



KIỂM TOÁN

KIỂM TOÁN NHÀ NƯỚC

NĂM THỨ BẢY

Số 51/2018 (337)

THỨ NĂM

NGÀY 20-12-2018

VÌ NỀN TÀI CHÍNH QUỐC GIA
MINH BẠCH, BỀN VỮNG!

Điện thoại: (024) 6262 8616, số máy lẻ: 1316 - Fax: (024) 6282 0708

Email: baokiemtoan@sav.gov.vn - Website: baokiemtoannhanuoc.vn, www.auditnews.vn

Hoàn thiện cơ chế, chính sách, xây dựng chương trình hành động để phát triển công nghiệp hỗ trợ

Sáng 19/12, tại Hà Nội, Thủ tướng Chính phủ Nguyễn Xuân Phúc đã chủ trì Hội nghị về các giải pháp thúc đẩy phát triển công nghiệp hỗ trợ (CNHT) Việt Nam (ảnh bên).

Hơn 300 đại biểu đã tham dự Hội nghị nhằm thảo luận, đưa ra những nhận định và các giải pháp tháo gỡ khó khăn, tạo đà cho CNHT phát triển.

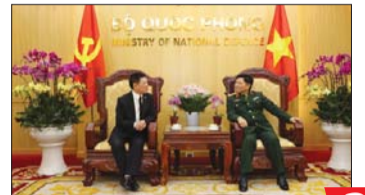
CNHT đóng vai trò rất quan trọng, tạo ra giá trị gia tăng cao và nền tảng để thực hiện thành công quá trình công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước, góp phần giúp nền kinh tế tăng trưởng bền vững, dài hạn, tránh bẫy thu nhập trung bình. Nhận thức được tầm quan trọng của CNHT, trong những năm qua, Đảng, Nhà nước ta đã có nhiều chủ trương, chính sách nhằm thúc đẩy và phát triển lĩnh vực này. Với sự nỗ lực của các DN, các chính sách ưu đãi đối với

(Xem tiếp trang 3)



Ảnh: TTXVN

Tăng cường sự phối hợp công tác giữa KTNN và Bộ Quốc phòng



2

Tiếp tục đổi mới nhằm nâng cao năng lực kiểm toán theo Chiến lược phát triển KTNN đến năm 2020

3

Hướng đến mục tiêu hạn chế "đô la hóa" trong nền kinh tế

4

Cần cụ thể hơn về tên gọi để tránh trùng hợp đánh thuế trung



5

Cổ phần hóa DNNN chậm tiến độ - nguyên nhân từ đâu?

6

Mạnh dạn trao quyền tự chủ tài chính cho cơ sở giáo dục nghề nghiệp

9

Động lực nào cho tăng trưởng kinh tế 2019-2020?

10

Chú trọng tạo dựng môi trường, cơ chế thu hút các nhà đầu tư

11

Cải tạo chung cư cũ - bài toán nan giải

14

MALAYSIA:

Báo cáo kiểm toán Quý Đầu tư nhà nước bị chỉnh sửa nhiều lần

15

Qua kết quả kiểm toán

DỰ ÁN NÂNG CẤP, MỞ RỘNG QL1 ĐOẠN QUA TỈNH QUẢNG NAM THEO HÌNH THỨC BOT:

Kỳ cuối

Kiến nghị giảm phí và thời gian thu phí qua Trạm BOT Tam Kỳ

(Xem trang 8)



Chuyện trong tuần

Đề Nghị định 20 thật sự đi vào cuộc sống

□ TS. VŨ ĐÌNH ÁNH - Chuyên gia Kinh tế

Ngày 24/02/2017, Chính phủ đã ban hành Nghị định số 20/2017/NĐ-CP quy định về quản lý thuế đối với DN có giao dịch liên kết có hiệu lực từ ngày 01/5/2017 (Nghị định 20). Nghị định 20 gồm 3 chương với 15 điều quy định nguyên tắc, phương pháp, trình tự, thủ tục xác định giá giao dịch liên kết; nghĩa vụ của người

nộp thuế trong kê khai, xác định giá của giao dịch liên kết và kê khai nộp thuế; trách nhiệm của các cơ quan nhà nước trong quản lý, kiểm tra, thanh tra thuế đối với người nộp thuế có phát sinh giao dịch liên kết. Sau hơn 1 năm triển khai thực hiện Nghị định 20, bên cạnh những nội dung tiến bộ và hợp lý cũng đã xuất hiện nhiều ý kiến đề nghị nghiên cứu xem xét bổ sung chỉnh sửa để Nghị định 20 phù hợp hơn với thực tế của Việt Nam, không chỉ tăng cường kỷ luật thu NSNN mà còn góp phần khuyến khích DN phát triển lành mạnh trong môi trường kinh doanh công khai minh bạch, thuận lợi và bình đẳng.

(Xem tiếp trang 6)

Theo dòng thời sự

- Ngày 18/12, tại trụ sở T.U Đảng, Ban Bí thư T.U Đảng đã họp, cho ý kiến về kết quả 5 đoàn của Ban Bí thư kiểm tra việc quán triệt, triển khai thực hiện Nghị quyết số 18, 19 của Ban Chấp hành T.U Đảng khóa XII và Kết luận số 64 của Ban Chấp hành T.U khóa XI. Tổng Bí thư, Chủ tịch nước Nguyễn Phú Trọng chủ trì phiên họp.
- Ngày 19/12, tại Hà Nội, tiếp Chủ tịch Hiệp hội Italy - ASEAN - ông Enrico Letta, Thủ tướng Chính phủ Nguyễn Xuân Phúc hoan nghênh Hiệp hội tổ chức “Đối thoại cấp cao về quan hệ kinh tế Italy - ASEAN” lần thứ 3 tại Hà Nội vào năm 2019.
- Nhân dịp Giáng sinh và năm mới 2019, sáng 19/12, tại TP. HCM, Chủ tịch Quốc hội Nguyễn Thị Kim Ngân; Tổng Thư ký, Chủ nhiệm Văn phòng Quốc hội Nguyễn Hạnh Phúc; Chủ nhiệm Ủy ban Văn hóa, giáo dục, thanh niên, thiếu niên và nhi đồng của Quốc hội Phan Thanh Bình và bà Nguyễn Thị Quyết Tâm - Phó Bí thư Thành ủy TP. HCM, Chủ tịch HĐND - đã đến thăm và chúc mừng các chức sắc, tu sỹ, bà con giáo dân tại Tổng Giáo phận TP. HCM. ■

Thành lập Hội đồng Thi đua - Khen thưởng Kiểm toán Nhà nước

Mới đây, Tổng Kiểm toán Nhà nước đã ban hành Quyết định số 2261/QĐ-KTNN về việc thành lập Hội đồng Thi đua - Khen thưởng KTNN, thay thế cho Quyết định số 13/QĐ-KTNN ngày 04/01/2018.

Theo Quyết định, Chủ tịch Hội đồng Thi đua - Khen thưởng KTNN sẽ là Tổng Kiểm toán Nhà nước, các Phó Chủ tịch Hội đồng bao gồm: Phó Tổng Kiểm toán Nhà nước trực tiếp theo dõi chỉ đạo Văn phòng KTNN, Chủ tịch Công đoàn và Chánh Văn phòng KTNN.

Các ủy viên của Hội đồng bao gồm: các Phó Tổng Kiểm toán Nhà nước, Trưởng Ban Thi đua - Khen thưởng (Văn phòng KTNN), Vụ trưởng các Vụ: Tổ chức cán bộ, Tổng hợp, Chế độ và Kiểm soát chất lượng kiểm toán, Pháp chế, Hợp tác quốc tế, Chánh thanh tra Kiểm toán Nhà nước, Giám đốc Trường Đào tạo và Bồi dưỡng nghiệp vụ kiểm toán, Chánh văn phòng Đảng - Đoàn thể, Bí thư Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh KTNN.

Trong đó, Ủy viên Thường trực - Thư ký Hội đồng sẽ là Trưởng ban Thi đua - Khen thưởng, đơn vị thường trực của Hội đồng là Ban Thi đua - Khen thưởng (Văn phòng KTNN). ■ **HOÀNG NGÂN**

Nghiệm thu 2 đề tài nghiên cứu khoa học cấp Cơ sở

Ngày 18/12, tại Hà Nội, Hội đồng khoa học KTNN đã tổ chức nghiệm thu 2 đề tài nghiên cứu khoa học cấp Cơ sở. PGS,TS. Nguyễn Đình Hòa - Quyền Giám đốc Trường Đào tạo và Bồi dưỡng nghiệp vụ kiểm toán - làm Chủ tịch Hội đồng nghiệm thu.

Đề tài “Hoàn thiện hoạt động kiểm soát chất lượng kiểm toán của kiểm toán trưởng tại KTNN” do ThS. Nguyễn Thanh Huệ (Vụ Chế độ và Kiểm soát chất lượng kiểm toán) làm chủ nhiệm. Đề tài được kết cấu thành 3 chương, trong đó, Chương 1 trình bày cơ sở lý luận của hoạt động kiểm soát chất lượng kiểm toán (KSCLKT) và hoạt động KSCLKT của kiểm toán trưởng tại KTNN; Chương 2 nêu lên thực trạng hoạt động KSCLKT của kiểm toán trưởng tại KTNN; Chương 3 là một số đề xuất nhằm hoàn thiện hoạt động KSCLKT của kiểm toán trưởng tại KTNN. Đây là công trình nghiên cứu khoa học nghiêm túc, có tính thời sự và ứng dụng cao, có bố cục khá logic.

Đề tài “Hoàn thiện hướng dẫn kiểm toán đánh giá các chỉ tiêu an toàn trong hoạt động của các ngân hàng thương mại” do ThS. Vũ Thanh Đoàn và ThS. Hứa Duy Luyến (KTNN chuyên ngành VII) làm đồng chủ nhiệm. Đề tài được kết cấu thành 2 chương. Chương 1: Các quy định và thực trạng hoạt động kiểm

(Xem tiếp trang 7)

Tăng cường sự phối hợp công tác giữa Kiểm toán Nhà nước và Bộ Quốc phòng



Nhân dịp kỷ niệm 74 năm Ngày thành lập Quân đội nhân dân Việt Nam (22/12/1944 - 22/12/2018) và 29 năm Ngày hội quốc phòng toàn dân (22/12/1989 - 22/12/2018), ngày 19/12, Đoàn công tác của KTNN do Tổng Kiểm toán Nhà nước Hồ Đức Phớc dẫn đầu đã đến chúc mừng Bộ Quốc phòng (ảnh trên).

Tại buổi gặp mặt, Tổng Kiểm toán Nhà nước đã gửi lời chúc mừng

tốt đẹp đến những cán bộ, chiến sĩ đã, đang và sẽ tiếp tục có những đóng góp quan trọng đối với sự nghiệp phát triển, xây dựng lực lượng quân đội nhân dân Việt Nam chính quy, từng bước hiện đại, bảo vệ vững chắc Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa.

Cũng tại buổi gặp mặt, Tổng Kiểm toán Nhà nước bày tỏ mong muốn sự phối hợp công tác giữa các đơn vị

quân đội và KTNN ngày càng chặt chẽ, hiệu quả hơn trong thời gian tới, qua đó giúp hai cơ quan hoàn thành tốt nhiệm vụ mà Đảng, Nhà nước và nhân dân giao phó.

Phát biểu tại buổi gặp mặt, Bộ trưởng Bộ Quốc phòng Ngô Xuân Lịch đánh giá cao vai trò của KTNN trong kiểm toán ngân sách, tiền và tài sản nhà nước. KTNN đã thực hiện có hiệu quả nhiệm vụ kiểm toán đối với một số hoạt động thuộc lĩnh vực quốc phòng, an ninh và phối hợp tốt trong quá trình thực hiện Quy chế phối hợp giữa KTNN và Bộ Quốc phòng, đặc biệt trong việc xây dựng kế hoạch kiểm toán, cử sĩ quan phối hợp trong quá trình kiểm toán, thực hiện các kết luận và kiến nghị kiểm toán. Thông qua hoạt động kiểm toán, KTNN đã phát hiện những bất cập trong cơ chế, chính sách đề kiến nghị sửa đổi, bổ sung, giúp Bộ Quốc phòng và các đơn vị trực thuộc quản lý, sử dụng tài chính công, tài sản công đúng pháp luật, hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao. ■ **P. VÂN**

KỶ NIỆM NGÀY THÀNH LẬP QUÂN ĐỘI NHÂN DÂN VIỆT NAM:

Tọa đàm “Sáng mãi phẩm chất Bộ đội Cụ Hồ”

Sáng 19/12, tại Hà Nội, Cục Tuyên huấn phối hợp với Báo Quân đội nhân dân (Tổng cục Chính trị Quân đội nhân dân Việt Nam, Bộ Quốc phòng) tổ chức Tọa đàm “Sáng mãi phẩm chất Bộ đội Cụ Hồ”.

Thiếu tướng Nguyễn Văn Đức, Cục trưởng Cục Tuyên huấn và Thiếu tướng Phạm Văn Huân, Tổng Biên tập Báo Quân đội nhân dân đồng chủ trì Tọa đàm. Cùng dự có nguyên Phó Thủ tướng Chính phủ Vũ Khoan; nguyên Chủ nhiệm Văn phòng Quốc hội, Chủ tịch Hội Hữu nghị Việt Nam - Campuchia Vũ Mão; Thượng tướng, nguyên Thứ trưởng Bộ Quốc phòng Nguyễn Huy Hiệu cùng đại diện một số đơn vị trực thuộc Bộ Quốc phòng, Hội Nhà

báo Việt Nam, Hội đồng Lý luận phê bình văn học nghệ thuật T.U.

Phát biểu đề dẫn tại Tọa đàm, Thiếu tướng Nguyễn Văn Đức nhấn mạnh, Tọa đàm là hoạt động nhằm góp phần đẩy mạnh tuyên truyền, phát huy truyền thống, phẩm chất Bộ đội Cụ Hồ trong thời kỳ mới, gắn với thực hiện Chỉ thị số 05-CT/TW ngày 15/5/2016 của Bộ Chính trị về đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh; thực hiện Chỉ thị số 788-CT/QUTW ngày 26/3/2013 của Thường vụ Quân ủy T.U về việc phát động Cuộc vận động “Phát huy truyền thống, cống hiến tài năng, xứng danh Bộ đội Cụ Hồ”.

Đây cũng là cơ hội khẳng định, làm

rõ hơn chức năng, nhiệm vụ của Quân đội nhân dân Việt Nam giai đoạn hiện nay; nâng cao nhận thức, trách nhiệm của cán bộ, chiến sĩ trong toàn quân để phấn đấu hoàn thành xuất sắc mọi nhiệm vụ được giao; kiên quyết đấu tranh, phản bác, làm thất bại âm mưu, thủ đoạn, luận điệu xuyên tạc, hạ thấp vai trò, uy tín của quân đội và các biểu hiện tự diễn biến, tự chuyển hóa trong nội bộ.

Bộ đội Cụ Hồ là tên gọi thể hiện tình cảm đặc biệt của bộ đội với Bác Hồ, của Bác Hồ với bộ đội; là hình tượng tập trung những phẩm chất tốt đẹp của người quân nhân trong Quân đội nhân dân Việt Nam. Theo nguyên Phó Thủ tướng Vũ Khoan, (Xem tiếp trang 8)

Phổ biến Chương trình thực hiện vai trò Chủ tịch ASOSAI nhiệm kỳ 2018-2021 của Kiểm toán Nhà nước

Vừa qua, tại Hà Nội, KTNN đã tổ chức Hội nghị “Phổ biến Chương trình thực hiện vai trò Chủ tịch Tổ chức Các cơ quan Kiểm toán tối cao châu Á (ASOSAI) nhiệm kỳ 2018-2021 của KTNN” nhằm cung cấp những thông tin cần thiết cho đội ngũ công chức nòng cốt để giúp KTNN thực hiện thành công vai trò Chủ tịch ASOSAI trong nhiệm kỳ. Tham dự Hội nghị có ông Seywoo Lee - Chuyên gia tư vấn của Ngân hàng Thế giới đến từ Ủy ban Kiểm toán và Thanh tra Hàn Quốc (BAI), cùng đại diện lãnh đạo một số đơn vị trực thuộc của KTNN.

Tại Hội nghị, đại diện lãnh đạo Vụ Hợp tác quốc tế (KTNN) cho biết, thành công của Đại hội ASOSAI lần thứ 14 và việc Tổng Kiểm toán Nhà

nước Việt Nam đảm nhiệm vai trò Chủ tịch ASOSAI nhiệm kỳ 2018-2021 là một bước tiến quan trọng trong quá trình hội nhập và phát triển của KTNN trong 24 năm qua. Mới đây, ngày 20/11, Chương trình khung thực hiện vai trò Chủ tịch ASOSAI nhiệm kỳ 2018-2021 của KTNN đã được Tổng Kiểm toán Nhà nước chính thức thông qua và ban hành.

Mục tiêu chính của việc thực hiện Chương trình khung nhằm giúp KTNN thực hiện tốt vai trò Chủ tịch ASOSAI trong nhiệm kỳ, đặc biệt thể hiện rõ vai trò dẫn dắt cộng đồng ASOSAI phát triển, thúc đẩy và phát huy thế mạnh của các cơ quan kiểm toán tối cao (SAI) thành viên ASOSAI, đồng thời huy động các nguồn lực để tăng cường kiểm toán công

trong khu vực nhằm hiện thực hóa thành công các mục tiêu cam kết trong Tuyên bố Hà Nội.

Tại Hội nghị, các đại biểu đã được phổ biến về các nội dung liên quan nhằm thực hiện tốt vai trò Chủ tịch ASOSAI của KTNN Việt Nam. Các đại biểu cũng đã được nghe ông Seywoo Lee phổ biến về những nhiệm vụ chính của Chủ tịch ASOSAI và Kế hoạch công việc chi tiết cho năm 2019 của KTNN. Ông Seywoo Lee hy vọng, thông qua Hội nghị này, các công chức lãnh đạo của KTNN sẽ hiểu rõ hơn về những nhiệm vụ chủ yếu cần thực hiện để hoàn thành tốt vai trò Chủ tịch ASOSAI, cũng như lợi ích mà vai trò Chủ tịch ASOSAI mang lại cho KTNN Việt Nam. ■

TRÚC LINH

□ **Kính thưa Phó Tổng Kiểm toán Nhà nước, vừa qua, KTNN đã ban hành Kế hoạch kiểm toán (KHKT) năm 2019. Xin Phó Tổng Kiểm toán Nhà nước vui lòng cho biết những điểm nổi bật đáng chú ý trong Kế hoạch kiểm toán năm tới?**

+ Năm 2019 có ý nghĩa quyết định trong việc hoàn thành Chiến lược phát triển KTNN đến năm 2020, năm đầu tiên KTNN đảm nhận vai trò Chủ tịch ASOSAI nhiệm kỳ 2018-2021 và kỷ niệm 25 năm thành lập KTNN; cũng là năm thực hiện kiểm toán niên độ ngân sách năm 2018 với nhiều thay đổi trong quản lý, điều hành NSNN, nhất là các cơ chế, chính sách về thuế và đầu tư... Từ thực tế trên, KTNN đã xây dựng và ban hành KHKT năm 2019 với các định hướng nổi bật sau:

Tiếp tục thực hiện chủ trương đổi mới hoạt động kiểm toán nhằm nâng cao năng lực kiểm toán theo Chiến lược phát triển KTNN đến năm 2020, trong năm 2019, KTNN tập trung kiểm toán ngân sách năm 2018 của các tỉnh, thành phố trực thuộc T.Ư, các Bộ, cơ quan T.Ư để xác nhận tính đúng đắn, trung thực của báo cáo quyết toán ngân sách nhằm phục vụ cho việc phê chuẩn báo cáo quyết toán ngân sách năm 2018 của HĐND các địa phương và Quốc hội.

Bám sát các chủ trương, đường lối, chính sách của Đảng và Nhà nước; tập trung vào các chương trình, dự án có quy mô lớn, tính chất phức tạp, được dư luận xã hội quan tâm, như: Dự án Nhà máy Ethanol Bình Phước; Dự án Nhà máy Đạm Ninh Bình; Dự án Đầu tư xây dựng Cảng cửa ngõ quốc tế Hải Phòng; Dự án Đầu tư xây dựng công trình Cảng hàng khách quốc tế Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang; Dự án Đầu tư xây dựng Cảng hàng không Quảng Ninh; Dự án Phát triển giao thông đô thị TP. Hải Phòng; Nhà máy Thủy điện Sông Bung 2; Đường dây 500KV Vĩnh Tân - rẽ Sông Mây - Tân Uyên; Nhà máy Nhiệt điện Thái Bình 1; Dự án Vệ sinh môi trường TP. HCM - giai đoạn 2...

Tiếp tục đẩy mạnh kiểm toán

Tiếp tục đổi mới nhằm nâng cao năng lực kiểm toán theo Chiến lược phát triển Kiểm toán Nhà nước đến năm 2020

(Phó Tổng Kiểm toán Nhà nước Vũ Văn Họa trả lời phỏng vấn của Báo Kiểm toán)

□ NGUYỄN HỒNG (thực hiện)



Phó Tổng Kiểm toán Nhà nước Vũ Văn Họa

hoạt động và kiện toàn bộ máy kiểm toán môi trường, trong đó lần đầu tiên KTNN lựa chọn một số dự án, chương trình có quy mô và phạm vi tương đối lớn để tổ chức thành các cuộc kiểm toán hoạt động độc lập trong năm 2019, như: Hoạt động quản lý và sử dụng kinh phí đường bộ giai đoạn 2017-2018; Dự án Phát triển bền vững TP. Đà Nẵng; Việc triển khai thực hiện Nghị quyết số 42/2017/QH14 về thí điểm xử lý nợ xấu của các tổ chức tín dụng; Dự án Phát triển các đô thị loại vừa tại Việt Nam - Tiểu dự án TP. Phú Lý (Hà Nam); Quản lý nhập khẩu phế liệu giai đoạn 2016-2018 tại Bộ Tài nguyên và Môi trường, Bộ Công Thương, Bộ Tài chính...

Lựa chọn các tập đoàn, tổng công ty nhà nước có quy mô lớn để kiểm toán báo cáo tài chính, các hoạt động liên quan đến quản lý, sử dụng vốn, tài sản nhà nước năm 2018 kết hợp với việc đánh giá công tác tái cơ cấu DNNN,

trọng tâm là tập đoàn, tổng công ty nhà nước, tổng công ty tài chính, bảo hiểm nhằm đánh giá thực trạng công tác quản lý tài chính và cổ phần hóa, thoái vốn đầu tư; hiệu quả công tác quản lý, điều hành tiền tệ và xử lý nợ xấu....

□ Theo KHKT năm 2019, bên cạnh việc kiểm toán các lĩnh vực NSNN, tài chính - ngân hàng, kiểm toán DN và kiểm toán hoạt động, KTNN sẽ triển khai một số cuộc kiểm toán chuyên đề có quy mô lớn, phạm vi rộng. Xin Phó Tổng Kiểm toán Nhà nước chia sẻ rõ hơn về định hướng này?

+ Tiếp nối thành công từ các cuộc kiểm toán chuyên đề có quy mô lớn, phạm vi rộng trong thời gian qua như: kiểm toán các dự án đầu tư BT, BOT; quản lý phát triển kết cấu hạ tầng giao thông đối với các dự án đầu tư theo hình thức đối tác công - tư (PPP) của Bộ Giao thông vận tải; công tác quản lý và thu tiền sử dụng đất; công tác quản lý nhà nước về tài nguyên khoáng sản giai đoạn

2014-2016..., năm 2019, căn cứ thực tiễn công tác quản lý tài chính công, tài sản công và yêu cầu tăng cường quản lý ngân sách trong giai đoạn 2016-2020, KTNN tiếp tục lựa chọn 5 chuyên đề kiểm toán có phạm vi rộng, quy mô lớn nhằm đánh giá toàn diện, xuyên suốt công tác quản lý, sử dụng tài chính công, tài sản công đối với chuyên đề, chủ đề được lựa chọn, cụ thể:

Chuyên đề việc thực hiện cơ chế tự chủ đối với các bệnh viện công lập và các trường đại học công lập nhằm đánh giá việc đổi mới hệ thống tổ chức và quản lý, nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động của các đơn vị sự nghiệp giáo dục và y tế theo chủ trương tại Nghị quyết số 19-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Hội nghị lần thứ sáu Ban Chấp hành T.Ư khóa XII về đổi mới hệ thống tổ chức và quản lý, nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động của các đơn vị sự nghiệp công lập và các quy định về tự chủ tài chính của Chính phủ; đánh giá thực trạng, làm rõ các

hạn chế, yếu kém trong tổ chức hoạt động và thực hiện cơ chế tự chủ tài chính của các trường đại học công lập, các bệnh viện công lập; đánh giá chất lượng, hiệu quả việc ban hành cơ chế, chính sách và thực hiện kiểm tra, giám sát về tự chủ tài chính đối với các đơn vị được kiểm toán nhằm cung cấp thông tin kịp thời cho Quốc hội, Ủy ban Thường vụ Quốc hội, Hội đồng Dân tộc, các ủy ban của Quốc hội để thực hiện giám sát đối với việc đổi mới cơ chế quản lý các đơn vị sự nghiệp công lập.

Chuyên đề "Quản lý thu thuế xuất nhập khẩu" để đánh giá việc tuân thủ các quy định của pháp luật trong thực hiện các quy định về quản lý, kê khai, nộp thuế đối với các hoạt động xuất, nhập khẩu; đánh giá tính hiệu quả, hiệu lực trong thực hiện các cam kết cắt giảm thuế theo các hiệp định tự do thương mại và xem xét ảnh hưởng của các cam kết này tới thực hiện nhiệm vụ thu NSNN hằng năm.

(Xem tiếp trang 11)

Thực hiện yêu cầu của Quốc hội tại Nghị quyết số 60/2018/QH14 ngày 15/6/2018 về tiếp tục hoàn thiện và đẩy mạnh việc thực hiện chính sách, pháp luật về quản lý, sử dụng vốn, tài sản nhà nước tại DN và cổ phần hóa DNNN và Nghị quyết Kỳ họp thứ 6, Quốc hội khóa XIV, trong đó, KTNN được Quốc hội giao "kiểm toán việc quản lý, sử dụng đất trong và sau quá trình cổ phần hóa của DNNN giai đoạn 2011-2017", KTNN đã chủ động tổ chức nghiên cứu, khảo sát, thu thập thông tin, xây dựng Đề cương kiểm toán; báo cáo Ủy ban Thường vụ Quốc hội và Quốc hội các nội dung vướng mắc trong quá trình thực hiện để kịp thời điều chỉnh, bổ sung khi thực hiện.

Xác định đây là nhiệm vụ có ý nghĩa đặc biệt quan trọng và là nhiệm vụ chính trị trọng tâm của KTNN trong năm 2018 và đầu năm 2019, KTNN đã có nhiều chỉ đạo quyết liệt, sát sao trong tổ chức thực hiện như: ban hành Đề cương kiểm toán và tổ chức tập huấn cho các kiểm toán viên tham gia kiểm toán Chuyên đề; phân giao nhiệm vụ kiểm toán cho 13 KTNN khu vực để triển khai thực hiện tại 100% các tỉnh, thành phố trong cả nước... Công tác chuẩn bị và triển khai kiểm toán đang được thực hiện chất lượng và đồng bộ theo đúng tiến độ đề ra với mục tiêu phát hành các báo cáo kiểm toán vào đầu năm 2019 để tổng hợp báo cáo Quốc hội tại Kỳ họp thứ 7, tháng 5/2019.■

CNHT bước đầu đã phát huy tác dụng, tạo tính lan tỏa, góp phần giúp ngành công nghiệp trong nước đạt được những kết quả quan trọng. Đến nay, DN CNHT đã có bước phát triển cả về lượng và chất. Cả nước hiện có trên 3.000 DN đang hoạt động, chiếm 4,5% DN trong ngành chế biến, chế tạo; tạo việc làm cho hơn 550.000 lao động trực tiếp. Năng lực sản xuất sản phẩm CNHT trong nước dần được cải thiện, tạo tính lan tỏa mạnh mẽ, giúp các DN trong nước tham gia sâu vào chuỗi cung ứng của các DN đầu tư trực tiếp nước ngoài (FDI) và chuỗi giá trị toàn cầu của các tập đoàn đa quốc gia...

Phát biểu tại Hội nghị, Thủ tướng Nguyễn Xuân Phúc khẳng định, sự cải thiện năng lực sản xuất sản phẩm CNHT

Hoàn thiện cơ chế...

trong nước đã đáp ứng một bước tiến trình nội địa hóa của các ngành sản xuất. Tuy nhiên, Thủ tướng cho rằng, việc phát triển CNHT vẫn còn nhiều khó khăn khi Việt Nam chưa có ngành công nghiệp mũi nhọn đóng vai trò dẫn dắt, nhiều ngành công nghiệp ưu tiên phát triển không đạt mục tiêu đề ra; tỷ lệ nội địa hóa các ngành công nghiệp còn ở mức thấp.

Theo Thủ tướng, nguyên nhân của những hạn chế trên là do thiếu chính sách đủ mạnh để tăng cường năng lực cho DN công nghiệp tư nhân, chưa tạo lập được môi trường kinh doanh thực sự thuận lợi, minh bạch, ổn định, cạnh tranh lành mạnh,

binh đẳng. Bên cạnh đó, DN trong nước chưa đủ lực để tham gia vào chuỗi cung ứng, sản xuất toàn cầu; một số DN FDI chưa chú trọng phát triển các nhà cung cấp nội địa; nguồn nhân lực chất lượng cao còn hạn chế...

Để khắc phục những hạn chế trên, thúc đẩy CNHT phát triển, Thủ tướng yêu cầu, Việt Nam cần đón bắt sự chuyên hướng của các nhà đầu tư, các nhà sản xuất để Việt Nam có thể trở thành một công xưởng sản xuất của thế giới, của châu Á hay ASEAN. Tinh thần là làm sao biến Việt Nam trở thành một cứ điểm cho sản phẩm của các tập đoàn đa quốc gia.

(Tiếp theo trang 1)

Hướng đến mục tiêu này, Thủ tướng cho rằng, phải đưa tinh thần thi đấu thể thao của đội tuyển bóng đá Việt Nam vào phát triển CNHT; học hỏi kinh nghiệm của các quốc gia phát triển; tập trung nghiên cứu, áp dụng công nghệ 4.0, kỹ nguyên số phù hợp với thực tế đất nước; phát huy vai trò của các DN đầu tàu trong việc dẫn dắt DN hỗ trợ của Việt Nam phát triển...

Đặc biệt, Thủ tướng giao các Bộ liên quan hoàn thiện cơ chế, chính sách phát triển CNHT, nhất là các chính sách về thuế, đất đai, tín dụng, phát triển nhân lực... để trình Thủ tướng; đồng thời yêu cầu một số địa phương cần có chương trình hành động cụ thể để phát triển CNHT...■

T.ĐỨC (Tổng hợp)

Hướng đến mục tiêu hạn chế “đô la hóa” trong nền kinh tế

□ Đ. KHOA

Thu hẹp các nhu cầu vay ngoại tệ

Một trong những nội dung đáng chú ý trong Dự thảo Thông tư là việc NHNN đã đưa ra lộ trình cụ thể dừng cho vay ngoại tệ đối với hai đối tượng. Thứ nhất là việc cho vay ngắn hạn ngoại tệ để thanh toán ra nước ngoài tiền nhập khẩu hàng hóa, dịch vụ nhằm thực hiện phương án sản xuất, kinh doanh hàng hóa để phục vụ nhu cầu trong nước khi khách hàng vay có đủ ngoại tệ từ nguồn thu sản xuất, kinh doanh để trả nợ vay được thực hiện đến hết ngày 31/3/2019. Thứ hai là cho vay trung, dài hạn để thanh toán ra nước ngoài tiền nhập khẩu hàng hóa, dịch vụ khi khách hàng vay có đủ ngoại tệ từ nguồn thu sản xuất, kinh doanh để trả nợ vay được thực hiện đến hết ngày 30/9/2019.

Theo NHNN Việt Nam, quy định này nhằm thực hiện lộ trình kiểm soát cho vay ngoại tệ theo hướng thu hẹp các nhu cầu vay vốn. Qua theo dõi số liệu tín dụng ngoại tệ những tháng đầu năm 2018 cho thấy, tín dụng ngắn hạn ngoại tệ liên tục tăng qua các tháng và cao hơn nhiều so với cùng kỳ các năm gần đây, chủ yếu do tỷ giá ổn định dẫn đến việc vay ngoại tệ ngắn hạn có lợi (lãi suất ngoại tệ (USD) vay thấp hơn tương đối so với lãi suất vay VND). Vì vậy, tín dụng ngoại tệ cần phải được kiểm soát chặt chẽ theo hướng thu hẹp dần, nhất là trong bối cảnh tỷ giá và thị trường ngoại tệ được NHNN điều hành tương đối ổn định.

Nhiều chuyên gia đánh giá, quy định trong Dự thảo Thông tư chính là một bước thực hiện chủ trương của Chính phủ về hạn chế tình

Ngân hàng Nhà nước (NHNN) Việt Nam đang lấy ý kiến góp ý vào Dự thảo Thông tư sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 24/2015/TT-NHNN (Thông tư 24) về quy định cho vay bằng ngoại tệ của tổ chức tín dụng (TCTD), chi nhánh ngân hàng nước ngoài đối với khách hàng vay là người cư trú (Dự thảo Thông tư), với nhiều thay đổi trong chính sách tín dụng ngoại tệ. Theo NHNN, việc ban hành Thông tư sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư 24 nhằm cụ thể hóa phương án và lộ trình kiểm soát cho vay ngoại tệ theo chủ trương của Chính phủ và hạn chế tình trạng “đô la hóa” trong nền kinh tế.



Hạn chế “đô la hóa” là vấn đề được NHNN tập trung giải quyết trong nhiều năm nay. Ảnh minh họa

trạng “đô la hóa” trong nền kinh tế, từng bước thực hiện lộ trình chuyển dần từ quan hệ huy động - cho vay sang quan hệ mua - bán ngoại tệ.

Trên thực tế, hạn chế “đô la hóa” là vấn đề được NHNN tập trung giải quyết nhiều năm nay. Trần lãi suất tiền gửi USD tại Việt Nam đã được đưa về 0%/năm vào nửa cuối năm 2015. Ở chiều cho vay, Thông tư 24 đã “siết” nhu cầu vay vốn ngoại tệ DN, giới hạn chỉ 5 đối tượng được tiếp cận vốn vay USD. Quyết định số 986/QĐ-TTg ngày 08/8/2018 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược Phát triển ngành ngân hàng Việt Nam đến năm 2025, định hướng

đến năm 2030 cũng đặt mục tiêu giảm dần tỷ lệ tín dụng ngoại tệ/tổng tín dụng, phần đầu tỷ lệ tiền gửi ngoại tệ/tổng phương tiện thanh toán đạt mức dưới 7,5% vào năm 2020 và mức 5% vào năm 2030; tiến tới ngừng cho vay ngoại tệ để chậm nhất đến năm 2030 cơ bản khắc phục tình trạng “đô la hóa” trong nền kinh tế.

Tăng cường năng lực cạnh tranh xuất khẩu

Trong khi thu hẹp các nhu cầu vay vốn, Dự thảo Thông tư dỡ bỏ quy định về thời gian đối với nhu cầu vốn vay ngoại tệ để thanh toán chi phí trong nước thực hiện

phương án sản xuất, kinh doanh hàng xuất khẩu; đồng thời quy định: cho vay ngắn hạn để thanh toán ra nước ngoài tiền nhập khẩu hàng hóa, dịch vụ nhằm thực hiện phương án sản xuất, kinh doanh hàng hóa xuất khẩu khi khách hàng vay có đủ ngoại tệ từ nguồn thu sản xuất, kinh doanh để trả nợ vay. Theo NHNN, các quy định trên nhằm tiếp tục hỗ trợ DN và nền kinh tế trong việc giảm chi phí vay vốn, từ đó hỗ trợ tăng khả năng cạnh tranh thương mại quốc tế, trong bối cảnh bị tác động bất lợi từ xu hướng bảo hộ thương mại toàn cầu tăng cao (đặc biệt là tác động từ xung đột thương mại Mỹ - Trung).

NHNN cũng khẳng định, chính sách cho vay đối với nhu cầu trên hoàn toàn không trái với chủ trương hạn chế “đô la hóa” của Chính phủ và NHNN, do cấu trúc và cách thức cho vay đối với nhu cầu này không tạo ra bất kỳ hiện tượng “đô la hóa” nào đối với nền kinh tế. Bởi theo quy định tại Dự thảo Thông tư, khi được TCTD giải ngân vốn cho vay, khách hàng vay phải bán số ngoại tệ vay đó cho TCTD cho vay theo hình thức giao dịch hối đoái giao ngay, trừ trường hợp nhu cầu vay vốn của khách hàng để thực hiện giao dịch thanh toán mà pháp luật quy định đồng tiền giao dịch phải bằng ngoại tệ. Điều đó khiến cho ngoại tệ không được đưa vào lưu thông mà quay trở lại ngay hệ thống ngân hàng.

Đặc biệt, Dự thảo Thông tư cũng cho phép DN được mua ngoại tệ tại TCTD cho vay hoặc tại TCTD khác để trả nợ vay trong trường hợp khi đến hạn trả nợ vay bằng ngoại tệ mà khách hàng vay chứng minh được do nguyên nhân khách quan dẫn đến nguồn ngoại tệ từ hoạt động sản xuất, kinh doanh của khách hàng vay bị chậm thanh toán, khách hàng vay không có hoặc chưa có đủ ngoại tệ từ hoạt động sản xuất, kinh doanh hoặc nguồn thu ngoại tệ hợp pháp khác để trả nợ vay. Quy định trên nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho giao dịch mua bán ngoại tệ giữa TCTD với khách hàng, đồng thời thực hiện đúng cam kết về các nội dung truyền thông của NHNN liên quan đến Đề án Chống “đô la hóa”, đó là chuyển dần quan hệ vay - gửi ngoại tệ sang quan hệ mua - bán ngoại tệ. Quy định này cũng là điểm mới nhằm thuận lợi hơn cho DN đi vay, tạo thêm quyền cho khách hàng khi được lựa chọn TCTD để mua ngoại tệ (theo quy định hiện hành, DN chỉ được mua ngoại tệ tại chính TCTD cho vay), qua đó, tạo sự thông thoáng, đa dạng cho thị trường mua bán ngoại tệ. ■

Giao kế hoạch đầu tư vốn trái phiếu chính phủ năm 2018 đợt 3

Thủ tướng Chính phủ vừa giao kế hoạch đầu tư vốn trái phiếu chính phủ năm 2018 (đợt 3) cho các Bộ, UBND các tỉnh theo ngành, lĩnh vực, chương trình và danh mục dự án. Trong đó, Bộ Giao thông Vận tải được giao 320,01 tỷ đồng, 22 địa phương được giao trên 5.178 tỷ đồng.

Thủ tướng Chính phủ giao Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư căn cứ vào danh mục dự án, tổng số kế hoạch đầu tư nguồn vốn này để giao chi tiết mức vốn của các dự án cho các Bộ và UBND các tỉnh; chịu trách nhiệm toàn diện trước Thủ tướng Chính phủ, các cơ quan thanh tra, kiểm toán về tính chính xác của thông tin, số liệu, mức vốn phân bổ cho các dự án. Định kỳ hằng tháng, quý, năm, các Bộ, UBND tỉnh báo cáo Bộ Kế hoạch và Đầu tư về tình hình thực hiện và giải ngân kế hoạch đầu tư nguồn vốn này. ■

THUỶ ANH

Ban hành hướng dẫn phát hành và thanh toán công cụ nợ của Chính phủ

Bộ Tài chính đã ban hành Thông tư số 111/2018/TT-BTC hướng dẫn phát hành và thanh toán công cụ nợ của Chính phủ tại thị trường trong nước. Thông tư hướng dẫn chi tiết việc phát hành, thanh toán gốc, lãi công cụ nợ của Chính phủ, trách nhiệm của các tổ chức, cá nhân có liên quan trong việc

phát hành, thanh toán gốc, lãi công cụ nợ của Chính phủ tại thị trường trong nước.

Thông tư này có hiệu lực từ ngày 01/01/2019. ■

MINH ANH

Thị trường bảo hiểm 8 năm liền tăng trưởng trên 20%

Cục Quản lý, giám sát bảo hiểm (Bộ Tài chính) cho biết, năm 2018, thị trường bảo hiểm tiếp tục tăng trưởng vững chắc, tốc độ tăng trưởng doanh thu phí bảo hiểm của toàn thị trường ước đạt 23% so với năm 2017, đạt doanh số 151.001 tỷ đồng (giai đoạn 2011-2015 tăng bình quân là 23%, 2016 - 2018 tăng bình quân là 21%). Đây là năm thứ 8 liên tiếp thị trường này tiếp tục duy trì mức tăng trưởng trên 20%. Ước tính, kết thúc năm 2018, tổng tài sản của các DN bảo hiểm tăng 24% so với năm 2017; tổng số tiền đầu tư trở lại nền kinh tế tăng 31%; tổng nguồn vốn chủ sở hữu tăng 26%. Hằng tháng, DN bảo hiểm chi bồi thường trung bình khoảng 2.500 tỷ đồng... ■

MINH ANH

ACV đón hành khách thứ 100 triệu qua các cảng hàng không

Tổng công ty Cảng hàng không Việt Nam (ACV) vừa chào đón hành khách thứ 100 triệu thông qua các cảng hàng không trong năm 2018. Trong những năm qua, ACV tập trung mọi nguồn lực cho các dự án phát triển, nâng cao khả

năng khai thác và chất lượng dịch vụ tại 21 cảng hàng không trên cả nước. Nếu như năm 2012, sản lượng khách thông qua các cảng hàng không chỉ đạt trên 37 triệu hành khách thì tới năm 2016, con số này đã tăng hơn gấp đôi (đạt khoảng 81 triệu hành khách) và năm 2017 cán mốc 94 triệu hành khách, đạt 108% kế hoạch năm. Năm 2018, sản lượng hành khách thông qua hệ thống cảng hàng không trên cả nước của ACV dự kiến đạt trên 104 triệu lượt hành khách, tăng 11% so với năm 2017. ■

LÊ HÒA

Hơn 600 địa phương, đơn vị tham gia Festival lúa gạo lần 3

Ngày 18/12, tại tỉnh Long An, T.Ư Hội Nông dân Việt Nam, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, UBND tỉnh Long An phối hợp khai mạc Chương trình Festival lúa gạo lần 3. Lễ hội sẽ kéo dài tới hết ngày 24/12/2018. Theo Ban Tổ chức, sự kiện có 1.058 gian hàng của 612 địa phương, đơn vị đăng ký tham gia. Ngoài mục tiêu giới thiệu, quảng bá tiềm năng, thế mạnh của Long An cũng như khu vực Đồng bằng sông Cửu Long, Festival còn tích cực đẩy mạnh hỗ trợ các DN sản xuất, kinh doanh trên các lĩnh vực nông nghiệp. Đặc biệt, dịp này, Ban Tổ chức sẽ công bố “Logo thương hiệu gạo Việt Nam” nhằm nâng cao giá trị hạt gạo và lợi ích của nông dân. ■

THU HUYỀN

Luật không nên gọi chung là thuế tài sản

Đầu năm 2018, Bộ Tài chính đã công bố đề xuất về Dự thảo Luật Thuế tài sản. Theo đó, các tài sản như: đất ở, đất sản xuất, đất kinh doanh phi nông nghiệp; nhà ở và công trình thương mại dịch vụ; tàu bay, du thuyền, ô tô... sẽ thuộc diện chịu thuế.

Ngay khi vừa công bố, Dự thảo này đã gặp phải nhiều ý kiến trái chiều. Sau đó, Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ cũng chưa xem xét, cho ý kiến đối với đề nghị xây dựng Dự án Luật Thuế tài sản. Đến nay, Dự án Luật này cũng chưa được đưa vào Chương trình xây dựng luật, pháp lệnh năm 2019 của Quốc hội.

Ngày 20/4/2018, trao đổi với báo chí, Bộ trưởng Bộ Tài chính Đinh Tiến Dũng cho biết: Việc công bố Dự thảo mới là bước giúp Bộ Tài chính hoàn thiện hồ sơ xây dựng Dự án Luật Thuế tài sản. Bộ sẽ tiếp tục lắng nghe ý kiến của nhân dân và các chuyên gia về Dự thảo Luật này để sau đó trình Chính phủ.

Mới đây, với sự hỗ trợ của Tổ chức Oxfam, Viện Nghiên cứu Kinh tế và Chính sách (VEPR) thuộc Trường Đại học Kinh tế, Đại học Quốc gia Hà Nội đã thực hiện nghiên cứu "Khả năng áp dụng và tác động của thuế tài sản ở Việt Nam". Nghiên cứu được thực hiện trên cơ sở rà soát các nội dung của Dự thảo Luật Thuế tài sản ở Việt Nam cùng với việc xem xét lý thuyết, kinh nghiệm quốc tế, từ đó đưa ra các gợi ý chính sách cho việc xây dựng Luật Thuế tài sản.

Tại Hội thảo công bố kết quả nghiên cứu này, PGS, TS. Vũ Sỹ Cường - Học viện Tài chính - cho rằng: Tài sản bao gồm động sản và bất động sản. Về lý thuyết, Nhà nước có thể đánh thuế cả hai loại tài sản này. Tuy nhiên, trên thực tế, hầu hết quốc gia chỉ đánh thuế bất động sản và không đánh thuế các loại động sản như cổ phần, cổ phiếu vì sẽ không khuyến khích được hoạt động đầu tư. Các động sản khác như: tàu bay, du thuyền, ô tô, tranh đá quý... cũng rất ít nước đánh thuế bởi nó vừa phức tạp về kỹ thuật tính thuế, vừa không hiệu quả về hành thu.

Cũng theo ông Cường, thuế tài sản là khái niệm dễ gây tranh cãi bởi nó mang ý nghĩa rộng và phức tạp. Nếu đánh thuế tài sản, cơ quan quản

DỰ THẢO LUẬT THUẾ TÀI SẢN:

Cần cụ thể hơn về tên gọi để tránh trường hợp đánh thuế trùng

□ THÙY ANH

Giới chuyên gia cho rằng, nước ta cần ban hành chính sách thuế liên quan đến tài sản, nhưng không nên gọi chung là Luật Thuế tài sản. Thay vào đó, nên có luật quy định riêng cho từng đối tượng đánh thuế, cơ sở đánh thuế, mức thuế cụ thể cũng như cơ chế sử dụng nguồn thu này.



Theo các chuyên gia, Việt Nam nên gọi tên các sắc thuế liên quan đến tài sản theo hướng cụ thể để tránh trường hợp đánh thuế trùng
Ảnh: THÁI ANH

lý sẽ phải sử dụng nhiều kỹ thuật đánh thuế đối với nhiều loại tài sản khác nhau mà hiệu quả lại không cao. Hiện có 174/193 nước trên thế giới thu thuế tài sản và hầu hết đều gọi tên cụ thể, như: thuế đất đai, thuế bất động sản, thuế nhà ở, thuế của cải ròng, thuế trao tặng, thừa kế... Vì vậy, Việt Nam cũng nên gọi tên các sắc thuế liên quan đến tài sản theo hướng cụ thể như vậy để tránh trường hợp đánh thuế trùng.

Đồng tình với quan điểm này, PGS, TS. Nguyễn Đức Thành - Viện trưởng VERP - cũng cho rằng: Trong quá trình hình thành các động sản như tàu bay, du thuyền,... chủ sở hữu đã chịu nhiều loại thuế, như: thuế tiêu thụ đặc biệt, thuế giá trị gia tăng, thuế trước bạ... Việc tiếp tục đánh thuế tài sản với nhóm này sẽ dẫn đến tình trạng thuế chồng thuế nên sẽ không hợp lý.

PGS, TS. Phạm Thế Anh - Trường Đại học Kinh tế Quốc

dân - đề nghị: Việt Nam không nên gọi chung chung là thuế tài sản mà có thể gọi là thuế nhà đất (đánh vào đất ở và nhà trên đất). Trước khi ban hành sắc thuế mới, điều quan trọng nhất là Nhà nước phải xác định rõ mục đích đánh thuế, đó là thu để làm gì, ai được hưởng và người dân tham gia giám sát việc sử dụng nguồn thu này như thế nào.

Nguồn thu từ thuế liên quan đến tài sản nên để lại cho địa phương

Tại Hội thảo trên, các chuyên gia tài chính cho biết: Thuế liên quan đến tài sản là loại thuế quốc gia và hầu hết các quốc gia đều để lại nguồn thu này cho địa phương sử dụng. Thậm chí ở nhiều nước, thuế tài sản, đặc biệt là thuế bất động sản thường là nguồn thu ngân sách quan trọng của địa phương. Tại Thái Lan, thuế bất động sản chiếm đến 80% tổng thu

ngân sách địa phương; tại Ba Lan, tỷ lệ này là 40%, tại Chi Lê là 36%... Nguồn thu này đã giúp địa phương cải thiện vấn đề chi tiêu công.

Theo chuyên gia kinh tế Đinh Tuấn Minh, đối với nhiều quốc gia, các loại thuế tài sản cấu thành thuế địa phương để đầu tư cơ sở hạ tầng, mang lại phúc lợi cho người dân của chính địa phương đó. Đây cũng là cách để tạo động lực cho người dân thực hiện nghĩa vụ đóng góp với ngân sách của địa phương.

Việt Nam chưa ban hành Luật Thuế tài sản nhưng đã có một số thuế liên quan như thuế sử dụng đất nông nghiệp hay thuế sử dụng đất phi nông nghiệp. Tuy vậy, mỗi năm, thuế này chỉ đóng góp 0,03 - 0,06% GDP, chiếm từ 5 - 7% tổng số thu ngân sách địa phương, thậm chí ở nhiều tỉnh, khoản thu này chỉ chiếm 2 - 3%.

Theo PGS, TS. Nguyễn Đức Thành, việc ban hành chính sách

thuế liên quan đến tài sản ở Việt Nam là cần thiết. Dự tính, số thuế này chiếm tỷ lệ không lớn trong tổng thu NSNN, do vậy nên để lại cho địa phương. Khi khoản thu đó được để lại, địa phương sẽ có nguồn để tăng đầu tư cho cơ sở hạ tầng, dịch vụ công như xây bệnh viện, trường học... tức là người dân ở đó được hưởng lợi từ chính nguồn thu này.

PGS, TS. Vũ Sỹ Cường cho biết thêm: Khi đánh thuế liên quan đến tài sản, nhiều nước trên thế giới thường dựa trên nguyên tắc người trả tiền sẽ được hưởng lợi từ hạ tầng tại địa phương như: đường giao thông, trường học, hệ thống thoát nước, hệ thống chiếu sáng công cộng... Tại nhiều quốc gia, chính phủ chỉ ban hành khung giá tính thuế, còn thuế suất do địa phương điều chỉnh. Ví dụ, người dân thuộc quận Hoàn Kiếm phải chịu mức thuế cao hơn mức thuế ở huyện Ba Vì, Sóc Sơn, hay người dân ở Hà Giang nộp thuế thấp hơn người dân ở Hà Nội... Việt Nam sẽ phải áp dụng thuế liên quan đến tài sản nhưng cần thực hiện theo lộ trình. Hiện nay, việc chi tiêu cho hạ tầng công tại các địa phương rất hạn chế do ngân sách ở đây thường khó khăn. Nếu Nhà nước không dùng khoản thuế liên quan đến tài sản để cho địa phương sử dụng thì khi đường giao thông xuống cấp, đèn chiếu sáng bị cháy, địa phương sẽ không có nguồn để duy tu, thay thế. Nếu vấn đề chi tiêu này được dùng bằng ngân sách được phân bổ từ nơi khác đến thì sẽ làm giảm động lực của các địa phương.

Điều quan trọng nhất được nhiều chuyên gia tài chính nhấn mạnh ở đây là: Các khoản chi NSNN phải luôn đảm bảo tính minh bạch và gắn với trách nhiệm giải trình. Khi những yêu cầu này được đảm bảo thì người dân sẽ đồng thuận cao với việc ban hành các sắc thuế mới. ■

PwC và VCCI tư vấn cho doanh nghiệp về thủ tục hải quan

Ngày 17 và 18/12, tại Hà Nội, PwC và Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam (VCCI) đã đồng tổ chức Hội thảo các vấn đề liên quan đến hải quan. Tại đây, các chuyên gia của PwC và VCCI đã tập trung tư vấn cho các DN về thủ tục, kiểm tra, giám sát hải quan; thuế xuất nhập khẩu và quản lý thuế đối với hàng hóa xuất nhập khẩu. Đồng thời, Hội thảo cũng giúp DN tuân thủ đúng trình tự, thủ tục cấp Giấy Chứng nhận xuất xứ hàng hóa theo Thông tư số 38/2018/TT-BTC về xác định xuất xứ hàng hóa xuất nhập khẩu. ■

Cập nhật kiến thức cho kiểm toán viên

Thực hiện kế hoạch đào tạo và cập nhật kiến thức năm

2019, ngày 20 và 21/12, Hội Kiểm toán viên hành nghề Việt Nam sẽ tổ chức Lớp cập nhật kiến thức cho kiểm toán viên đăng ký hành nghề. Tại đây, các học viên sẽ được phổ biến hai chuyên đề: Gian lận và quản lý rủi ro gian lận; Báo cáo kiểm toán về báo cáo tài chính và các sai sót thường gặp. ■

Lễ Ra mắt Chứng chỉ phối hợp lập báo cáo tài chính quốc tế

Sáng 20/12, tại Hà Nội, Hội Kiểm toán viên hành nghề Việt Nam (VACPA) và Hiệp hội Kế toán Công chứng Anh quốc (ACCA) sẽ tổ chức Lễ Ra mắt Chứng chỉ phối hợp lập báo cáo tài chính quốc tế (IFR) và trao tặng sách dịch "Hướng dẫn áp dụng chuẩn mực kiểm toán quốc tế trong kiểm toán DN nhỏ và vừa" của Liên đoàn Kế toán quốc tế.

Tại buổi Lễ, các đại biểu cũng tập trung thảo luận về việc nâng cao chất lượng dịch vụ kiểm toán và chất lượng báo cáo tài chính đáp ứng yêu cầu hội nhập quốc tế. ■

Khóa học Thẩm định dự án đầu tư dành cho sinh viên kế toán, kiểm toán

Ngày 20/12, tại TP. HCM, Trung tâm đào tạo Smart Train tổ chức buổi Học thử - Hội thảo ACCA F2/MA với chủ đề "Thẩm định dự án đầu tư" dành cho sinh viên các chuyên ngành kế toán, kiểm toán, tài chính, ngân hàng muốn thực tập và làm việc tại các tập đoàn đa quốc gia. Tham gia chương trình, sinh viên sẽ có cơ hội hiểu rõ về thẩm định dự án đầu tư; các yếu tố cơ bản ảnh hưởng trực tiếp đến tính khả thi của dự án để đưa ra quyết định tư vấn cho chủ DN. ■

NGUYỄN LY

Công tác cổ phần hóa diễn ra rất thận trọng và chậm chạp

Dựa trên yêu cầu và tính chất triển khai, có thể phân chia quá trình thực hiện CPH thành một số giai đoạn chính: Một là, giai đoạn thí điểm CPH từ năm 1998 trở về trước. Ở giai đoạn này, có 123 DN đã được CPH. Hai là, giai đoạn đẩy mạnh CPH (1998-2011) theo hàng loạt Nghị định của Chính phủ. Trong giai đoạn này, có tổng số 3.858 DN được CPH. Ba là, giai đoạn CPH nhằm tái cơ cấu DNNN theo Quyết định số 929/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Đề án "Tái cơ cấu DNNN, trọng tâm là tập đoàn kinh tế, tổng công ty nhà nước giai đoạn 2011-2015"; Nghị định số 59/2011/NĐ-CP của Chính phủ về chuyển DN 100% vốn nhà nước thành công ty cổ phần; Nghị định số 189/2013/NĐ-CP của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 59/2011/NĐ-CP (từ năm 2012 - nay). Số DN được CPH ở giai đoạn này là 575.

Riêng trong năm 2017, đã có 45 DN được phê duyệt phương án CPH, với tổng giá trị thực tế là 213.747 tỷ đồng, gấp 6 lần tổng giá trị thực tế của các DN đã CPH trong năm 2016.

Về tình hình thoái vốn, năm 2017 có 10 đơn vị thực hiện thoái vốn theo Quyết định số 1232/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ, trong đó có 8 đơn vị thuộc kế hoạch năm 2017 và 2 đơn vị thuộc kế hoạch năm 2018. Một số đơn vị lớn như: Tổng công ty Cổ phần Bia - Rượu - Nước giải khát Hà Nội (Habeco), Tổng công ty Cổ phần Bia - Rượu - Nước giải khát Sài Gòn (Sabeco), Công ty Cổ phần Sữa Việt Nam (Vinamilk)... đã thực hiện việc thoái vốn trong năm 2017 này.

Theo đánh giá chung, tiến độ CPH ở nước ta thời gian qua diễn ra rất thận trọng và rất chậm. Bắt đầu từ Chỉ thị số 202/CT ngày 08/6/1992 của Chủ tịch Hội đồng Bộ trưởng (nay là Thủ tướng Chính phủ), đến nay, việc CPH đã triển khai được gần 26 năm nhưng vẫn không thể đạt yêu cầu của kế hoạch đề ra. Cụ

Cổ phần hóa doanh nghiệp nhà nước chậm tiến độ - nguyên nhân từ đâu?

□ ThS. TRINH MINH THẮNG - *KTNN chuyên ngành VI*

Theo định hướng phát triển đất nước, Chính phủ ngày càng chú trọng và tạo điều kiện cho các thành phần kinh tế ngoài quốc doanh tham gia sản xuất kinh doanh ở tất cả các ngành kinh tế, thông qua hình thức cổ phần hóa (CPH) các DNNN. Sau một thời gian thực hiện, công tác CPH đã đạt được những thành tựu nhất định, tuy nhiên, số lượng và giá trị vốn hoá của Nhà nước hiện đang nằm tại các công ty cổ phần vẫn còn rất lớn.



Cổ phần hóa đã giúp Vinamilk tăng vọt về vốn điều lệ, doanh thu, lợi nhuận
Ảnh: TK

thể, trong thời gian từ năm 2011 đến 2014, có 260 DN được CPH, đạt 60% kế hoạch; trong giai đoạn 2011-2015, có 499 DN và bộ phận DN được CPH, đạt 96,3% kế hoạch. Đặc biệt, trong hai năm 2016-2017, chỉ có 95 DN và bộ phận DN được CPH. Tính đến ngày 31/12/2017, cả nước vẫn còn 678 DNNN thuộc diện phải CPH.

Dù đã qua 26 năm thực hiện CPH, nhưng giá trị vốn hoá trên thị trường chứng khoán ở nước ta vẫn rất thấp, số lượng các DNNN lớn chưa được CPH còn nhiều, chẳng hạn: Tập đoàn Than - Khoáng sản Việt Nam; Tổng công ty Xi măng Việt Nam; Tổng công ty Lương thực Miền Bắc; các đơn vị lớn thuộc ngành dầu khí,...

Bên cạnh đó, chất lượng CPH cũng chưa đạt như mong muốn. Công tác CPH mới chỉ đạt được việc đăng ký là DN cổ phần, còn cả quá trình

bao gồm thoái vốn nhà nước, cải thiện quản trị DN cũng như các khâu sau CPH vẫn tồn tại rất nhiều yếu kém.

Trong quá trình CPH, việc thu hút nhà đầu tư chiến lược và nhà đầu tư nước ngoài là vô cùng khó khăn, các nhà đầu tư có năng lực chưa thật sự tham gia vào thị trường; phía tư vẫn chưa định hướng rõ con đường xây dựng hình ảnh DN trong tương lai, chưa tính đúng, tính đủ giá trị DN và bán cổ phần.

Ngoài ra, vấn đề thông tin trong quá trình CPH thời gian qua cũng chưa thực sự công khai, minh bạch...

Lý giải nguyên nhân từ góc nhìn của Kiểm toán Nhà nước

Những năm gần đây, KTNN chuyên ngành VI đã được giao thực hiện kiểm toán xác định giá trị DN của một số DNNN lớn như: Tổng công ty Dệt may Việt Nam, Tập đoàn Công nghiệp Cao su Việt Nam,

Tổng công ty Lương thực Miền Nam, Nhà máy Lọc hoá dầu Bình Sơn, Tổng công ty Hàng hải Việt Nam (Vinaline), Tổng công ty Điện lực Dầu khí,... Từ các cuộc kiểm toán này, KTNN chuyên ngành VI đã chỉ ra một số nguyên nhân sâu xa dẫn đến tình trạng CPH chậm, chưa đúng với lộ trình, chưa bảo đảm tiến độ, còn nhiều DN quy mô lớn chưa được CPH.

Theo đánh giá của KTNN, về mặt khách quan, việc phải CPH trong bối cảnh tình hình kinh tế vĩ mô không thuận lợi là một nguyên nhân quan trọng làm chậm tiến độ CPH. Thêm vào đó, công tác này lại được thực hiện đồng thời với quá trình tái cơ cấu DNNN, và hai hoạt động này thường gắn kết nhau, khiến cho quá trình CPH bị kéo dài thêm.

Về mặt chủ quan, do cơ chế, chính sách đối với CPH DNNN hiện hành vẫn chưa được hoàn chỉnh, công tác giám sát, kiểm tra chưa tốt, sự phối hợp giữa các bộ, ngành liên quan còn có những "nút thắt" vướng mắc trong chính sách, quy định... nên các vấn đề vướng mắc phát sinh tại DN đã không thể xử lý kịp thời.

Trên thực tế, không ít cán bộ lãnh đạo DN vẫn có tâm lý e ngại, chần chừ, sợ gặp những vấn đề phức tạp sau khi CPH, thậm chí, một số lãnh đạo còn tính toán sự "được - mất" cho cá nhân mình, so sánh lợi ích của bản thân giữa thời điểm chưa CPH và sau CPH. Chính tâm lý tiêu cực này đã ảnh hưởng rất lớn đến tiến độ CPH.

Việc CPH diễn ra chậm chạp cũng có một nguyên nhân từ thị trường chứng khoán. Thời gian qua, thị trường chứng khoán của nước ta phát triển không thuận lợi, nhu cầu của các nhà đầu tư không tăng. Trong khi đó, việc CPH lại thực hiện với số lượng lớn, khiến cho cung nhiều hơn cầu và thị trường đã không thể hấp thụ được;

Vấn đề không thể thu hút nhà đầu tư lớn cũng như cổ đông chiến lược có thể lý giải bằng tỷ lệ nắm giữ cổ phần của Nhà nước. Sau CPH, tại nhiều DN, Nhà nước vẫn nắm giữ tỷ lệ cổ phần rất lớn, thậm chí còn đến 80%. Điều này khiến nhiều nhà đầu tư lo ngại, không dám bỏ tiền vào DN vì sợ không có quyền gì trong quá trình điều hành.

Phân tích từ các báo cáo kiểm toán cho thấy, đặc điểm của ngành và lĩnh vực hoạt động cũng là một nhân tố ảnh hưởng đến tiến độ CPH. Hiện nay, rất nhiều DNNN chưa được CPH là DN nông, lâm trường quốc doanh. Do các DN này có sản phẩm gắn với lợi thế về đất đai nên việc định giá khá phức tạp, rất khó để đẩy nhanh tiến độ CPH.

Trong giai đoạn tới, đối tượng CPH chủ yếu là những DN có quy mô lớn, cụ thể là các tập đoàn kinh tế và tổng công ty. Chính vì vậy, quá trình CPH sẽ còn phức tạp hơn, cần nhiều thời gian hơn, nhất là khi nó lại đi liền với quá trình sắp xếp, tái cơ cấu DNNN.

Việc nhận biết rõ thực trạng cũng như những nguyên nhân sâu xa làm chậm tiến trình CPH sẽ giúp KTNN xác định rõ vai trò, vị trí của mình đối với sứ mệnh thúc đẩy tiến trình CPH các DNNN trong thời gian tới. ■

Đề Nghị định...

(Tiếp theo trang 1)

Nội dung của Nghị định 20 gây tranh luận nhiều nhất chính là Điều 8 về xác định chi phí để tính thuế trong một số trường hợp cụ thể đối với DN có giao dịch liên kết đặc thù. Đặc biệt, Khoản 3, Điều 8 quy định: "Tổng chi phí lãi vay phát sinh trong kỳ của người nộp thuế được trừ khi xác định thu nhập chịu thuế thu nhập DN không vượt quá 20% của tổng lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh cộng với chi phí lãi vay, chi phí khấu hao trong kỳ của người nộp thuế". Quy định này áp dụng cho tất cả các DN ngoại trừ người nộp thuế là đối tượng áp dụng của Luật Các tổ chức tín dụng và Luật Kinh doanh bảo hiểm. Rõ ràng, nội dung Khoản 3, Điều 8 có một số bất cập cần làm rõ và lý giải vừa có căn cứ lý luận vừa phù hợp với thực tiễn:

Thứ nhất, quy định về chi phí lãi vay chưa phù hợp với lý luận về chuyển giá và chống chuyển giá, nhất là từ khía cạnh động cơ chuyển giá thông qua hoạt động vay mượn và chi trả lãi vay cũng như chưa phân biệt sự

khác biệt giữa tập đoàn xuyên quốc gia với tập đoàn trong nước hay với mô hình công ty mẹ - con thuần túy trong nước. Bản chất của chống chuyển giá là phân biệt giá thật với giá ảo, chi phí thật với chi phí ảo, vay thật với vay ảo, chi trả lãi vay thật với chi phí lãi vay ảo... song những quy định về biểu hiện giao dịch liên kết và các bên có quan hệ liên kết lại chưa tạo được cơ sở vững chắc cho những sự phân biệt này.

Thứ hai, Điều 8 quy định về giao dịch liên kết đặc thù nhưng vừa chưa làm rõ bản chất của tính đặc thù đó để làm căn cứ cho quy định tại Khoản 3, vừa áp đặt quy định như Khoản 3 cho tất cả các DN hoạt động trên lãnh thổ Việt Nam mà chưa có sự phân loại các DN để làm rõ tính đặc thù của từng nhóm, trong đó có đặc thù về quy mô và cơ cấu vốn tự có cũng như vốn vay để có biện pháp áp dụng cho phù hợp. Việc áp dụng cứng nhắc chung quy định cho tất cả các DN có thể vô hình chung đẩy một bộ phận DN thuộc một số ngành nghề, lĩnh vực

thật sự đặc thù rơi vào khó khăn, bất lợi, chịu thiệt hại không đáng có.

Thứ ba, trong thực tế nước ta, một bộ phận không nhỏ DN có đòn bẩy tài chính rất cao nên chi phí lãi vay rất lớn. Do đó, nếu áp dụng một cách đại trà và cứng nhắc như quy định tại Khoản 3, Điều 8 thì chắc chắn những DN đó sẽ lâm vào cảnh thiệt đơn thiệt kép khi vừa phải trả một khoản tiền không nhỏ thanh toán lãi vay vừa không được tính khoản chi phí thực tế đó vào chi phí tính thuế thu nhập DN, còn khoản lãi vay đó vẫn được tính vào thu nhập của bên cho vay và phải chịu thuế thu nhập DN. Không ít DN Việt Nam có thể sẽ buộc phải đứng trước lựa chọn hoặc giảm vay nợ, thu hẹp sản xuất kinh doanh, hoặc tìm cách hợp pháp hoá các khoản chi trả lãi vay để "lách" quy định tại Khoản 3, Điều 8, kể cả những cách bất hợp pháp.

Thứ tư, cơ quan chức năng cũng chưa hướng dẫn cụ thể DN sẽ hạch toán khoản lãi vay không được tính vào chi phí đó vào đâu để vừa phù hợp với quy định của pháp luật, vừa không tác động tiêu cực đến lợi ích của chủ DN, người lao động và khách hàng của DN. Hơn nữa, cơ quan chức năng cũng nên công

bố căn cứ xác định tổng chi phí lãi vay không quá mức 20% để DN và xã hội hiểu rõ, được thuyết phục và sẵn sàng tuân thủ. Tại sao lại là 20% chứ không phải là 5% hay 10% hoặc 30%,...?

Thứ năm, thị trường tín dụng của Việt Nam đang phát triển mạnh mẽ theo hướng lành mạnh, công khai, minh bạch, tiệm cận dần các thông lệ và chuẩn mực quốc tế, cung cấp nguồn lực tài chính rất quan trọng cho nền kinh tế, thậm chí quan trọng nhất cho đại đa số DN nước ta nên những quy định có liên quan đến thị trường tín dụng, kể cả liên quan gián tiếp như Nghị định 20 đều cần đánh giá tác động đến thị trường tín dụng, cả chính thức lẫn phi chính thức để tránh "lợi bất cập hại". Hơn nữa, quy định tại Khoản 3, Điều 8 nói riêng, Nghị định 20 nói chung chắc chắn sẽ ảnh hưởng đến mô hình quản trị của DN Việt Nam trong tương lai, tác động đến sự phát triển của một số ngành nghề cần quy mô vốn và đòn bẩy nợ lớn nên việc đánh giá tác động và triển khai áp dụng cần rất thận trọng, có sự phân biệt các trường hợp đặc thù, có lộ trình thích hợp dựa trên những căn cứ lý luận và thực tiễn vững chắc, khoa học và thuyết phục. ■

Vai trò, trách nhiệm của SAI trong phát triển bền vững

Phát triển bền vững hiện nay là mối quan tâm trên phạm vi toàn cầu, đòi hỏi sự điều tiết hài hòa giữa tăng trưởng kinh tế với bảo đảm an ninh xã hội, bảo vệ môi trường và đang trở thành yêu cầu bức thiết đối với toàn thế giới. Cho tới nay, quan niệm về phát triển bền vững trên bình diện quốc tế có được sự thống nhất chung và các mục tiêu để thực hiện phát triển bền vững trở thành mục tiêu thiên niên kỷ.

Nhận thức rõ được vai trò trọng yếu của các SAI trong việc củng cố hiệu quả, trách nhiệm giải trình và tính minh bạch của hành chính công, từ đó góp phần vào việc hoàn thành các SDG, Đại hội đồng LHQ đã khẳng định, SAI có thể góp phần củng cố xây dựng phát triển bền vững thông qua việc củng cố nhà nước pháp quyền, sự hiệu quả và độ minh bạch giám sát, đồng thời ủng hộ việc triển khai các SDG. Mọi chương trình, chiến lược, chính sách hay kế hoạch hoạt động, như: công tác bảo tồn thiên nhiên, quỹ hỗ trợ phát triển hay chính sách tài chính, đều có thể được đánh giá từ góc nhìn phát triển bền vững. Dưới góc độ SAI, quá trình đánh giá này có thể diễn ra dưới hình thức kiểm toán độc lập hoặc là một phần của quá trình kiểm toán rộng hơn.

Các SAI có trách nhiệm đánh giá chiến lược phát triển bền vững của một nhà nước được tích hợp trong các chiến lược và các hoạt động chung của chính phủ. Nếu như chính phủ đang đóng một vai trò ngày càng quan trọng trong việc đảm bảo hoàn thành các SDG thì các SAI cũng đang khẳng định vai trò then chốt ngày càng cao trong việc củng cố một bộ máy hành chính công hiệu quả, minh bạch, có trách nhiệm giải trình và đây là yếu tố then chốt để triển khai các SDG.

Kiến thức - Kinh nghiệm

KIỂM TOÁN NHÀ NƯỚC MYANMAR:

Nỗ lực kiểm toán vì sự phát triển bền vững

□ NGỌC QUỲNH

Hiện nay, các cơ quan kiểm toán tối cao (SAI) đang đảm đương một vị trí quan trọng trong việc hoàn thành các mục tiêu phát triển bền vững (SDG) của Liên Hợp Quốc (LHQ), đặc biệt là góp phần vào công tác giám sát và khung trách nhiệm giải trình trong thực hiện SDG, đồng thời chỉ ra các thiếu sót của Chính phủ, đề xuất các biện pháp phòng tránh những sai sót đã gặp phải. Mỗi nhà nước đều có một kế hoạch phát triển bền vững (SDP) khác nhau và các tổ chức liên quan đều nỗ lực hoàn thành trách nhiệm góp phần vào việc thực hiện kế hoạch. KTNN Myanmar là một trong những SAI tiêu biểu cho những nỗ lực thực hiện SDP thông qua công tác kiểm toán và triển khai các nhiệm vụ được quy định trong Luật KTNN Liên bang.



Tổng Kiểm toán Nhà nước Myanmar tham dự Hội nghị chuyên đề về Kế hoạch phát triển bền vững của Myanmar vào ngày 12/9/2018

Ảnh: ST

Kế hoạch phát triển bền vững của Myanmar

Tháng 8/2018, Chính phủ Myanmar đã ban hành Kế hoạch phát triển bền vững của Myanmar (MSDP) giai đoạn 2018-2030. Theo đó, MSDP được cấu thành

xoay quanh 3 trụ cột, 5 mục tiêu, 28 chiến lược và 238 kế hoạch hành động. Tất cả các trụ cột, mục tiêu, chiến lược và kế hoạch hành động đều được liên kết chặt chẽ với các SDG, Chính sách Kinh tế 12 mục của Cộng hòa Liên bang Myanmar

và nhiều cam kết khu vực mà Myanmar đã chấp thuận với vai trò là một phần của Khung Chiến lược lớn hơn của tiểu vùng Mekong, Cộng đồng Kinh tế ASEAN và nhiều tổ chức khác. Với mỗi mục tiêu, các chiến lược đều được xây

dựng rõ ràng và với mỗi chiến lược, các kế hoạch hành động cũng đã được xác định. Các trụ cột, mục tiêu, chiến lược và kế hoạch hành động kết hợp cùng nhau để hình thành nên Ma trận triển khai MSDP. Các kế hoạch hành động đều mang tính đa chiều và đòi hỏi sự tham gia của nhiều bên liên quan để có thể triển khai thành công.

SAI Myanmar chủ yếu kiểm toán hoạt động các cơ quan của Chính phủ, các chứng từ, tài khoản thanh quyết toán trong dự toán ngân sách của Chính phủ Liên bang. Hiện nay, công tác kiểm toán hoạt động của KTNN Myanmar đang trong giai đoạn khởi động và trong quá trình tiến hành kiểm toán, các kiểm toán viên nhà nước có thể đồng thời kiểm chứng xem các Bộ, ngành, cơ quan Chính phủ đã triển khai kế hoạch hành động chưa và triển khai đến mức độ nào? Bên cạnh đó, qua kiểm toán sẽ biết được các SDG đã đáp ứng một cách thỏa đáng hay chưa và hoạt động của các đơn vị có phù hợp với Chính sách Kinh tế Liên bang không?

Để tăng cường năng lực kiểm toán viên nhà nước trong khía cạnh này, từ ngày 12/7 - 05/9/2017, một nhóm cán bộ kiểm toán của KTNN Myanmar đã tham dự Khóa đào tạo trực tuyến với chủ đề "Kiểm toán hoạt động về mức độ sẵn sàng triển khai các mục tiêu phát triển bền vững" (Chương trình 2030) do Cơ quan Sáng kiến Phát triển của Tổ chức quốc tế Các cơ quan Kiểm toán tối cao (IDI) tổ chức. Tại Khóa đào tạo này, các kiểm toán viên đã được trang bị những kiến thức xoay quanh sự sẵn sàng trong triển khai Chương trình 2030 và các SDG, cách thức Chương trình 2030 và các SDG được áp dụng trong bối cảnh quốc gia, nghiên cứu các công cụ kiểm toán, phạm vi kiểm toán, mục tiêu kiểm toán và phương pháp luận kiểm toán cần thiết. (Nguồn: Tổng hợp)

Khai mạc Khóa đào tạo về kiểm toán dựa trên rủi ro

Sáng 17/12, tại Hà Nội, KTNN đã tổ chức khai mạc Khóa đào tạo về kiểm toán dựa trên rủi ro do chuyên gia KTNN Pakistan giảng dạy cho 54 cán bộ, kiểm toán viên của các đơn vị trực thuộc KTNN. Đây là một trong những hoạt động nằm trong khuôn khổ Thỏa thuận hợp tác giữa KTNN Việt Nam và KTNN Pakistan đã được lãnh đạo KTNN hai bên ký kết.

Giảng viên của Khóa đào tạo gồm: ông Muhamamd Faheem - Kiểm soát viên kế toán lĩnh vực không quân, Cục Kế toán quân sự, Bộ Quốc phòng Pakistan; bà Izzat Jahan Aqdas - Vụ trưởng Vụ Công tác kiểm toán liên bang, KTNN Pakistan; bà Ayesha Siddiq - Phó Tổng Kế toán tỉnh Punjab, Pakistan.

Phát biểu khai giảng Khóa đào

trào, Quyền Vụ trưởng Vụ Hợp tác quốc tế Trần Kim Lộc cho biết, phát triển kiểm toán hoạt động dựa trên đánh giá rủi ro là xu thế tất yếu của các cơ quan KTNN. Phương pháp này hỗ trợ việc xây dựng kế hoạch, thực hiện kiểm toán một cách hợp lý và hiệu quả hơn. Nhận thức được tầm quan trọng của phương pháp kiểm toán dựa trên đánh giá rủi ro, KTNN Việt Nam đã đưa nội dung này vào Kế hoạch hành động thực hiện Chiến lược Phát triển KTNN đến năm 2020, đồng thời, tích cực trao đổi, học hỏi kinh nghiệm từ các cơ quan KTNN tiên tiến khác trên thế giới.

Ông Trần Kim Lộc bày tỏ tin tưởng, các chuyên gia sẽ truyền cảm hứng cho các học viên tham gia Khóa đào tạo nhiệt tình, đạt kết quả tốt, đồng thời đề nghị các học

viên ưu tiên dành thời gian cho Khóa đào tạo, tích cực nghiên cứu, trao đổi và thảo luận trong quá trình học tập, nghiêm túc chấp hành nội quy học tập để tiếp thu kiến thức tối đa từ các chuyên gia của Pakistan.

Trong 5 ngày (từ ngày 17 - 21/12), các học viên sẽ cùng giảng viên trao đổi, thảo luận, làm rõ sự giống, khác nhau giữa các loại hình kiểm toán tài chính, kiểm toán tuân thủ và kiểm toán hoạt động; các yếu tố về lập kế hoạch kiểm toán... Nội dung Khóa đào tạo tập trung vào các khía cạnh thực tế của phương pháp kiểm toán dựa trên rủi ro đã được triển khai áp dụng.

Kết thúc Khóa đào tạo, các học viên sẽ được nhận Chứng chỉ đã tham gia Khóa đào tạo. ■

NGUYỄN LỘC

Nghiệm thu 2 đề tài...

(Tiếp theo trang 2)

toán của KTNN về an toàn trong hoạt động của ngân hàng thương mại (NHTM); Chương 2: Hoàn thiện, hướng dẫn kiểm toán đánh giá các chỉ tiêu an toàn trong hoạt động của các NHTM. Đề tài bước đầu đã xác định được nội dung, đối tượng, phạm vi nghiên cứu; các giải pháp được đề xuất khá sát thực và có tính khả thi.

Hội đồng nghiệm thu cho rằng, đề các đề tài có giá trị khoa học cao hơn, Đề tài "Hoàn thiện hoạt động KSCLKT của kiểm toán trường tại KTNN" cần làm rõ đối tượng, phạm vi, mục tiêu nghiên cứu; điều chỉnh lại tên các chương cho phù hợp; làm rõ lý luận về chất lượng kiểm toán, KSCLKT. Với Đề tài "Hoàn thiện hướng dẫn kiểm toán đánh giá các chỉ tiêu an toàn trong hoạt động của các ngân hàng thương mại", cần kết cấu lại các chương cho phù hợp; cập nhật các văn bản pháp luật và các quy định của KTNN; bổ sung kiến thức về hướng dẫn kiểm toán; nghiên cứu kinh nghiệm của các công ty kiểm toán độc lập về kiểm toán các chỉ tiêu an toàn trong hoạt động của NHTM; nêu sự khác biệt giữa chỉ tiêu an toàn trong hoạt động của các NHTM theo quy định của Việt Nam và thế giới.

Kết quả, các đề tài xếp loại: Khá. ■

LÊ HÒA

Chưa đảm bảo tỷ lệ góp vốn chủ sở hữu

Đối với Dự án này, KTNN đánh giá, đơn vị đã tuân thủ nhiều quy định quản lý tài chính, kế toán. Cụ thể, đơn vị đã áp dụng chế độ kế toán DN và các chuẩn mực kế toán Việt Nam. Công tác lập, luân chuyển, lưu trữ chứng từ phản ánh đúng các nghiệp vụ kinh tế, tài chính phát sinh trong quá trình thực hiện Dự án. Việc mở sổ kế toán, hạch toán kế toán cơ bản kịp thời, tuân thủ các phương pháp và nội dung quy định. Đơn vị đã thực hiện đối chiếu công nợ, nguồn vốn vay phù hợp với Luật Kế toán và các chế độ kế toán.

KTNN cũng đánh giá, nguồn vốn thực hiện Dự án bao gồm vốn chủ sở hữu và vốn vay, được đơn vị hạch toán và theo dõi đầy đủ. Cuối kỳ kế toán, đơn vị đã thực hiện đối chiếu, xác nhận vốn vay với ngân hàng cho vay, việc huy động vốn cơ bản đáp ứng theo tiến độ thực hiện Dự án. Vốn đầu tư được quản lý, sử dụng cơ bản đúng mục đích. Công tác giải ngân, thanh toán được tiến hành kịp thời, đảm bảo theo quy định của Nhà nước, quy định của Dự án. Việc giải ngân thanh toán vốn đầu tư được thực hiện qua tài khoản tại Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Việt Nam (BIDV), vốn vay được Ngân hàng chi trả trực tiếp cho nhà thầu theo tỷ lệ tương ứng trong Hợp đồng BOT.

Tuy nhiên, KTNN xác định, trong một số giai đoạn, tỷ lệ góp vốn chủ sở hữu tham gia vào thực hiện Dự án thấp hơn so với quy định trong Hợp đồng BOT (cụ thể: tại tháng 01, 3/2014 và từ tháng 8/2014-12/2015). Nguyên nhân do nhà đầu tư còn chiếm dụng nguồn vốn của Dự án (nguồn thuế VAT được hoàn) dẫn đến vốn chủ sở hữu bị thiếu so với vốn vay trong cơ cấu tổng vốn đầu tư. Tại thời điểm 31/12/2015, tỷ lệ vốn vay và vốn chủ sở hữu là 14,12%/85,88% là chưa phù hợp với tỷ lệ góp vốn theo yêu cầu của Hợp đồng Dự án BOT. Số vốn chủ sở hữu còn thiếu so với vốn vay tại thời điểm 31/12/2015 là 7,14 tỷ đồng. Trách nhiệm này thuộc về Ban Quản lý Dự án 5, Tổng công ty CIENCO 5.

Liên quan đến chi phí lãi vay, KTNN nhận định, lãi suất áp dụng tính chi phí lãi vay phù hợp với quy định của Hợp đồng BOT, lãi suất

Qua kết quả kiểm toán

DỰ ÁN NÂNG CẤP, MỞ RỘNG QL1 ĐOẠN QUA TỈNH QUẢNG NAM THEO HÌNH THỨC BOT:

Kỳ cuối **Kiến nghị giảm phí và thời gian thu phí qua Trạm BOT Tam Kỳ**

□ ĐỨC HUY

Giảm mức thu phí theo đúng quy định và giảm thời gian thu phí hoàn vốn Dự án Đầu tư xây dựng công trình mở rộng Quốc lộ 1 đoạn Km987-Km1027, tỉnh Quảng Nam theo hình thức hợp đồng kinh doanh - xây dựng - chuyên giao (BOT) là những kiến nghị quan trọng được KTNN đưa ra trong báo cáo kiểm toán Dự án này.



Trạm thu phí Tam Kỳ

Ảnh: TS

vay thực tế của Ngân hàng BIDV chi nhánh Bình Định luôn thấp hơn từ 0 - 0,7% so với lãi suất vay bình quân của 3 ngân hàng: Ngân hàng Thương mại cổ phần Xuất nhập khẩu Việt Nam (Eximbank), Ngân hàng Thương mại cổ phần Sài Gòn - Hà Nội (SHB), Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (Agribank). Đơn vị cũng đã tính toán và tập hợp chi phí lãi vay theo đúng thực tế phát sinh. Nhưng KTNN nêu rõ, đơn vị còn xác định lãi vay bao gồm cả phần vốn chủ sở hữu phải đảm nhận là chưa phù hợp với quy định tại Thông tư số 166/2011/TT-BTC của Bộ Tài chính. Vì vậy, số tiền lãi vay do vốn vay phải huy động cao hơn là 1,6 tỷ đồng. Trách nhiệm của bất cập này là thuộc về CIENCO 5.

Rút ngắn hơn 1,5 năm thu phí BOT

Theo KTNN, các thông số chủ yếu trong phương án tài chính cơ

Tính đến thời điểm 30/5/2016, tiến độ đưa vào khai thác sử dụng Trạm thu phí Tam Kỳ đã bị chậm 4 tháng, nguyên nhân do chậm bàn giao mặt bằng. Vì vậy, doanh thu thu phí chưa thu được theo phương án tài chính số tiền 58,51 tỷ đồng, gây lãng phí cho Dự án số tiền 814 triệu đồng, gồm phần phát sinh lãi vay 784 triệu đồng, lợi nhuận nhà đầu tư 30 triệu đồng.■

bản đã được lập đúng theo quy định, vốn vay được nhà đầu tư huy động phù hợp với yêu cầu; vốn chủ sở hữu cơ bản được đảm bảo theo quy định. Nhà đầu tư cam kết góp vốn vào Dự án 238 tỷ đồng, mức vốn này phù hợp với vốn chủ sở hữu trên Báo cáo tài chính năm 2012 (đã được kiểm toán bởi KTNN) là 432 tỷ đồng.

Bên cạnh đó, KTNN cũng ghi nhận nhiều mặt làm được trong phương án tài chính như: xác định tỷ suất lợi nhuận nhà đầu tư; lãi suất vốn vay; khảo sát, xác định lưu lượng xe; tính toán chi phí duy tu bảo dưỡng, chi phí tổ chức thu phí...

Tuy nhiên, việc xác định tổng mức đầu tư của Dự án chưa phù hợp (Báo Kiểm toán đã đề cập trên số 49, ra ngày 04/12/2018) đã làm ảnh hưởng đến tổng vốn đầu tư, cơ cấu vốn đầu tư trong phương án tài chính ban đầu. Cụ thể, sau khi cập nhật lại tổng mức đầu tư, KTNN xác định tổng vốn đầu tư theo phương án tài chính cao hơn tổng vốn đầu tư xấp xỉ 69,3 tỷ đồng. Đơn vị còn xác định thiếu lãi vay của tháng 3/2015 làm giảm tổng vốn đầu tư trong phương án tài chính là 12 tỷ đồng; xác định giá trị hoàn vốn của Dự án gồm cả phần thuế VAT được khấu trừ (100,52 tỷ đồng) là không phù hợp.

Tổng hợp kết quả, KTNN xác định, phương án tài chính của Dự án có thời gian hoàn vốn giảm 8 tháng 10 ngày (bắt đầu từ tháng 02/2016 đến tháng 4/2037).

Khi kiểm toán căn cứ trên Đề án thu phí (thông qua Trạm thu phí Tam Kỳ), KTNN nhận xét, việc tính toán thời gian thu phí bắt đầu từ tháng 7/2015 chưa phù hợp với quy định Hợp đồng Dự án BOT ngày 01/02/2016 và tình hình thực tế đến tháng 5/2016 vẫn chưa thực hiện thu phí. Đồng thời, mức thu phí trên đầu phương tiện giai đoạn 2016-2018 đối với xe khách trên 30 ghế và xe tải từ 4 - 10 tấn theo Đề án thu phí 80.000 đồng/lượt/xe là cao hơn mức quy định trong Thông tư số 168/2015/TT-BTC của Bộ Tài chính (75.000 đồng/lượt/xe). Tính toán lại với mức thu phí theo đúng quy định, KTNN xác định doanh thu thu phí giảm so với Đề án thu phí là 5,72 tỷ đồng (từ tháng 6/2015-12/2018).

Cùng với đó, theo quy định, chi phí quản lý khai thác được xác định theo tỷ lệ phần trăm doanh thu thu phí. Tuy nhiên, Đề án thu phí đang áp dụng tỷ lệ này chưa phù hợp với phương án tài chính. KTNN cũng chỉ rõ, Đề án thu phí đang tính toán tổng vốn đầu tư bằng tổng mức đầu tư của Dự án là chưa phù hợp do chưa cập nhật các khoản mục chi phí theo các Quyết định phê duyệt điều chỉnh, bổ sung (theo kết quả kiểm toán phải giảm trừ 68,84 tỷ đồng). Ngoài ra, đơn vị đang thực hiện hoàn vốn của Dự án đối với phần thuế VAT được khấu trừ là không phù hợp, giá trị phần thuế VAT đã hoàn là 81,76 tỷ đồng. Sau khi tổng hợp và điều chỉnh lại các chỉ tiêu, KTNN xác định Dự án phải giảm thời gian thu phí hoàn vốn là 1 năm 7 tháng 7 ngày.■

THÔNG BÁO

Tuyển dụng công chức, viên chức

KTNN thông báo tổ chức tuyển dụng công chức, viên chức KTNN năm 2018 như sau:

+ **Chỉ tiêu tuyển dụng công chức:** 24 chỉ tiêu, trong đó:

- KTNN khu vực V: 6 chỉ tiêu;
- KTNN khu vực VIII: 4 chỉ tiêu;
- KTNN khu vực IX: 9 chỉ tiêu;
- KTNN khu vực XII: 2 chỉ tiêu;
- KTNN khu vực XIII: 3 chỉ tiêu.

+ **Chỉ tiêu tuyển dụng viên chức:** - Trung tâm Tin học: 9 chỉ tiêu.

+ **Vị trí, chuyên ngành đào tạo cần tuyển, đối tượng, điều kiện đăng ký dự tuyển, đối tượng ưu tiên trong tuyển dụng, hồ sơ đăng ký dự tuyển, thời gian, địa điểm nhận hồ sơ và thời gian, địa điểm thi:** Xem thông tin chi tiết tại <http://sav.gov.vn>.

+ **Mọi thông tin liên quan đến kỳ tuyển dụng, vui lòng liên hệ qua số điện thoại:** 024.62628616 xin số máy lẻ 0735, 0736 hoặc địa chỉ thư điện tử phongnhansu@sav.gov.vn để được hướng dẫn, giải đáp.■

Tọa đàm...

(Tiếp theo trang 2)

sự hình thành, phát triển những giá trị cao đẹp của Bộ đội Cụ Hồ là quá trình liên tục gắn với hoạt động xây dựng, chiến đấu, trưởng thành của Quân đội. Phẩm chất, chuẩn mực của Bộ đội Cụ Hồ trong mỗi thời kỳ, giai đoạn cách mạng có sự biểu hiện khác nhau.

Đề cao tầm quan trọng của môi trường rèn luyện trong quân đội, nguyên Chủ nhiệm Văn phòng Quốc hội, Chủ tịch Hội Hữu nghị Việt Nam - Campuchia Vũ Mão cho rằng, đây là một trong những yếu tố quan trọng hình thành nên phẩm chất Bộ đội Cụ Hồ, đó là tin tưởng, trung thành tuyệt đối với sự nghiệp đổi mới đất nước do Đảng lãnh đạo; kiên định mục tiêu, lý tưởng độc lập dân tộc gắn liền với chủ nghĩa xã hội; bảo vệ đường lối, quan điểm, chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước; nêu cao tinh thần phục vụ nhân dân, làm tốt công tác dân vận, thực hiện "Quân với dân một ý chí"...

Tại Tọa đàm, các đại biểu đã trình bày tham luận từ nhiều cách tiếp cận khác nhau, tập trung luận giải dưới nhiều góc độ cả về lý luận và thực tiễn, làm sáng tỏ những giá trị cốt lõi của phẩm chất cao đẹp Bộ đội Cụ Hồ; sự cần thiết tiếp tục giữ vững, không ngừng phát huy trong thời gian tới, qua đó thể hiện tinh cảm sâu sắc, sự quan tâm đặc biệt dành cho cán bộ, chiến sĩ Quân đội nhân dân Việt Nam.■

HIỀN HẠNH (TTXVN)

Cần có nguồn vốn ưu đãi giúp trường nghề tự chủ

Theo Bộ LĐ-TB&XH, năm 2018, số lượng người làm việc tại các đơn vị SNCL thuộc Bộ do NSNN đảm bảo và đảm bảo một phần kinh phí là hơn 3.300 người, tại các đơn vị tự chủ toàn bộ kinh phí thường xuyên là hơn 550 người. Trong đó, số lượng đang làm việc tại các cơ sở giáo dục nghề nghiệp (GDNN) chiếm phần lớn. Gánh nặng này đang đặt ra yêu cầu cần quyết liệt thực hiện tự chủ tại các đơn vị SNCL trong lĩnh vực GDNN. Tuy nhiên, việc thực hiện tự chủ tài chính (vấn đề trọng tâm trong thực hiện tự chủ) tại các cơ sở GDNN không dễ dàng.

Trong Dự thảo Nghị định quy định cơ chế tự chủ của cơ sở GDNN công lập của Chính phủ đang được Bộ LĐ-TB&XH đưa ra lấy ý kiến, nhiều nội dung liên quan đến vấn đề tự chủ tài chính được đặt ra, trong đó chú trọng đến việc đổi mới cấp phát từ NSNN cho cơ sở GDNN, chính sách hỗ trợ cho các đối tượng ưu tiên...

Góp ý vào Dự thảo này, TS. Nguyễn Lê Minh - Nguyên Phó Vụ trưởng, Phó ban Chương trình Quốc gia về việc làm (Bộ LĐ-TB&XH) - cho rằng, cần phải có một kênh tín dụng đặc thù với những ưu đãi về lãi suất, thời hạn vay cho các cơ sở GDNN giúp cho sự tự chủ về tài chính của các cơ sở GDNN thực chất hơn.

Dự thảo Nghị định đã dành riêng một chương quy định về tự chủ tài chính. Những quy định này được thiết kế theo hướng mở cho

Vấn đề bạn đọc quan tâm

Mạnh dạn trao quyền tự chủ tài chính cho cơ sở giáo dục nghề nghiệp

□ NGUYỄN LỘC

Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội (LĐ-TB&XH) là một trong những Bộ, ngành có số lượng đơn vị sự nghiệp công lập (SNCL) lớn nhất cả nước, trong đó, chỉ tính riêng hệ thống trường nghề đã chiếm tới trên 80% đơn vị của ngành (khoảng 2.000 trường). Với thực trạng hoạt động còn nhiều khó khăn, việc thực hiện cơ chế tự chủ tài chính tại các trường nghề được dự báo sẽ gặp nhiều thách thức.



Trường nghề cần mạnh dạn thực hiện cơ chế tự chủ tài chính
Ảnh: YÊN LINH

cả đầu tư xây dựng cơ sở vật chất và hoạt động tuyển sinh, đào tạo thường xuyên. Trong đó, khuyến khích các cơ sở GDNN được vận dụng cơ chế tài chính như DN bao gồm: được xác định vốn điều lệ và bảo toàn vốn; được vay vốn, huy động vốn, đầu tư vốn ra ngoài đơn vị theo quy định của pháp luật.

Bà Nguyễn Thị Hằng - Chủ tịch Hiệp hội GDNN và Nghề công tác xã hội - cho rằng, nếu có được một nguồn vốn ưu đãi thì đây chính là một động lực và là đòn bẩy giúp cho các cơ sở GDNN mạnh dạn thực

hiện cơ chế tự chủ. Tuy nhiên, Dự thảo Nghị định cũng cần đưa ra các tiêu chí hết sức cụ thể trong các điều kiện, lãi suất, thời hạn vay... để nguồn vốn ưu đãi này phát huy được hiệu quả. Đặc biệt, "các trường cần hoạt động theo cơ chế như một DN, được bình đẳng huy động các nguồn lực và nhất là được tiếp cận với các nguồn vốn vay từ các tổ chức tín dụng" - bà Hằng cho biết.

Mạnh dạn giao quyền tự chủ

Cùng với việc tìm kiếm nguồn vốn để hỗ trợ các cơ sở GDNN

phát triển, nhiều chuyên gia cũng cho rằng, Bộ LĐ-TB&XH cần mạnh dạn giao quyền tự chủ tài chính cho các trường theo quy định của pháp luật về tự chủ tài chính.

Bà Phạm Ngọc Anh - cán bộ Chương trình Hợp tác Việt - Đức "Đổi mới đào tạo nghề Việt Nam" - cho rằng: Nếu muốn phát triển GDNN thì các trường phải được tự chủ một cách thực chất. Quá trình này sẽ không tránh khỏi có một số cơ sở không đủ năng lực đổi mới, thích nghi sẽ bị loại bỏ khỏi thị trường.

Trên thực tế, trước khi triển khai Đề án Thí điểm thực hiện tự chủ giáo dục đại học của ngành giáo dục, tình trạng ngại giao quyền tự chủ cho các đơn vị SNCL tại các Bộ, ngành là rất phổ biến. Một trong những nguyên nhân dẫn đến tình trạng này là do các Bộ, ngành chưa thực sự tin tưởng vào khả năng tự chủ của đơn vị; bản thân các đơn vị chưa sẵn sàng rời "bầu sũ" ngân sách...

Kiến nghị Bộ LĐ-TB&XH đẩy mạnh việc giao quyền tự chủ, các đơn vị thực hiện tự chủ theo đúng

quy định của pháp luật cũng là những vấn đề từng được KTNN đề cập trong Báo cáo kiểm toán việc sử dụng tài chính công, tài sản công năm 2016 của Bộ LĐ-TB&XH.

Đánh giá về tình hình thực hiện cơ chế tự chủ tài chính theo Nghị định số 43/2006/NĐ-CP quy định quyền tự chủ đối với đơn vị SNCL tại Bộ LĐ-TB&XH, Báo cáo nêu: Từ năm 2016, Bộ đã thực hiện giao tự chủ tài chính cho 46 đơn vị. Quá trình thực hiện tự chủ còn một số hạn chế như: giao thực hiện cơ chế tự chủ tài chính nhưng chưa rà soát, phân loại hoặc đánh giá chưa phù hợp. Đối với một số đơn vị được kiểm toán, Quy chế chi tiêu nội bộ còn nội dung không hợp lý, chưa bao quát đầy đủ nguồn thu và nhiệm vụ chi...

Trao đổi với Báo Kiểm toán, đại diện Bộ LĐ-TB&XH cho biết, nhiều kiến nghị của KTNN cũng đã được Bộ chỉ đạo các đơn vị trực thuộc tiếp thu thực hiện. Điển hình như kiến nghị cần ban hành định mức kinh tế - kỹ thuật cho các lĩnh vực, ngành nghề có liên quan. Đến nay, Bộ đã ban hành định mức đối với các dịch vụ sự nghiệp công thuộc lĩnh vực việc làm, hay định mức đào tạo áp dụng trong lĩnh vực GDNN làm căn cứ xác định giá dịch vụ sự nghiệp công trong lĩnh vực GDNN... Ngoài ra, Bộ cũng đang triển khai nhiều công việc cụ thể tiến tới đẩy mạnh giao quyền tự chủ tài chính cho các đơn vị SNCL, điển hình là Dự thảo Nghị định quy định cơ chế tự chủ của cơ sở GDNN công lập đang được lấy ý kiến trước khi trình Chính phủ ban hành.■

Chương trình xây dựng doanh nghiệp chính trực và xử lý các khiếu nại

Mới đây, tại Hà Nội và TP. HCM, EY Vietnam đã tổ chức Hội thảo "Thiết lập chương trình xây dựng DN chính trực và xử lý các khiếu nại của người tố giác, tương lai của việc tuân thủ". Hội thảo đã tập trung chia sẻ về những rủi ro gian lận chính đang nổi lên tại thị trường Việt Nam, cách đo lường chương trình xây dựng DN chính trực, xử lý các khiếu nại từ đường dây nóng cũng như kế hoạch ứng phó với gian lận nhanh chóng, hiệu quả.■

Trao đổi kinh nghiệm áp dụng IFRS 9

Vừa qua, tại Học viện Ngân hàng, EY Vietnam đã phối hợp với Ngân hàng T.Ư Lào và EY Lào tổ chức Hội thảo Chuẩn mực báo cáo tài chính quốc tế 9 (IFRS 9). Hội thảo đã tập trung nhấn mạnh tầm quan trọng của việc đáp ứng kịp thời với những thay đổi trong IFRS, cũng như những kinh nghiệm rút ra từ quá trình áp dụng IFRS tại các tổ chức quốc tế.■

Đánh giá hiệu lực, hiệu quả chi ngân sách nhà nước cho giáo dục

Chiều 14/12, Học viện Tài chính đã tổ chức Hội thảo Quốc gia "Cơ sở khoa

học và thực tiễn đánh giá hiệu lực, hiệu quả chi NSNN cho giáo dục". Tại Hội thảo, các chuyên gia tài chính và giáo dục đã tập trung nêu ra những bất cập trong nhận thức và chính sách, thành công và hạn chế trong thực tiễn triển khai, cũng như đề xuất nhiều giải pháp và kinh nghiệm quốc tế nhằm tăng cường hiệu lực, hiệu quả chi NSNN cho sự nghiệp giáo dục, đẩy mạnh tự chủ tài chính và hài hòa mục tiêu trong định giá dịch vụ sự nghiệp giáo dục...■

SAPP tổ chức các khóa học về kế toán, kiểm toán...

Ngày 17/12, Học viện Kế toán Kiểm toán thực hành (SAPP) đã khai giảng Khóa học Kế toán quản trị (ACCA MA/F2) nhằm cung cấp các kiến thức sâu rộng về chi phí, phân loại bản chất và các phương pháp tính chi phí, qua đó hỗ trợ quản lý trong việc lập kế hoạch, kiểm soát và giám sát các hoạt động kinh doanh. Tiếp đó, ngày 20/12, SAPP sẽ khai giảng Khóa học Kiểm toán và Dịch vụ đảm bảo (ACCA AA/F8). Khóa học tập trung vào các nội dung: giải thích các khái niệm về kiểm toán và bảo hiểm, chức năng của kiểm toán và quản trị DN. Cả 2 khóa học đều dành cho các học viên đang chuẩn bị thi tuyển vào các vị trí kế toán, kiểm toán, thuế, tư vấn tài chính hoặc đang đảm nhiệm vị trí quan trọng trong DN.■

NGUYỄN LY



Tim hiệu về KTNN

QUY ĐỊNH CHUẨN MỰC KIỂM TOÁN NHÀ NƯỚC SỐ 1540 KIỂM TOÁN CÁC ƯỚC TÍNH KẾ TOÁN TRONG

KIỂM TOÁN TÀI CHÍNH (Tiếp theo kỳ trước)

(ii) Tùy vào hoàn cảnh cụ thể, kiểm toán viên nhà nước có thể xem xét khi thử nghiệm mô hình theo các vấn đề sau:

- Mô hình đó có được phê duyệt trước khi sử dụng và có được kiểm tra định kỳ để đảm bảo vẫn phù hợp với mục đích sử dụng hay không;
- Có các chính sách và thủ tục thích hợp để kiểm soát sự thay đổi hay không;
- Mô hình có được kiểm tra định kỳ về tính hiệu lực, đặc biệt trong trường hợp các dữ liệu đầu vào mang tính chủ quan;
- Các điều chỉnh thực hiện trên đầu ra của mô hình có được điều chỉnh và các điều chỉnh đó có phản ánh các giả định mà các bên tham gia thị trường sẽ sử dụng trong những hoàn cảnh tương tự hay không;
- Các thông tin về mô hình, bao gồm các ứng dụng dự tính, các hạn chế và các thông số chính của mô hình, các dữ liệu đầu vào cần thiết và kết quả của các phân tích về tính hợp lý của mô hình có được ghi chép đầy đủ hay không.

(iii) Mức độ phù hợp của các vấn đề nêu trên tùy thuộc vào hoàn cảnh cụ thể, bao gồm liệu mô hình được sử dụng phổ biến trong một ngành hoặc lĩnh vực cụ thể hay là mô hình do đơn vị tự xây dựng. Trong một số trường hợp, đơn vị có thể sử dụng chuyên gia để xây dựng và thử nghiệm mô hình. Kiểm toán viên nhà nước phải xem

xét, nếu mô hình đã được sử dụng rộng rãi, phổ biến thì mức độ phù hợp cao; trường hợp do các đơn vị tự xây dựng hoặc sử dụng không phổ biến thì cần lưu ý mức độ phù hợp của mô hình được áp dụng.

53. Kiểm toán viên nhà nước phải kiểm tra các giả định mà đơn vị sử dụng có hợp lý theo mục tiêu đo lường của khuôn khổ về lập và trình bày báo cáo tài chính được áp dụng hay không. Theo đó, biện pháp thực hiện đánh giá được quy định tại các đoạn từ Đoạn 54 đến Đoạn 59 chuẩn mực này.

54. Đánh giá của kiểm toán viên nhà nước về các giả định của đơn vị chỉ dựa vào các thông tin mà kiểm toán viên nhà nước có được tại thời điểm kiểm toán. Các thủ tục kiểm toán liên quan đến các giả định của đơn vị được thực hiện vì mục đích kiểm toán báo cáo tài chính của đơn vị chứ không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về các giả định đó. Một số vấn đề kiểm toán viên nhà nước có thể xem xét khi đánh giá tính hợp lý của các giả định, như:

- (i) Từng giả định có hợp lý hay không;
- (ii) Các giả định có phụ thuộc lẫn nhau và có đảm bảo tính nhất quán hay không;
- (iii) Các giả định có hợp lý khi được xem xét một cách tổng thể hoặc trong mối liên hệ với các giả định khác được sử dụng cho cùng một ước tính kế toán hoặc cho các ước tính kế toán khác hay không;■

(Kỳ sau đăng tiếp)

Nhiều chuyển biến tích cực nhưng vẫn còn rủi ro

Theo TS. Đặng Đức Anh - Trưởng ban Phân tích và Dự báo của NCIF, chất lượng tăng trưởng kinh tế giai đoạn 2016-2018 có sự cải thiện tích cực so với các giai đoạn trước. Đúc kết những điểm nổi bật của kinh tế Việt Nam giai đoạn này, TS. Anh nêu rõ: Bội chi ngân sách đã được kiểm soát, nợ công giảm nhưng nợ nước ngoài và nghĩa vụ trả nợ đang có xu hướng tiệm cận với giới hạn an toàn; tín dụng được điều hành hỗ trợ tăng trưởng và ổn định vĩ mô; mặt bằng lãi suất duy trì ổn định; lạm phát và tỷ giá được kiểm soát là tiền đề cho ổn định vĩ mô và tăng trưởng.

Đề cập đến những yếu tố được đánh giá có tác động lớn đến tăng trưởng GDP giai đoạn 2016-2018, TS. Anh nhấn mạnh vai trò của tiêu dùng trong nước và sự cải thiện môi trường kinh doanh. Bởi, xuất khẩu tuy tăng trưởng mạnh nhưng lại tập trung chủ yếu vào một số mặt hàng, sản phẩm chủ lực như: điện tử, điện thoại di động... Điều này tạo rủi ro cho tăng trưởng. Hơn nữa, sản phẩm xuất khẩu chủ yếu là của khu vực có vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài (FDI) nên thịnh dư thương mại của khu vực này tăng cao, gây rủi ro cho Việt Nam. Trong khi đó, các nhà đầu tư nước ngoài vẫn chủ yếu đầu tư vào lĩnh vực công nghiệp chế biến chế tạo, bất động sản và xu hướng nổi lên gần đây là mua bán, sáp nhập (M&A) để tham gia thị trường sản xuất, kinh doanh tại Việt Nam.

Phân tích về cơ cấu kinh tế, TS. Anh chỉ ra một số điểm cần lưu ý: Tỷ trọng đóng góp của ngành nông - lâm - thủy sản đang giảm, xu hướng tăng trưởng của các ngành công nghiệp xương sống cũng đang giảm để chuyển dịch theo hướng làm dịch vụ là chính, điều này chứng tỏ năng lực cạnh tranh của nền kinh tế chưa được cải thiện. Bên cạnh đó, tỷ trọng đóng

Động lực nào cho tăng trưởng kinh tế 2019-2020?

□ QUỲNH ANH

Theo đánh giá độc lập của Trung tâm Thông tin và Dự báo kinh tế - xã hội quốc gia (NCIF) thuộc Bộ Kế hoạch và Đầu tư, trong giai đoạn 2016-2018, Việt Nam đã có sự đột phá về tăng trưởng với GDP bình quân cả giai đoạn đạt xấp xỉ 7%. Cơ cấu kinh tế có sự chuyển dịch tích cực. Đây là cơ sở quan trọng cho phát triển kinh tế giai đoạn 2019-2020 với dự báo tăng trưởng GDP sẽ ở khoảng 6,9 - 7,1%.



Theo các chuyên gia, khu vực tư nhân là một trong những động lực cho tăng trưởng kinh tế Việt Nam 2019-2020
Ảnh: TS

góp của khu vực FDI vẫn tăng, trong khi phần đóng góp của khu vực trong nước giảm. Hệ số đánh giá hiệu quả sử dụng vốn đầu tư (ICOR) của khu vực trong nước vẫn cao, chưa có nhiều cải thiện về khả năng sử dụng vốn. Cải thiện năng suất lao động cũng chưa đạt mục tiêu đề ra. Môi trường kinh doanh tuy có cải thiện, đặc biệt là trong lĩnh vực thuế và hải quan, nhưng không đồng đều.

Trước thực tế này, TS. Lưu Bích Hồ - nguyên Viện trưởng Viện Chiến lược Phát triển - cho rằng, tăng trưởng cho giai đoạn trung, dài

hạn vẫn chưa được định hình. Động lực tăng trưởng chính là khu vực tư nhân vẫn bị kìm hãm, gặp nhiều khó khăn do cải cách bộ máy nhà nước diễn ra còn chậm, không đồng đều giữa các cấp. Vì vậy, tuy nhiều chính sách đã được ban hành nhưng vẫn chưa thúc đẩy được khu vực tư nhân thực sự phát triển.

Dự báo tăng trưởng tới 7,2% ở kịch bản cao

Từ những kết quả nghiên cứu, phân tích, NCIF đã đưa ra 2 kịch bản dự báo tăng trưởng kinh tế 2019-2020. Theo đó, nền kinh tế

Việt Nam có thể tăng trưởng 6,84%/7,02% (kịch bản cơ sở/kịch bản cao) trong năm 2019 và 7%/7,2% năm 2020. Sự khác nhau giữa hai kịch bản phụ thuộc nhiều vào tăng trưởng kinh tế thế giới và tỷ lệ chi đầu tư phát triển.

TS. Đặng Đức Anh cho rằng, trước diễn biến phức tạp, khó lường của nền kinh tế thế giới, nhất là chính sách bảo hộ thương mại giữa các quốc gia hay chiến tranh thương mại Mỹ - Trung thì việc đẩy mạnh tăng trưởng khu vực tư nhân, cải cách thể chế và môi trường kinh doanh, phát triển khoa học công

nghệ và nâng cao năng suất lao động... là động lực tăng trưởng kinh tế của nước ta trong giai đoạn tới.

Bình luận về kết quả nghiên cứu do NCIF thực hiện và công bố, TS. Lê Xuân Sang - Phó Viện trưởng Viện Kinh tế Việt Nam - cho rằng, cần phải có thêm những cảnh báo rủi ro do độ mở tài chính của Việt Nam lớn hơn nhiều so với khả năng, trình độ phát triển của thị trường tài chính, tạo nên mối lo thâm hụt ngân sách. Dẫn chứng Thái Lan cũng là nền kinh tế có độ mở tài chính mạnh nhưng họ có lộ trình, TS. Lê Xuân Sang bày tỏ quan ngại khi Việt Nam vẫn chưa có lộ trình cụ thể, rõ ràng.

Còn theo TS. Lưu Bích Hồ, song song với những dự báo khả quan, cần phải nghiên cứu sâu hơn về những biến động của kinh tế thế giới và trong nước giai đoạn 2019-2020, trong đó phải tính cả tới khả năng sụt giảm tăng trưởng, bất ổn vĩ mô và áp lực trả nợ công. Trong khi khu vực FDI chỉ giúp tăng GDP nhưng không giúp tăng được thu nhập quốc dân (GNI), không tăng được thu nhập người dân thì động lực tăng trưởng quan trọng chính là khu vực trong nước, trong đó có động lực từ khu vực tư nhân. Nền tảng cho tăng trưởng của Việt Nam cũng đã được thể hiện rõ trong bảng xếp hạng của các tổ chức quốc tế với sự chỉ báo của các chỉ tiêu: chất lượng nền kinh tế, độ mở nền kinh tế, môi trường kinh doanh, quản trị DN, giáo dục, y tế...

Nhấn mạnh 4 nhân tố tạo động lực cho tăng trưởng kinh tế 2019-2020 là thúc đẩy khu vực tư nhân, cải thiện môi trường kinh doanh, ứng dụng khoa học công nghệ và cải cách nhà nước, trong đó, động lực cải cách nhà nước phải là số 1, chuyên gia kinh tế Phạm Chi Lan còn chỉ ra rằng cần phải quan tâm đến nhân tố Trung Quốc, bởi cùng với Mỹ, Trung Quốc là nền kinh tế có ảnh hưởng lớn đến Việt Nam.■

Việt Nam trúng cử Ủy ban Luật Thương mại quốc tế của Liên Hợp Quốc

Ngày 18/12, tại cuộc bầu cử trong khuôn khổ Khóa họp 73 của Đại hội đồng Liên Hợp Quốc diễn ra tại New York (Hoa Kỳ), Việt Nam đã trúng cử làm thành viên Ủy ban Luật Thương mại quốc tế của Liên Hợp Quốc (UNCITRAL) nhiệm kỳ 2019-2025 với số phiếu tán thành đạt 157/193.

Đây là lần đầu tiên việc lựa chọn thành viên UNCITRAL được thực hiện thông qua bỏ phiếu tại Đại hội đồng do có nhiều ứng cử viên hơn số ghế tại Nhóm châu Á - Thái Bình Dương và Nhóm các nước Tây Âu. Việc Việt Nam lần đầu tiên trở thành thành viên UNCITRAL thể hiện vị thế, uy tín quốc tế ngày càng cao, mối quan hệ hữu nghị rộng mở của Việt Nam; đồng thời thể hiện sự ghi nhận của cộng đồng quốc tế đối với thành tựu đổi mới, phát triển kinh tế, thương mại cũng như những đóng góp, nỗ lực, có trách nhiệm của Việt Nam đối với cộng đồng quốc tế.■

PHÚC KHANG

Thu hơn 1.928 tỷ đồng từ kiểm tra sau thông quan

Lũy kế đến ngày 30/11, ngành hải quan đã thực hiện 6.554 cuộc kiểm tra sau thông quan, trong đó có 1.046

cuộc tại trụ sở người khai hải quan và 5.508 cuộc tại trụ sở cơ quan hải quan.

Tổng số tiền án định thuế và xử phạt vi phạm hành chính là 2.102,9 tỷ đồng, giảm 1% so với cùng kỳ năm 2017, đã thực thu vào NSNN số tiền 1.928,5 tỷ đồng (bằng cùng kỳ năm 2017), đạt 86% chỉ tiêu năm 2018.■

THÙY ANH

Cam kết đầu tư 4.600 tỷ đồng vào An Giang

Tại Hội nghị Xúc tiến đầu tư tỉnh An Giang với chủ đề "An Giang kết nối cơ hội, hợp tác thành công" diễn ra mới đây, các ngân hàng thương mại đã cam kết dành 4.600 tỷ đồng đầu tư vào tỉnh An Giang.

Những năm qua, nguồn vốn tín dụng của hệ thống ngân hàng đã hỗ trợ tích cực cho phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh An Giang. Theo số liệu thống kê của Ngân hàng Nhà nước chi nhánh tỉnh An Giang, tính đến cuối năm 2018, toàn địa bàn đã có 61 tổ chức tín dụng với 352 điểm giao dịch, tổng dư nợ tín dụng đến thời điểm này đạt khoảng hơn 60.000 tỷ đồng.■

Đ. KHOA

Cấp mã số giao dịch chứng khoán cho hơn 28.800 nhà đầu tư nước ngoài

Trong tháng 11/2018, Trung tâm Lưu ký chứng

khoán (VSD) đã cấp mã số giao dịch chứng khoán cho 312 nhà đầu tư nước ngoài gồm 57 tổ chức và 255 cá nhân. Như vậy, lượng nhà đầu tư ngoại được cấp mã số giao dịch trong tháng 11 chỉ cao hơn tháng thấp nhất trong năm là tháng 9/2018. Ngoài ra, trong tháng 11, VSD đã chấp thuận thay đổi thông tin cho 40 nhà đầu tư nước ngoài gồm 10 tổ chức và 30 cá nhân, hủy mã số giao dịch chứng khoán cho 1 nhà đầu tư cá nhân nước ngoài. Lũy kế đến hết tháng 11/2018, số nhà đầu tư nước ngoài được VSD cấp mã số là 28.805, gồm 4.067 tổ chức và 24.738 cá nhân.■

THU HUYỀN

Đề xuất miễn phí BOT Pháp Vân - Cầu Giẽ 3 ngày Tết Nguyên đán 2019

Công ty Cổ phần BOT Pháp Vân - Cầu Giẽ (nhà đầu tư cao tốc Pháp Vân - Cầu Giẽ) cho biết, đơn vị này đang chuẩn bị trình Văn bản lên Bộ Giao thông vận tải (GTVT), Tổng cục Đường bộ Việt Nam đề xuất miễn phí vé qua Trạm BOT Pháp Vân - Cầu Giẽ trong dịp nghỉ Tết Nguyên Đán 2019. Thời gian xả trạm được đề xuất là 3 ngày: 30 tháng Chạp, mùng 1 và mùng 2 Tết. Đề xuất này nhằm tạo điều kiện cho cán bộ, công nhân viên của Trạm thu phí được nghỉ ngơi đón Tết cùng gia đình. Đây cũng như một món quà mà nhà đầu tư tri ân "bạn đường". Ngoài ra, việc xả trạm sẽ giúp giảm ùn ứ phương tiện tại cửa ngõ phía Nam Thủ đô trong dịp Tết.■

LÊ HÒA

Ứng dụng AI - cơ hội và thách thức

Theo dự báo của các chuyên gia trong lĩnh vực công nghệ, trong vòng 30 năm tới, AI sẽ ảnh hưởng tới toàn bộ xã hội và sinh hoạt của con người, tiến tới biến đổi thế giới một cách mạnh mẽ. Trên thế giới, đầu tư vào AI liên tục tăng, từ 415 triệu USD (năm 2012) lên 5 tỷ USD (năm 2017).

Đối với Việt Nam, ứng dụng AI vừa là cơ hội, vừa là thách thức. Theo khảo sát mới đây của Trường Kinh doanh, Đại học Harvard (Mỹ), các nước trên thế giới được phân thành 4 nhóm về sự phát triển kinh tế số, Việt Nam được xếp vào nhóm “đột phá” có cơ hội lớn để trở nên nổi bật về kinh tế số trong tương lai. Trong khi đó, Microsoft đánh giá, có 3 lý do chính để Việt Nam phát triển AI. Thứ nhất, nguồn cung cấp dữ liệu, khi Việt Nam có dân số đông, đồng thời là khu vực gắn liền với kỹ thuật số nhiều hơn các khu vực khác thì đây sẽ là nguồn cung cấp số lượng lớn dữ liệu mà hệ thống AI cần để phát triển. Thứ hai, Việt Nam được đánh giá là nơi có thể cung cấp nguồn lực tốt. Thứ ba, người dân Việt Nam dễ dàng tiếp cận cũng như sẵn sàng đón nhận công nghệ kỹ thuật số để nâng cao cuộc sống.

Tuy nhiên, bên cạnh những thuận lợi, Việt Nam cũng phải đối mặt với nhiều khó khăn, thách thức trong phát triển AI. Viện trưởng Viện Trí tuệ nhân tạo Việt Nam (Công ty Cổ phần Công nghệ VDSpaces) Nguyễn Xuân Hoài cho rằng, khó khăn và cũng là bài toán lớn ở Việt Nam hiện nay là làm sao đưa được AI vào chuyên ngành. Ngoài ra, các dự án AI chứa đựng tính rủi ro cao hơn rất nhiều so với dự án công nghệ thông tin bình thường. Người làm AI cũng phải kết nối

KHỞI NGHIỆP TRONG LĨNH VỰC TRÍ TUỆ NHÂN TẠO:

Chú trọng tạo dựng môi trường, cơ chế thu hút các nhà đầu tư

□ LÊ HÒA

Tiềm năng ứng dụng trí tuệ nhân tạo (AI) ở Việt Nam rất lớn, đặc biệt là trong các lĩnh vực: y tế, giáo dục, nông nghiệp, giao thông. Tuy nhiên, các DN khởi nghiệp (startup) trong lĩnh vực AI chưa nhiều, chưa có thành tựu đột phá, ứng dụng AI giải quyết các vấn đề cuộc sống còn khiêm tốn.



Theo các chuyên gia, ứng dụng AI vừa là cơ hội, vừa là thách thức đối với các startup Việt
Ảnh minh họa

được với kiến thức chuyên ngành để xây dựng các giải pháp mang tính khả thi, đem lại hiệu quả thực tế khi áp dụng.

Đề cập thêm về những khó khăn của các startup trong lĩnh vực AI, Giám đốc điều hành Công ty Trách nhiệm hữu hạn Công nghệ LC Việt Nam Nguyễn Thành Công cho hay, làm AI thì yếu tố đầu tiên cần là dữ liệu. Bên cạnh đó, cần có đội ngũ thẩm tra, dán nhãn dữ liệu, tinh gọn dữ liệu. Tuy nhiên, ở

Việt Nam, đội ngũ nhân lực này đang thiếu hụt, nguồn dữ liệu lớn không có... Bên cạnh đó, việc phát triển AI còn vướng phải những rào cản pháp lý. Theo Nghị định số 108/2016/NĐ-CP quy định sản xuất sản phẩm an toàn thông tin mạng, hoạt động kinh doanh phải có giấy phép, với rất nhiều các yêu cầu đi khá sâu vào vấn đề kỹ thuật, những quy định như vậy là không phù hợp với tính chất lĩnh vực này.

Cần chuẩn bị đầy đủ về kiến thức và công nghệ

Để hoạt động khởi nghiệp trong lĩnh vực AI phát triển trong tương lai, theo Cục trưởng Cục Phát triển thị trường và DN khoa học công nghệ (Bộ Khoa học và Công nghệ) Phạm Hồng Quát, Nhà nước cần có chính sách mở để người dân, cộng đồng dễ dàng tiếp cận trong nghiên cứu ứng dụng sản phẩm AI. “Hiện nay, rất nhiều startup cũng đặt vấn đề liệu rằng sản phẩm AI có người dùng

không? Từng có ứng dụng đặt giờ hẹn khám bệnh tại các bệnh viện ở Việt Nam nhưng đều thất bại, bởi bệnh viện công từ chối tiếp nhận, trong khi bệnh viện tư thì số lượng quá ít” - ông Phạm Hồng Quát nói.

Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Công nghệ Infore Technology Lê Công Thành cho rằng, các startup trong lĩnh vực AI cần một số hỗ trợ từ phía cơ chế, chính sách, cơ quan quản lý nhà nước. Thứ nhất, cần nhìn nhận rõ cơ hội và bài toán trong việc tự làm startup lĩnh vực AI, tạo cơ hội cho startup liên kết với Nhà nước, giải quyết bài toán của cơ quan quản lý đặt ra. Thứ hai là nguồn vốn. Một số đề tài, dự án của cơ quan quản lý nhà nước mới ở giai đoạn bắt đầu với nguồn vốn ít, chưa có các nguồn đầu tư vào cho startup, trong đó có lĩnh vực AI. Thứ ba, cần truyền thông để mọi người phân biệt rõ giữa startup và khởi nghiệp. Thứ tư, các cơ quan quản lý nhà nước cần sớm tạo cơ chế, chính sách điều kiện cho các lĩnh vực mới.

Đưa ra lời khuyên cho các startup Việt, ông Nguyễn Xuân Hoài cho rằng, nếu muốn làm về AI, startup cần có sự chuẩn bị đầy đủ về kiến thức và công nghệ. Ngoài ra, tham gia vào lĩnh vực này còn đòi hỏi người làm phải chuyên nghiệp, nếu không khó đạt được thành công. ■

TIN VĂN

+ Thủ tướng Chính phủ vừa phê duyệt bổ sung các tuyến Quốc lộ 47B, 217B, 48E, 49C, 14H vào hệ thống quốc lộ khu vực miền Trung thuộc Quy hoạch phát triển giao thông vận tải đường bộ Việt Nam đến năm 2020 và định hướng đến năm 2030.

+ Từ ngày 01/01/2019, mức lương tối thiểu vùng từ 2,92 triệu đồng đến 4,18 triệu đồng/tháng sẽ áp dụng đối với người lao động làm việc theo hợp đồng lao động.

+ Phó Thủ tướng Chính phủ Trịnh Đình Dũng vừa chỉ đạo các Bộ, ngành, địa phương liên quan xây dựng nền nông nghiệp thông minh hiện đại, cạnh tranh quốc tế và thích ứng với biến đổi khí hậu.

+ Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn vừa có Văn bản đề nghị Chủ tịch UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc T.Ư đẩy nhanh tiến độ triển khai xây dựng Chương trình mỗi xã một sản phẩm. ■ **HÒA LÊ**

Tiếp tục đổi mới...

(Tiếp theo trang 3)

Chuyên đề “Chương trình mục tiêu quốc gia Giảm nghèo bền vững giai đoạn 2016-2020” để đánh giá việc tổ chức triển khai thực hiện Chương trình của từng cá nhân, tổ chức theo quy định tại Quyết định số 1722/QĐ-TTg ngày 02/9/2016 của Thủ tướng Chính phủ; đánh giá tính kinh tế, hiệu quả và hiệu lực trong quản lý, sử dụng kinh phí và các nguồn lực huy động cho Chương trình để cung cấp thông tin kịp thời cho hoạt động giám sát của Ủy ban Thường vụ Quốc hội theo Chương trình giám sát năm 2019 ban hành tại Nghị quyết số 538/2018/UBTVQH14 ngày 19/7/2018.

Chuyên đề “Việc thực hiện các dự án đầu tư theo hình thức BT đổi đất lấy hạ tầng” để đánh giá việc thực hiện chức năng quản lý nhà nước về đầu tư theo hình thức hợp đồng xây dựng - chuyển giao (hợp đồng BT) quy định tại Nghị định số 15/2015/NĐ-CP ngày 14/02/2015 của Chính phủ; sự cần thiết và lợi thế của việc thực hiện dự án theo hình thức BT so với các loại hình đầu tư khác; đánh giá việc tuân thủ các quy định của Luật Đất đai về sử dụng quỹ đất để tạo nguồn vốn thanh toán cho nhà đầu tư thực hiện hợp đồng BT, việc chấp hành các quy định về ưu đãi, hỗ trợ đầu tư cho dự án; đánh giá việc tuân thủ các quy định về lập, thẩm định và phê duyệt dự án; lựa chọn nhà đầu tư và ký kết thỏa thuận đầu tư, hợp đồng dự án; triển khai thực hiện và quyết toán dự án.

□ **Được biết, để thực hiện thắng lợi KHKT năm 2019, một trong những giải pháp lần đầu tiên KTNN áp dụng đó là hoán đổi địa bàn, đối tượng kiểm toán giữa các đơn vị trong Ngành. Xin Phó Tổng Kiểm toán Nhà nước cho biết ý nghĩa của việc hoán đổi cũng như sự chuẩn bị của Ngành để triển khai hiệu quả giải pháp này?**

+ Để hoàn thành thắng lợi nhiệm vụ kiểm toán năm 2019, KTNN đã tổ chức triển khai nhiều giải pháp đồng bộ và quyết liệt, trong đó có thực hiện thí điểm hoán đổi địa bàn, đối tượng kiểm toán giữa các đơn vị trong Ngành. Mục tiêu là chia sẻ những khó khăn, thuận lợi, kinh nghiệm kiểm toán và làm cơ sở để đánh giá, so sánh chất lượng kiểm toán giữa các chuyên ngành và giữa các khu vực với nhau.

Thực hiện chủ trương này, trong KHKT năm 2019 được ban hành, KTNN đã thực hiện hoán đổi 13 cuộc kiểm toán (gồm 3 cuộc kiểm toán thuộc lĩnh vực DN và 10 cuộc kiểm toán ngân sách địa phương) để giao cho các đơn vị thực hiện. Trên cơ sở đó, hiện tại, các đơn vị được giao nhiệm vụ kiểm toán đang gấp rút xây dựng phương án tổ chức kiểm toán nhằm triển khai thực hiện các nhiệm vụ trên địa bàn, đối tượng kiểm toán theo đúng chủ trương hoán đổi và phương án tổ chức kiểm toán của toàn Ngành.

□ **Xin trân trọng cảm ơn Phó Tổng Kiểm toán Nhà nước!** ■

Nguồn lực bị phân tán vì quá nhiều cơ quan chủ quản

Tại Hội thảo “Cơ sở khoa học và thực tiễn đánh giá hiệu lực, hiệu quả chi NSNN cho giáo dục” do Học viện Tài chính tổ chức mới đây, PGS,TS. Hoàng Thị Thuý Nguyệt - Học viện Tài chính - cho biết: Năm 2016, Nhà nước dành cho GDĐH khoảng 10% tổng chi ngân sách giáo dục và đào tạo (GD&ĐT), tuy nhiên, nếu không tính học phí, GDĐH chỉ nhận được 4%. Theo đánh giá của Ngân hàng Thế giới, đây là mức chi cực thấp đối với một quốc gia có tham vọng trở thành nước có thu nhập trung bình cao vào năm 2035 như Việt Nam.

Có một nghịch lý là, trong khi nguồn lực đang rất ít ỏi thì cơ chế phân bổ chi trực tiếp cho các trường đại học lại bị phân tán do có quá nhiều bộ và địa phương chủ quản. Năm 2016, cả nước có 213 trường đại học, trong đó 153 trường đại học công lập, Bộ GD&ĐT quản lý trực tiếp 48 trường, các bộ khác 80 trường, chính quyền địa phương 23 trường và 2 Đại học Quốc gia trực thuộc Chính phủ. Mặc dù Bộ GD&ĐT chịu trách nhiệm về số lượng nhập học, chương trình và chất lượng đào tạo của tất cả các trường trong cả nước nhưng về tài chính thì lại được quản lý bởi các bộ liên quan như: Bộ Công thương, Bộ Y tế,... Điều này dẫn đến khó khăn trong việc gắn kết giữa kết quả phân bổ và ưu tiên chiến lược quốc gia.

Từ năm 2002 đến nay, có hai căn cứ để phân bổ ngân sách thường xuyên cho các trường đại học, đó là: định mức phân bổ theo quyết định của Thủ tướng Chính phủ và quy định về tự chủ tài chính đối với đơn vị sự nghiệp công lập. Đối với các trường có khả năng tăng nguồn thu sự nghiệp, các bộ chủ quản thường có định mức ngân sách cấp trong thời gian tự chủ 3 năm và giảm dần khi chuyển sang chu kỳ tự chủ mới. Còn với các trường khó khăn hơn, cơ chế đảm bảo sẽ được áp dụng để xin bộ chủ quản tăng khoảng 10 - 15% ngân sách cấp cho năm sau. Đây là một trong những nguyên nhân dẫn đến việc chi thường xuyên từ NSNN/1 sinh viên có sự chênh lệch lớn giữa các bộ, dẫn đến tình trạng thiếu công bằng ngay trong cùng một nguồn tài chính - PGS,TS. Hoàng Thị Thuý Nguyệt đánh giá.

Lý giải về những bất cập trên, PGS,TS. Nguyễn Trường Giang - Phó Vụ trưởng Vụ Tài chính Hành chính sự nghiệp (Bộ Tài chính) - cho rằng, cách phân bổ hiện nay không tạo động lực cho các trường trong việc nâng cao chất lượng đào tạo các ngành cần nhiều chi phí, mặc dù xã hội có nhu cầu cao. Từ năm 2008 đến nay, NSNN phân bổ cho GDĐH thường ổn định trong khoảng 3

Ngân sách cho giáo dục đại học cần được phân bổ theo đơn đặt hàng của Nhà nước

□ THÙY LÊ

Cơ chế phân bổ NSNN cho giáo dục đại học (GDĐH) đang rất phức tạp, manh mún, mang tính bình quân, chưa gắn với chất lượng và kết quả đầu ra. Việc thay đổi từ phương thức phân bổ NSNN theo dự toán sang phương thức Nhà nước đặt hàng đào tạo, tăng cường tính tự chủ, tự chịu trách nhiệm của các trường đại học là những biện pháp hàng đầu để nâng cao hiệu lực, hiệu quả chi NSNN cho GDĐH hiện nay.



Cơ chế phân bổ NSNN cho GDĐH đang rất phức tạp, manh mún...

Ảnh: TS

năm và có điều chỉnh nhỏ hàng năm. Mặc dù Bộ GD&ĐT là cơ quan chịu trách nhiệm tổng thể để giám sát sự phát triển của GDĐH nhưng hiện nước ta không có cơ chế nào cho phép Bộ này biết và giám sát việc phân bổ ngân sách thực tế đối với các trường ở các tỉnh cũng như ở các bộ khác.

PGS,TS. Nguyễn Trường Giang nhận định: Việc có quá nhiều bên liên quan tham gia vào quá trình phân bổ ngân sách cho các trường đại học đã khiến vấn đề này trở nên phức tạp, đồng thời, công tác quản lý tài chính trong GDĐH cũng bị manh mún, tăng sự trì trệ đối với chính sách ngành khi giới hạn chỉ tiêu tuyển sinh, phân bổ ngân sách và xác định các mức học phí cũng như học bổng. Mặc dù Luật GDĐH gần đây nhất đã đưa ra một số biện pháp nhằm “loại bỏ sự kiểm soát của các bộ chủ quản” song điều này vẫn chưa được thực hiện.

Cần phân bổ ngân sách theo hướng đặt hàng đào tạo

Theo PGS,TS. Nguyễn Trường Giang,

nếu các nhà quản lý vẫn giữ tư duy NSNN là nguồn tài trợ chủ yếu thì với khả năng hạn hẹp của NSNN hiện nay, GDĐH sẽ không phát triển, nhu cầu đáp ứng nguồn nhân lực chất lượng cao cho đất nước và nhu cầu học tập của người dân sẽ không được đáp ứng.

Vì vậy, cơ quan quản lý cần nghiên cứu thay đổi phương thức phân bổ NSNN để vận hành các cơ sở GDĐH công lập theo hướng Nhà nước đặt hàng đào tạo dựa trên nhu cầu. Theo đó, yêu cầu cần thiết đối với tất cả các cơ sở GDĐH là đảm bảo chất lượng. Để thực hiện yêu cầu này, các cơ quan nhà nước cần ban hành những chuẩn mực về tiêu chuẩn chất lượng quốc gia, tiếp cận với chuẩn chất lượng khu vực và quốc tế trên tinh thần hội nhập. Các cơ sở đại học cần cam kết và thực hiện theo chuẩn chất lượng đã được quy định. Bên cạnh các tổ chức kiểm định của Nhà nước, cần có những tổ chức kiểm định độc lập nhằm tiến hành đánh giá một cách khách quan, minh bạch về chất lượng đào tạo.

Đồng quan điểm nêu trên, PGS,TS. Hoàng Thị Thuý Nguyệt đề xuất thêm hai giải pháp đối với việc đổi mới cơ chế phân bổ NSNN cho GDĐH:

Một là, tái cơ cấu các kênh tài trợ thông qua việc thiết lập một tổ chức tài trợ hợp nhất. Các trường đại học sẽ phải phấn đấu để nâng cao mức độ tự chủ tài chính, tiến tới tự chủ hoàn toàn về chi thường xuyên. Học phí cần được điều chỉnh tăng dần để phản ánh đầy đủ các yếu tố cấu thành chi phí. Cùng với đó, Nhà nước sẽ chuyển dần sang cơ chế đầu thầu, đặt hàng, giao nhiệm vụ cho các trường đại học để đào tạo những ngành nghề mà xã hội có nhu cầu, nhưng ít có khả năng thu hút người học. Nói cách khác, các trường đại học sẽ phải cạnh tranh để có thể có được “hợp đồng đặt hàng, giao nhiệm vụ” từ các cơ quan nhà nước.

Hai là, gắn cấp ngân sách chi thường xuyên với kết quả hoạt động, đồng thời đảm bảo tính ổn định về tài chính cho các cơ sở GDĐH. Nhà nước vẫn nên dành một phần ngân sách chi thường xuyên để tài trợ theo công thức dựa trên đầu vào hoặc đầu ra, nhằm đảm bảo tính ổn định về tài chính cho các cơ sở GDĐH. Tất nhiên, tiêu chí để cấp tài trợ cần được xác định rõ ràng với các tiêu chuẩn tối thiểu. Bên cạnh đó, phần lớn chi ngân sách thường xuyên của Nhà nước sẽ chuyển sang phân bổ theo kết quả thực hiện nhiệm vụ.

Phát biểu tại Hội thảo, chuyên gia kinh tế Nguyễn Minh Phong cũng thể hiện sự đồng tình với các giải pháp trên. Theo ông Phong, một mặt Nhà nước cần giảm dần kinh phí từ NSNN cho GDĐH nhưng vẫn phải tiếp tục duy trì kiểm soát về mục tiêu, chất lượng đào tạo, trần học phí cũng như trách nhiệm giải trình... Mặt khác, các trường cần được chủ động về bộ máy, tuyển sinh, chuyên môn, học phí, các nguồn thu theo chương trình đào tạo; liên kết với các DN, cơ quan, T.U và địa phương; minh bạch và công khai quy chế chi tiêu và kiểm soát nội bộ. Đặc biệt, cơ chế phân bổ NSNN phải gắn với mục tiêu và chất lượng đào tạo đặt hàng, kiểm định chất lượng đào tạo độc lập; thực hiện công bằng việc hỗ trợ tài chính cho người học thuộc đối tượng chính sách, sinh viên xuất sắc giữa trường công và tư, giữa tự chủ và không tự chủ.■

PVN về đích kế hoạch gia tăng trữ lượng năm 2018

Ngày 16/12, Tập đoàn Dầu khí Việt Nam (PVN) đã hoàn thành sản lượng khai thác khí, cũng như về đích kế hoạch gia tăng trữ lượng dầu khí năm 2018. Cụ thể, PVN đã hoàn thành kế hoạch gia tăng trữ lượng năm 2018 với 12 triệu tấn quy dầu; khai thác dầu đạt 13,23 triệu tấn, trong đó, khai thác trong nước 11,32 triệu tấn dầu; khai thác khí đạt 9,6 tỷ m³, về đích trước 15 ngày so với kế hoạch năm 2018. Trong năm 2018, PVN đã khoan 15 giếng thăm dò thăm lượng, 17 giếng khai thác, phát hiện được 2 mỏ mới, trong đó nhiều giếng thăm lượng, khai thác thành công. Những phát hiện dầu khí và thăm lượng thành công như: Thổ Tinh Nam (Lô 05-3/11), Mèo Trắng Đông (Lô 09-1)... Dự kiến đến hết năm 2018, PVN sẽ khai thác được khoảng 14 triệu tấn dầu và hơn 10 tỷ m³ khí.■

H.THOAN

VietinBank phát triển thanh toán không dùng tiền mặt tại Bình Dương

Ngân hàng Thương mại cổ phần Công thương Việt Nam (VietinBank) Bình Dương vừa ký kết Thỏa thuận hợp tác phát triển thanh toán không dùng tiền mặt giữa VietinBank Bình Dương và Trung tâm

Hành chính công tỉnh Bình Dương.

Theo đó, VietinBank Bình Dương phối hợp với Trung tâm Hành chính công, Sở Thông tin và Truyền thông tỉnh Bình Dương xây dựng chức năng thanh toán trực tuyến tích hợp trên Cổng Dịch vụ công trực tuyến của tỉnh; thống nhất triển khai các điều kiện kỹ thuật đảm bảo hệ thống hoạt động thông suốt... và đưa vào sử dụng thí điểm cho một số thủ tục hành chính của 11 sở, ban, ngành, sau đó sẽ triển khai cho tất cả các cơ quan, ban, ngành trên địa bàn tỉnh Bình Dương.■

Đ.KHOA

Tổng giá trị tồn kho bất động sản còn khoảng 22.976 tỷ đồng

Theo Cục Quản lý nhà và Thị trường bất động sản (Bộ Xây Dựng), thị trường bất động sản năm 2018 tiếp tục phát triển ổn định, không có nhiều biến động, thể hiện qua số lượng giao dịch khá ổn định, giá cả không biến đổi nhiều so với năm 2017. Đặc biệt, lượng hàng tồn kho tiếp tục giảm. Tính đến tháng 11, tổng giá trị tồn kho bất động sản còn khoảng 22.976 tỷ đồng, giảm 105.572 tỷ đồng so với đỉnh điểm của quý I/2013, cơ cấu hàng hóa ngày càng được điều chỉnh phù hợp hơn với nhu cầu thị trường.■

HÒA LÊ

TIN VĂN

- Phó Thủ tướng Chính phủ Trịnh Đình Dũng vừa ký Quyết định số 50/2018/QĐ-TTg quy định đối tượng thủy sản nuôi chủ lực. Theo đó, danh mục đối tượng thủy sản nuôi chủ lực gồm: tôm sú, tôm thẻ chân trắng và cá tra.

- Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn vừa có Văn bản đề nghị Chủ tịch UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc T.U đẩy nhanh tiến độ triển khai xây dựng Chương trình mỗi xã một sản phẩm - OCOP.■

HOÀNG LONG

DU LỊCH SA PA

LỄ HỘI MÙA XUÂN SA PA NĂM 2019

I. CÁC HOẠT ĐỘNG ĐÓN XUÂN TẠI HUYỆN SA PA

1. Tổ chức trưng bày Báo xuân
- Nội dung: Trưng bày, giới thiệu và phục vụ báo Xuân năm Kỷ Hợi 2019, báo Đảng các địa phương, một số xuất bản phẩm của địa phương xuất bản năm 2018- 2019;

- Thời gian từ: ngày 01/02/2019 đến 10/02/2019 (tức ngày 27/12 âm lịch, đến ngày 06 tháng Giêng).

- Địa điểm: Thư viện huyện.

- Đơn vị thực hiện: Trung tâm Văn hoá, Thể thao- Truyền thông.

- Đơn vị phối hợp: UBND thị trấn.

2. Hội chợ Hoa, cây cảnh

- Thời gian: Từ ngày 25/01/2019 đến hết ngày 04/02/2019.

- Địa điểm: Đường N1, thị trấn Sa Pa.

- Đơn vị chủ trì: Công ty TNHH MTV Adam.

- Đơn vị phối hợp: Phòng NNN&PTNT, UBND thị trấn, các doanh nghiệp, HTX, hộ gia đình kinh doanh hoa.

- Nội dung: Trưng bày, bán các loài hoa, cây cảnh.

3. Chào mừng năm mới - Xuân Kỷ Hợi 2019

- Thời gian: Từ 19h00 đến 20h30', ngày 04/02/2019 (thứ 2)

- Địa điểm: Bến xe cũ thị trấn Sa Pa.

- Nội dung: Văn nghệ chào mừng, các tiết mục văn nghệ mừng Đảng, mừng xuân, ca ngợi quê hương, đất nước.

- Đơn vị thực hiện: Trung tâm Văn hoá, Thể thao- Truyền thông.

4. Trưng bày ảnh

- Thời gian: Từ ngày 07/02/2019 đến ngày 14 tháng 02 năm 2019 (từ ngày 03 tháng giêng đến hết ngày 10 tháng Giêng).

- Địa điểm: Sân quần thị trấn Sa Pa.

- Nội dung: Trưng bày 150 bức ảnh của các nhiếp ảnh gia đạt giải tại cuộc thi ảnh đẹp Sa Pa.

- Đơn vị chủ trì: Phòng Văn hoá và Thông tin

- Đơn vị phối hợp: UBND thị trấn Sa Pa; Trung tâm Văn hoá, Thể thao - Truyền thông.

Mừng Xuân Kỷ Hợi năm 2019, kỷ niệm 116 năm ngày thành lập, nhằm phát huy bản sắc văn hóa dân tộc, biến di sản văn hoá thành tài sản, Sa Pa chào đón du khách với nhiều hoạt động đặc sắc, hấp dẫn, diễn ra từ ngày 1/2/2019 đến hết ngày 18/2/2019, được tổ chức ở hầu hết các đại điểm du lịch nổi tiếng của huyện Sa Pa.



Hoa đào Sapa

5. Tổ chức đón đoàn du khách đầu tiên đến tham quan Sa Pa

- Thời gian: 9h00' ngày 05/02/2019 tức ngày 01 âm lịch (thứ 3).

- Địa điểm: Tại ga đi cáp treo Fansipan.

- Nội dung: Tặng quà lưu niệm cho du khách đầu tiên đến tham quan khu du lịch quốc gia Sa Pa.

- Đơn vị chủ trì: UBND huyện Sa Pa.

- Đơn vị thực hiện: Công ty TNHH Cáp treo Fansipan Sa Pa.

- Đơn vị phối hợp: Phòng VH&TT, Hiệp hội Du lịch Sa Pa.

6. Các hoạt động văn hóa, thể thao tại trung tâm thị trấn

* Giao hữu quần vợt kỷ niệm 89 năm ngày thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam.

- Thời gian: 8h00', ngày 08/02/2019 (tức ngày 04 tháng giêng).

- Địa điểm: Sân quần vợt thị trấn Sa Pa.

- Thành phần tham gia: VĐV các Câu lạc bộ thể thao trên địa bàn huyện, khách du lịch.

- Đơn vị chủ trì: Trung tâm Văn hoá, Thể

thao - Truyền thông phối hợp với các cơ quan liên quan tổ chức thực hiện.

* Tổ chức các hoạt động văn hoá, văn nghệ và thể thao cổ truyền tại thị trấn.

- Nội dung: Biểu diễn nhạc cụ dân tộc, hát giao duyên, hát óng, hái hoa xuân, đánh Pao, đánh Yến, kéo co, đẩy gậy, đánh quay, đi cà kheo, cờ tướng, bóng chuyền hơi...

7. Tổ chức lễ hội hoa Sa Pa- Thi khèn, sáo Mông lần thứ III

- Nội dung: Trưng bày các loại hoa, cây cảnh Sa Pa; tổ chức các trò chơi dân gian, các điệu múa, dân ca, thi múa khèn, sáo dân tộc Mông.

- Thời gian: Từ ngày 07/02/2019 đến ngày 14 tháng 02 năm 2019 (từ ngày 03 tháng giêng đến hết ngày 10 tháng giêng).

- Địa điểm: Khu vực ga đi Cáp treo.

- Đơn vị chủ trì: Công ty TNHH dịch vụ du lịch Cáp Treo Fansipan Sa Pa.

- Đơn vị phối hợp: UBND các xã, Phòng VH&TT, Trung tâm Văn hoá, Thể thao - Truyền thông huyện.

8. Hội thi võ thuật hào Khí Fansipan

- Nội dung: Nhằm tuyên truyền, động viên nhân dân tham gia tập luyện, thi đấu và biểu diễn võ thuật cổ truyền để rèn luyện sức khỏe, góp phần nâng cao đời sống văn hóa, tinh thần, khôi phục, bảo tồn và phát huy võ cổ truyền.

- Thời gian: Từ ngày 07/02/2019 đến ngày 14 tháng 02 năm 2019 (từ ngày 03 tháng Giêng đến hết ngày 10 tháng Giêng).

- Địa điểm: Khu vực ga đi Cáp treo.

- Đơn vị chủ trì: Công ty TNHH dịch vụ du lịch Cáp Treo Fansipan Sa Pa.

- Đơn vị phối hợp: UBND các xã, Phòng VH&TT, Trung tâm Văn hoá, Thể thao - Truyền thông.

9. Khu du lịch sinh thái núi Hàm Rồng

- Nội dung: Tổ chức các hoạt động văn hóa, văn nghệ, các trò chơi dân gian, phục vụ các món ăn mang đậm bản sắc các dân tộc vùng cao.

- Thời gian: Từ ngày 07/02/2019 đến ngày 14 tháng 02 năm 2019 (từ ngày 03 tháng giêng đến hết ngày 10 tháng giêng).

- Địa điểm: Khu du lịch sinh thái núi Hàm Rồng, thị trấn Sa Pa.

- Đơn vị chủ trì: Ban quản lý Khu du lịch sinh thái núi Hàm Rồng.

- Đơn vị phối hợp: UBND các xã, Phòng VH&TT, Trung tâm Văn hoá, Thể thao- Truyền thông.

10. Khu du lịch Cát Cát

- Nội dung: Tổ chức các hoạt động văn hóa, văn nghệ, các trò chơi dân gian, trình diễn nghề thủ công...

- Thời gian: Từ ngày 07/02/2019 đến ngày 14 tháng 02 năm 2019 (từ ngày 03 tháng Giêng đến hết ngày 10 tháng Giêng).

- Địa điểm: Khu du lịch Cát Cát.

- Đơn vị chủ trì: Công ty TNHH du lịch Cát Cát.

- Đơn vị phối hợp: UBND các xã, Phòng VH&TT, Trung tâm Văn hoá, Thể thao- Truyền thông.

II. TỔ CHỨC ĐÓN XUÂN VÀ LỄ HỘI VĂN HÓA DÂN GIẠN TẠI CÁC BẢN LÀNG

1. Lễ hội Hát Giao duyên

- Ngày 12/02/2019 (tức ngày 08 tháng Giêng)

- Địa điểm: xã Tả Phìn.

- Giao UBND xã Tả Phìn chủ trì, phối hợp với các xã UBND xã Sa Pa, Trung Chải, Trung tâm Văn hoá, Thể thao - Truyền thông thực hiện.

2. Lễ hội Gầu tào

- Ngày 13/02/2019 (tức ngày 09 tháng Giêng)

- Địa điểm: xã San Xá Hồ.

- Giao UBND xã San Xá Hồ chủ trì, phối hợp với UBND xã Lao Chải, Công ty TNHH Du lịch Cát Cát, Trung tâm Văn hoá, Thể thao - Truyền thông thực hiện.

3. Lễ cấp sắc

- Ngày 14/02/2019 (tức ngày 10 tháng Giêng)

- Địa điểm: xã Bản Khoang.

- Giao UBND xã Bản Khoang chủ trì, phối hợp UBND xã Tả Giàng Phìn, Trung tâm Văn hoá, Thể thao - Truyền thông thực hiện.

- Mời tham gia: Các doanh nghiệp đóng trên địa bàn,

doanh nghiệp Lan Rừng, Thuốc tâm Napro, Công ty cổ phần Trường Giang...

4. Lễ hội xòe dân tộc Tày

- Ngày 16/02/2019 (tức ngày 12 tháng Giêng)

- Địa điểm: xã Thanh Phú.

- Giao UBND xã Thanh Phú chủ trì, phối hợp với UBND các xã Nậm Cang, Nậm Sài, Suối Thầu, Thanh Kim, Bản Phùng, Thanh Phú, Bản Hồ, Trung tâm Văn hoá, Thể thao - Truyền thông thực hiện.

5. Lễ hội xuống đồng

- Ngày 18/02/2019 (tức ngày 14 tháng giêng)

- Địa điểm: xã Tả Van.

- Giao UBND xã Tả Van chủ trì, phối hợp với UBND xã Sừ Pán, Hầu Thào, Trung tâm Văn hoá, Thể thao -



Lễ hội hát giao duyên tại Sapa

Truyền thông thực hiện. ■

Tin tức

Trao tặng 500 nhà tình nghĩa tại miền Trung

Vừa qua, Phó Chủ tịch nước Đặng Thị Ngọc Thịnh đã thăm, trao tặng 500 ngôi nhà tình nghĩa cho các hộ gia đình chính sách khó khăn tại 5 tỉnh: Quảng Nam, Quảng Ngãi, Bình Định, Phú Yên và Khánh Hòa, mỗi nhà trị giá 50 triệu đồng, với tổng giá trị 25 tỷ đồng.

Đây là những hành động thiết thực nhằm chia sẻ với những khó khăn mà bà con các tỉnh miền Trung gặp phải sau các đợt mưa lũ vừa qua. Phó Chủ tịch nước mong muốn, những ngôi nhà tình nghĩa được trao tặng sẽ góp phần giúp đỡ các gia đình chính sách khó khăn về nhà ở tại 5 tỉnh ổn định chỗ ở; từ đó phát triển sản xuất, vươn lên xóa đói giảm nghèo. ■ **PHỔ HIỂN**

Chất lượng đào tạo tại trường nội trú được nâng cao

Đây là thông tin được Bộ Giáo dục và Đào tạo cho biết tại Hội nghị Tổng kết 10 năm Trường phổ thông dân tộc nội trú (PTDNT) giai đoạn 2008-2018 do Bộ này tổ chức mới đây.

Theo đó, toàn quốc hiện có 315 trường PTDNT ở 49 tỉnh/thành phố với trên 109.000 học sinh nội trú. Đến nay, số trường được công nhận đạt chuẩn quốc gia đạt 40%. Chất lượng giáo dục của các trường PTDNT ngày càng được nâng cao. Tỷ lệ học sinh đỗ tốt nghiệp đạt từ 95 - 98%, đỗ thẳng vào cao đẳng, đại học chiếm tỷ lệ trung bình trong 5 năm từ 2012-2017 là 32%, trong những năm gần đây, tỷ lệ này đạt khá cao, có trường đạt từ 70 - 90%. ■ **NGUYỄN LỘC**

Hàng trăm tỷ đồng đến người nghèo qua phát động của Mặt trận Tổ quốc

Thông tin này được Ủy ban T.Ư Mặt trận Tổ quốc (MTTQ) Việt Nam cho biết tại Hội nghị Tổng kết hoạt động cụm thi đua các thành phố trực thuộc T.Ư năm 2018 được tổ chức mới đây.

Thực hiện phong trào thi đua, vận động Quỹ “Vì người nghèo”, MTTQ các địa phương đã tích cực tham gia kêu gọi ủng hộ vì người nghèo và đạt được nhiều kết quả tích cực. Điển hình như tại TP. HCM, tính đến ngày 31/10, toàn Thành phố đã vận động được trên 175 tỷ đồng; TP. Đà Nẵng vận động Quỹ “Vì người nghèo” được trên 30,905 tỷ đồng... Nguồn tiền ủng hộ đã được chuyển đến với người nghèo, góp phần làm vơi đi khó khăn cho các hộ nghèo. ■ **LỘC NGUYỄN**

14 bác sĩ trẻ tình nguyện về công tác tại vùng khó khăn



Chiều 18/12, tại Trường Đại học Y Hà Nội, Bộ Y tế tổ chức bàn giao 14 bác sĩ trẻ vừa tốt nghiệp khóa 3, Lớp đào tạo bác sĩ chuyên khoa cấp I thuộc Dự án Thí điểm bác sĩ trẻ tình nguyện về vùng khó khăn. 14 bác sĩ này đã nhận Bằng Tốt nghiệp chuyên khoa I thuộc các chuyên ngành: ngoại, chẩn đoán hình ảnh, sản, nhi, nội, truyền nhiễm, kỹ thuật xét nghiệm y học, được cấp chứng chỉ hành nghề sẽ về công tác tại 10 huyện nghèo thuộc các tỉnh: Cao Bằng, Nghệ An, Lào Cai, Sơn La, Hà Giang, Quảng Bình, Yên Bái.

Nhân dịp này, Lễ Khai giảng khóa 14 cho 32 bác sĩ trẻ thuộc 10 chuyên ngành khác nhau cũng diễn ra. Trước khi trúng tuyển, họ đã được tuyển dụng làm viên chức ở các bệnh viện khác nhau tuyến T.Ư như: Nội tiết, K và một số bệnh viện đa khoa, trung tâm y tế các huyện khó khăn. ■ **N. HỒNG**

Cơ chế, chính sách vẫn chưa giải quyết được những vấn đề cốt yếu

Theo thống kê sơ bộ, cả nước hiện có khoảng 2.500 nhà chung cư, riêng Hà Nội chiếm đến hơn 1.500 nhà chung cư, TP. HCM hơn 500 nhà. Trong số 2.500 nhà chung cư, có khoảng 600 nhà cần cải tạo và sửa chữa. Để thực hiện việc cải tạo, xây dựng các chung cư cũ bị

tư. Tuy nhiên, việc lựa chọn chủ đầu tư không phải vấn đề quan trọng. Lựa chọn phương án cải tạo mới là điểm cốt yếu. Việc này đụng chạm đến lợi ích của Nhà nước, chủ đầu tư và cư dân sinh sống. Không giải quyết được bản chất vấn đề đó thì sẽ không giải quyết được vấn đề chung cư - GS. Võ nhân mạnh.

nhận diện và phân loại rõ từng loại chung cư; trên cơ sở đó, chúng ta có trình tự thực hiện các dự án cải tạo chung cư cụ thể khác nhau, không thể có một khung chính sách chung cho tất cả các loại chung cư; phải xây dựng một tiêu chí đồng bộ, những vấn đề đã chỉ ra như trên phải nhận diện chứ đừng chỉ can thiệp vào một hạng mục nào đó;

Cải tạo chung cư cũ - bài toán nan giải

□ **LONG HOÀNG**

Cải tạo chung cư cũ được xem là một trong những vấn đề nóng và phức tạp nhất tại các đô thị lớn hiện nay. Trong nhiều năm qua, nhiều cơ chế, chính sách khuyến khích, hỗ trợ được ban hành; tuy nhiên, việc cải tạo, xây dựng lại các chung cư cũ vẫn luôn là bài toán khó đối với các cơ quan chức năng.

hư hỏng, xuống cấp, Chính phủ đã ban hành Nghị quyết số 34/2007/NQ-CP (Nghị quyết 34), Quốc hội đã thông qua Luật Nhà ở 2014, tiếp đó là Nghị định số 101/2015/NĐ-CP (Nghị định 101) và mới nhất là Thông tư số 21/2016/TT-BXD được ban hành. Đây được xem là giải pháp cấp tiến và kỳ vọng sẽ giúp giải bài toán khó cải tạo chung cư cũ. Thế nhưng, đến nay, mọi thứ vẫn như dậm chân tại chỗ.

Đánh giá về vấn đề này, theo TS, KTS. Đào Ngọc Nghiêm - Phó Chủ tịch Hội Quy hoạch và Phát triển đô thị Hà Nội - cho rằng: Vấn đề cải tạo chung cư cũ được xem là một trong những vấn đề nóng và phức tạp nhất hiện nay. Từ vài chục năm trở lại đây, đã có nhiều thí điểm về việc này, nhưng chưa có thí điểm nào trở thành đại trà, trở thành cái chung mà cả nước áp dụng được. Đơn cử, Hà Nội có quá nhiều chung cư cũ và hiện nay mới chỉ cải tạo được 1%. Tuy nhiên, việc cải tạo được 1% cũng đã là một thành công. Bởi cải tạo chung cư cũ không chỉ là vấn đề của từng tỉnh mà còn là của quốc gia, T.Ư.

Lý giải nguyên nhân dẫn đến thực trạng này, GS. Đặng Hùng Võ - nguyên Thứ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường cho rằng, các cơ chế, chính sách hiện nay vẫn chưa giải quyết được những vấn đề cốt yếu trong quá trình cải tạo, xây dựng chung cư cũ. Sau 10 năm thực hiện, Nghị quyết 34, Nghị định 101 vẫn chưa đi vào thực tế và còn nhiều hạn chế. Nghị định 101 có đưa ra cơ chế cư dân đồng thuận lựa chọn chủ đầu



Việc cải tạo chung cư cũ vẫn gặp nhiều khó khăn

Ảnh: **VŨ CHIẾN**

Lớn - Khó - Phức tạp

Theo các chuyên gia, nhiều vướng mắc, bất cập có thể kể đến trong quá trình triển khai cải tạo chung cư cũ như: chưa có sự đồng thuận trong phương án đền bù, tái định cư, giải phóng mặt bằng; quy định không chế quy hoạch chiều cao xây dựng của khu vực trung tâm...

Đánh giá về những khó khăn trong việc cải tạo nhà chung cư cũ, ông Nguyễn Mạnh Khởi - Phó Cục trưởng Cục Quản lý Nhà và Thị trường bất động sản (Bộ Xây dựng) - cho rằng: Có thể thấy, vấn đề cải tạo chung cư có 3 chữ: Lớn (phạm vi toàn xã hội) - Khó (liên quan đến việc đan xen lợi ích) - Phức tạp (đụng chạm nhiều ngành, nhiều đối tượng).

Đưa ra giải pháp cho thực trạng này, TS, KTS. Đào Ngọc Nghiêm đã đề xuất 7 giải pháp. Đó là, các địa phương, đặc biệt là Hà Nội cần

cần xem xét lại chỉ tiêu diện tích sàn ở/người; ngoài bồi thường, hỗ trợ tái định cư, cần có chính sách mang lại lợi ích cho DN trên địa bàn toàn Thành phố và thuận lợi cho những người tự nguyện muốn ra khỏi chung cư; nên thành lập cơ quan độc lập trực thuộc của UBND Thành phố, phụ trách việc cải tạo, xây dựng mới các khu chung cư; việc lập quy hoạch các khu chung cư phải là tổng thể cả khu vực, do cơ quan nhà nước lập kế hoạch chi tiết và phê duyệt, đồng thời có đề xuất giải pháp cân bằng lợi ích giữa các bên.

Theo Bộ Xây dựng, việc cải tạo chung cư cũ cần chú trọng vào các vấn đề như: quy hoạch, vốn, kế hoạch cụ thể và chính sách bồi thường. Nghị định 101 đã nói rõ cho phép các bên thỏa thuận lựa chọn phương án bồi thường trình Thành phố phê duyệt. ■

TIN VĂN

- Thủ tướng Chính phủ vừa quyết định điều chỉnh kế hoạch đầu tư vốn trái phiếu chính phủ dự phòng giai đoạn 2012-2015 của Chương trình kiên cố hóa trường, lớp học và nhà công vụ cho giáo viên tại 14 tỉnh. Sau khi điều chỉnh, tổng mức vốn dự phòng cho các địa phương trên là 1.385,9 tỷ đồng.

- Phó Thủ tướng Thường trực Chính phủ Trương Hòa Bình vừa ký Công điện số 1793/CP-TTg về bảo đảm trật tự, an toàn giao thông trong dịp Tết Dương lịch, Tết Nguyên đán Kỷ Hợi và Lễ hội Xuân 2019.

- Phó Thủ tướng Chính phủ Vũ Đức Đam - Trưởng Ban Chỉ đạo liên ngành hội nhập quốc tế về văn hóa, xã hội, khoa học, công nghệ và giáo dục, đào tạo - vừa phê

duyet Danh sách thành viên Ban Chỉ đạo.

- Phó Thủ tướng Chính phủ Vũ Đức Đam yêu cầu Bộ Giáo dục và Đào tạo, UBND tỉnh Phú Thọ chỉ đạo đưa Hiệu trưởng Trường Phổ thông dân tộc nội trú Thanh Sơn (huyện Thanh Sơn) ra khỏi ngành ngay khi có đủ căn cứ về hành vi xâm hại học sinh.

- Bộ Giáo dục và Đào tạo Việt Nam vừa phối hợp với Bộ Giáo dục và Thể thao Lào khánh thành 4 công trình thuộc 4 dự án xây dựng và cải tạo cơ sở hạ tầng giáo dục tại Lào với tổng vốn hơn 110 tỷ đồng, trong đó, phần lớn là nguồn vốn viện trợ không hoàn lại của Chính phủ Việt Nam.

- Triển lãm “Sống mãi với Thủ đô” diễn ra từ ngày 18 - 24/12 nhân Kỷ niệm 72 năm Ngày Toàn quốc kháng chiến - trưng bày 500 tư liệu, tái hiện một cách sinh động, chân thực về sự kiện Toàn quốc kháng chiến của toàn quân, toàn dân ta, đặc biệt là quân và dân Thủ đô... ■ **PHỔ HIỂN**

Tin tức

Hội thảo xây dựng năng lực tại Hà Lan

Từ ngày 12 - 14/02/2019, tại Hà Lan, Cơ quan Kiểm toán tối cao (SAI) Hà Lan và Thụy Điển sẽ hợp tác với Ủy ban Phát triển năng lực của Tổ chức quốc tế Các cơ quan Kiểm toán tối cao tổ chức Hội thảo xây dựng năng lực. Hội thảo là một phần dự án phát triển năng lực trong kế hoạch hoạt động Tổ chức Các cơ quan Kiểm toán tối cao châu Âu (EUROSAI) 2017-2023, nhằm mục tiêu cải thiện sự hợp tác, hỗ trợ giữa các SAI. ■
(Theo EUROSAI)

Hoa Kỳ: Sai sót tại Cục Quản lý lưu vực sông Atlanta

Mới đây, Cục Quản lý lưu vực sông Atlanta, Hoa Kỳ đã bị chỉ trích vì để xảy ra nhiều sai sót, điển hình là sự cố mất điện sân bay năm 2017 và vụ bê bối an ninh mạng năm 2018. Gần đây, cuộc khủng hoảng thiếu nước kéo dài 25 giờ khiến công chúng rất bất bình. Những sai sót của Cục có thể tiêu tốn 250 triệu USD để giải quyết. Cục đã thừa nhận những phát hiện kiểm toán và cam kết sớm đưa ra các biện pháp khắc phục. ■
(Theo Cbs46)

Bắc Ireland:

SIF lạm chi 13 triệu Bảng

Văn phòng Kiểm toán Bắc Ireland (NIAO) bắt đầu điều tra Quỹ Đầu tư xã hội (SIF) từ tháng 3/2017 và mới đây cho biết, SIF có ngân sách hàng triệu Bảng nhưng chưa giải quyết triệt để các vấn đề tồn đọng. NIAO chỉ ra khoản chi mờ ám trị giá 13 triệu Bảng, đồng thời lên án công tác quản lý yếu kém của Quỹ khiến ngân sách bị tiêu tốn trong khi không mang lại lợi ích cho công chúng. ■
(Theo BBC)

Tin vắn

►► Mới đây, Tổ chức Bầu cử tự do và công bằng tại Pakistan đã tiến hành kiểm toán, tiết lộ nhiều sai phạm trong hoạt động bầu cử tại đây. ■
(Theo DAWN)

►► Hiệp hội Kế toán Công chứng Anh mới đây đã tiến hành cuộc khảo sát về vai trò của kiểm toán viên. 65%/1.000 người được hỏi tin rằng, kiểm toán giúp ngăn chặn gian lận tại DN. ■
(Theo ACCA)
YẾN NHI

MALAYSIA:

Báo cáo kiểm toán Quỹ Đầu tư nhà nước bị chỉnh sửa nhiều lần

□ THANH XUYỀN

Ủy ban Tài khoản công (PAC) Malaysia mới đây tuyên bố rằng, Báo cáo kiểm toán Quỹ Đầu tư nhà nước 1MDB đã bị can thiệp, một số thông tin quan trọng bị sửa đổi. Tổng Kiểm toán Nhà nước Malaysia đương nhiệm cũng đã chính thức xác nhận và lên tiếng về cáo buộc đối với sai phạm của người tiền nhiệm.

Nghi án biến thủ hàng tỷ USD từ Quỹ 1MDB

Quỹ 1MDB do cựu Thủ tướng Malaysia Datuk Seri Najib Razak thành lập vào năm 2009 ngay sau khi ông nhậm chức, nhằm mục tiêu phát triển cơ sở hạ tầng quốc gia bằng vốn vay từ việc phát hành trái phiếu nhà nước. Sau 5 năm hoạt động, 1MDB có dư nợ hơn 12 tỷ USD, trong khi các tài sản của Quỹ bị cáo buộc được mua cao hơn nhiều so với giá trị thực, không sinh lợi và gây thua lỗ cho ngân sách.

Thủ tướng Najib với vai trò Chủ tịch Hội đồng cổ vấn 1MDB và những người thân cận bị chỉ trích đã biến thủ tiền từ Quỹ, gây bất bình cho công chúng trong suốt nhiều năm liền. Đỉnh điểm của sự bất bình nổ ra hồi tháng 7/2015 khi một nguồn tin từ cơ quan điều tra Malaysia cho hay, tài khoản cá nhân của ông Najib đã nhận 5 khoản tiền mờ ám tổng cộng gần 700 triệu USD liên quan đến Quỹ 1MDB.

Trong khi đó, cựu Thủ tướng Najib Razak khẳng định, ông không có lỗi trong vụ bê bối hàng tỷ USD của Quỹ 1MDB và ông cũng không biết gì về số tiền của Quỹ này đã được chuyển vào tài khoản cá nhân của mình.

Cựu Thủ tướng Najib Razak và phu nhân Rosmah đã bị cấm xuất cảnh, ông Najib đã nhiều lần phải trình diện tại trụ sở của Ủy ban Phòng, chống tham nhũng quốc gia Malaysia (MACC) để trả lời các câu hỏi liên quan tới nghi án biến thủ tiền từ Quỹ 1MDB. Tuy nhiên, cho tới nay, cựu Thủ tướng Najib vẫn phủ nhận mọi cáo buộc liên quan đến ông.



Quỹ 1MDB do Thủ tướng Najib thành lập năm 2009 Ảnh: ST

Báo cáo kiểm toán Quỹ 1MDB bị thay đổi

Tổng Kiểm toán đương nhiệm của Malaysia là bà Tan Sri Madinah Mohamad, bà được bổ nhiệm vào ngày 23/02/2017, thay thế ông Tan Sri Ambrin Buang. Bà Madinah đã tuyên bố trước công chúng rằng, Báo cáo kiểm toán cuối cùng đối với Quỹ 1MDB đã bị chỉnh sửa nhiều lần chỉ vài ngày trước khi nó được chuyển đến PAC (ngày 04/3/2016). Tại thời điểm đó, ông Ambrin đang giữ chức vụ Tổng Kiểm toán và ông chính là người ký bản báo cáo đã bị chỉnh sửa trước khi nó được trình lên PAC.

Bà Madinah cho biết, Báo cáo kiểm toán Quỹ 1MDB xóa bỏ những thông tin chỉ ra đích danh những cá nhân tham dự một cuộc họp của Ban Giám đốc 1MDB, loại bỏ những thông tin liên quan đến Báo cáo tài chính của 1MDB cho năm tài khóa 2014.

Tổng Kiểm toán Madinah cho rằng, những thay đổi trong Báo cáo kiểm toán được thực hiện theo chỉ thị của cựu Thủ tướng Malaysia Najib Razak, sau khi ông này tổ chức các cuộc họp từ ngày 22/02 đến 01/3/2016.

Mới đây, khi được PAC yêu cầu giải trình về vấn đề này, cựu Tổng Kiểm toán Ambrin đã giải thích rằng, Báo cáo kiểm toán được chỉnh sửa chỉ là một bản nháp.

Tuy nhiên, trong Thông cáo phát đi ngày 25/11, Tổng Kiểm toán Madinah Mohamad tiết lộ rằng, Báo cáo kiểm toán cuối cùng về Quỹ 1MDB đã bị làm giả và ông Najib hoàn toàn biết rõ điều này.

Ngày 10/12, khi

đến trụ sở của MACC để trả lời thẩm vấn liên quan đến cáo buộc giả mạo Báo cáo kiểm toán Quỹ 1MDB, ông Najib đã bị bắt. Ngay sau đó, ông Najib đã nộp tiền bảo lãnh để được tại ngoại. Liên quan đến vụ việc, báo chí Malaysia cho biết, cựu Thủ tướng Najib sẽ bị buộc tội dùng địa vị của ông để chỉ đạo cho cựu Tổng Kiểm toán Nhà nước sửa đổi Báo cáo kiểm toán Quỹ 1MDB. Cựu Chủ tịch kiêm Giám đốc Điều hành Quỹ 1MDB Arul Kanda Kandasamy đã tiếp tay cho ông Najib. Dự tính, cả hai sẽ bị buộc tội tại Tòa án Kuala Lumpur.

Trong khi đó, Phó Chủ tịch PAC Kah Kah Woh tỏ ra thận trọng khi nhận định về vụ việc. "Tôi chưa thể đưa ra lời bình luận nào về vấn đề này. Chúng ta hãy chờ kết quả báo cáo cuối cùng của PAC sau khi kết thúc cuộc điều tra dự kiến sẽ hoàn thành vào cuối tháng 12 này" - ông Kah Kah Woh cho biết.

PAC dự kiến sẽ kêu gọi Chủ tịch kiêm Giám đốc Điều hành Quỹ 1MDB và cựu Tổng Thư ký của Chính phủ đưa ra lời khai của họ. Ủy ban cho biết, có khả năng cựu Thủ tướng Najib cũng sẽ được triệu tập để phục vụ cuộc điều tra này. Nếu mọi việc chưa sáng tỏ, PAC sẽ tiếp tục tiến hành cuộc điều tra vào giữa tháng 01/2019 tới. ■

(Theo Theedgemarkets và Coachhartanah)

KTNN Vương quốc Anh (NAO) vừa qua đã tiến hành kiểm toán khoản chi tiêu bổ sung trị giá hơn 1 tỷ USD mà Bộ Tài chính nước này cấp cho quốc phòng, cũng như đánh giá lại quá trình tuyển dụng binh sĩ trong Bộ Quốc phòng Anh, bao gồm cả hợp đồng với công ty thuê ngoài Capita Business Services Ltd (Capita) và chiến dịch phối hợp tuyển dụng binh sĩ khởi xướng hồi tháng 01/2018 với tổng trị giá 1,7 triệu USD giữa Bộ Quốc phòng nước này và Capita. Cuộc kiểm toán được thực hiện theo đề nghị của Nghị viện Anh trong bối cảnh khủng hoảng nhân sự trầm trọng ở quân đội nước này.

Theo báo cáo của NAO, Bộ Quốc phòng Anh hiện đang phải

Thiếu hụt nhân sự trầm trọng trong quân đội Anh

đối mặt với cuộc khủng hoảng nhân lực trầm trọng nhất kể từ năm 2010. Bộ này hiện cần thêm 8.200 binh sĩ và 2.400 kỹ sư quân đội để lấp đầy sự thiếu hụt trên toàn quốc trong vòng một thập kỷ qua. Điều này khiến Bộ Quốc phòng Anh quyết định xóa bỏ quy định cũ chỉ cho phép công dân Khối thịnh vượng chung sinh sống tại Vương quốc Anh trên 5 năm được gia nhập quân đội. Với quy định mới mà Bộ Quốc phòng Anh sắp ban hành, những người nộp đơn gia nhập quân đội Anh đến từ các quốc gia như: Ấn Độ, Australia,

Canada và Fiji sẽ được xem xét, tạo điều kiện để được tuyển dụng, thậm chí được cất nhắc lên những vị trí cao hơn. Bộ Quốc phòng Anh hy vọng, với chính sách mới, mỗi năm quân đội nước này sẽ có thể thu hút thêm 1.350 binh sĩ đến từ các quốc gia thuộc Khối thịnh vượng chung để có thể bổ sung cho các lực lượng bộ binh, hải quân và không quân.

Được biết, trước đó, Bộ Quốc phòng Anh đã thuê Công ty tư nhân Capita để phối hợp tuyển dụng tân binh. Quyết định này đã chịu sự chỉ trích nặng nề

từ NAO sau khi cuộc kiểm toán phát hiện nhiều thiếu sót trong quá trình thực hiện Đề án phối hợp trị giá 495 triệu Bảng (khoảng 626 triệu USD) với Capita. Trong bản Báo cáo cuối cùng, NAO chỉ trích Capita thất bại trong việc đảm bảo các mục tiêu tuyển dụng tân binh hàng năm từ năm 2013, chậm trễ trong khởi động hệ thống tuyển dụng trực tuyến và thất bại trong việc đạt mục tiêu tiết kiệm 267 triệu Bảng cho Bộ Quốc phòng Anh như kỳ vọng ban đầu.

Tổng Kiểm toán Nhà nước Vương Quốc Anh Amyas Morse

cho biết, đảm bảo lực lượng vũ trang với số lượng binh sĩ, nhân viên có tay nghề phù hợp không phải là một thách thức mới, nhưng sự phức tạp và phát triển của các mối đe dọa trong bối cảnh thế giới mới đang tạo ra những khó khăn ngày càng lớn cho Bộ Quốc phòng trong việc phát triển lực lượng. Ông Amyas Morse khuyến nghị, Bộ cần thay đổi cơ bản cách tiếp cận để phát triển nhân sự và giải quyết những thiếu sót tồn tại. ■

(Theo Telegraph và The Guardian)
NGỌC QUỲNH

GIỚI THIỆU VỀ TRUNG TÂM LƯU KÝ CHỨNG KHOÁN VIỆT NAM VÀ CÁC DỊCH VỤ SẢN PHẨM HỖ TRỢ SAU GIAO DỊCH

1. Giới thiệu về VSD

Trung tâm Lưu ký Chứng khoán được thành lập theo Quyết định số 189/2005/QĐ - TTg ngày 27/7/2005 và chính thức đi vào hoạt động từ ngày 7/7/2006 theo mô hình đơn vị sự nghiệp có thu trực thuộc UBCKNN - Bộ Tài chính. Bắt đầu từ tháng 7/2009, Trung tâm Lưu ký Chứng khoán chuyển sang hoạt động theo mô hình công ty TNHH một thành viên thuộc sở hữu nhà nước và đổi tên thành Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam (VSD) theo Quyết định số 171/2008/QĐ - TTg ngày 18/12/2008 của Thủ tướng Chính phủ.

Kể từ khi đi vào hoạt động cho đến nay, VSD đã đảm nhận tốt chức năng là tổ chức duy nhất tại Việt Nam cung cấp các dịch vụ về đăng ký, lưu ký, bù trừ, thanh toán chứng khoán và các dịch vụ khác hỗ trợ việc giao dịch mua, bán chứng khoán, góp phần đảm bảo cho thị trường vận hành an toàn, thông suốt và hiệu quả, hỗ trợ thiết thực cho thành viên, tổ chức phát hành và các nhà đầu tư tham gia thị trường. Tính đến 30/11/2018, trên thị trường chứng khoán cơ sở, số lượng tổ chức đăng ký chứng khoán tại VSD là 1.252 tổ chức tăng 28 lần so với 44 tổ chức năm 2006. Số dư chứng khoán đăng ký tại VSD là 148 tỷ chứng khoán tăng 49 lần so với năm 2006. Số dư chứng khoán lưu ký tại VSD là 82 tỷ chứng khoán tăng 41 lần so với năm 2006. Số tài khoản lưu ký của nhà đầu tư do VSD quản lý thông tin sở hữu là 2,1 triệu tài khoản. Giá trị thanh toán 11 tháng đầu năm 2018 là 3,9 triệu tỷ đồng, tăng 62 lần so với năm 2006. Đến nay, VSD đã cấp 28.805 mã số giao dịch cho nhà đầu tư nước ngoài bao gồm 4.067 tổ chức và 24.738 cá nhân. Số lượng thành viên lưu ký và tổ chức mở tài khoản trực tiếp của VSD là 119 thành viên và tổ chức, tăng 3,7 lần so với 32 thành viên năm 2006. Trên thị trường chứng khoán phái sinh (CKPS), hiện có 54.288 tài khoản nhà đầu tư được đăng ký trên hệ thống bù trừ thanh toán giao dịch CKPS của VSD; số lượng hợp đồng mở có hiệu lực là 16.855 hợp đồng; tổng giá trị giao dịch đạt 1,6 triệu tỷ đồng, tổng giá trị thanh toán theo mô hình đối tác trung tâm (CCP) đạt 2 nghìn tỷ đồng. Hiện có 12 thành viên



Lễ Khai trương thị trường CKPS



Lễ khai trương chuyển chức năng thanh toán tiền giao dịch TPCP qua NHNN1



VSD tổ chức Lễ Kỷ niệm 10 năm hoạt động và đón nhận Huân chương Lao động hạng Nhì

bù trừ tham gia thị trường chứng khoán phái sinh trong đó có 03 thành viên bù trừ chung và 9 thành viên bù trừ trực tiếp.

Bên cạnh đó, VSD cũng không ngừng mở rộng quan hệ hợp tác song phương và đa phương với các nước và khu vực trên thế giới để học hỏi kinh nghiệm các nước và thông lệ quốc tế nhằm phát triển các dịch vụ, sản phẩm mới cũng như nâng cao vị thế của VSD trên trường quốc tế. Hiện VSD là thành viên của một số hiệp hội và diễn đàn chuyên ngành bao gồm: Hiệp hội các tổ chức lưu ký chứng khoán và bù trừ chứng khoán khu vực châu Á - Thái Bình Dương (ACG), Hiệp hội các cơ quan cấp mã quốc gia (ANNA), Diễn đàn Thị trường trái phiếu ASEAN+3 (ABMF) và tham gia một số nhóm công tác về xây dựng hạ tầng thị trường vốn ASEAN (ACMI).

Với các kết quả đạt được, VSD đã vinh dự được nhận Huân chương Lao động hạng Nhì của Chủ tịch nước năm 2016 và nhiều phần thưởng cao quý của Đảng và Nhà nước. Trong giai đoạn tới, VSD cam kết sẽ tập trung nâng cao tiềm lực tài chính, hoàn thiện mô hình tổ chức, chiến lược phát triển đến năm 2025, tầm nhìn đến năm 2030 làm nền tảng để đảm trách tốt hơn nữa vai trò là tổ chức duy nhất của thị trường cung cấp các dịch vụ sản phẩm hỗ trợ sau giao dịch nhằm đáp lại và tri ân sự ủng hộ và chỉ đạo sát sao của cơ quan quản lý các cấp, sự tin tưởng và hỗ trợ của các đối tác, tổ chức phát hành, thành viên và các nhà đầu tư đã dành cho VSD trên chặng đường phát triển. ■

2. Các dịch vụ, sản phẩm của VSD

Dịch vụ đăng ký chứng khoán	<ul style="list-style-type: none"> - Đăng ký ghi sổ cho các loại chứng khoán: <ul style="list-style-type: none"> + Cổ phiếu, chứng chỉ quỹ đầu tư + Trái phiếu doanh nghiệp, trái phiếu doanh nghiệp được chính phủ bảo lãnh, trái phiếu chính phủ, trái phiếu chính quyền địa phương, Tín phiếu kho bạc - Quản lý thông tin về chứng khoán đăng ký - Cấp mã chứng khoán và mã số định danh quốc tế (ISIN) cho các loại chứng khoán đăng ký tại VSD - Chuyển quyền sở hữu chứng khoán không qua Sở Giao dịch chứng khoán
Dịch vụ lưu ký chứng khoán	<ul style="list-style-type: none"> - Ký gửi chứng khoán - Mở tài khoản và quản lý tài khoản lưu ký - Rút chứng khoán - Chuyển khoản chứng khoán - Cầm cố, giải tỏa cầm cố chứng khoán và phong tỏa chứng khoán
Dịch vụ bù trừ và thanh toán chứng khoán cho thị trường chứng khoán cơ sở và thị trường chứng khoán phái sinh	<ul style="list-style-type: none"> ◆ Đối với thị trường chứng khoán cơ sở: <ul style="list-style-type: none"> - Bù trừ đa phương cho giao dịch cổ phiếu, chứng chỉ quỹ đầu tư tại các sở giao dịch với thời gian thanh toán T+2 - Thanh toán cho các giao dịch trái phiếu chính phủ theo phương thức thanh toán trực tiếp theo từng giao dịch ◆ Đối với thị trường chứng khoán phái sinh: <ul style="list-style-type: none"> - Tổ chức hoạt động bù trừ, thanh toán chứng khoán phái sinh theo mô hình đối tác bù trừ thanh toán trung tâm (CCP) - Quản lý tài sản ký quỹ bao gồm tiền và chứng khoán - Quản lý vị thế, xác định lỗ/lãi vị thế hàng ngày, thực hiện thanh toán lỗ/lãi vị thế và đáo hạn bằng tiền theo chu kỳ T+1, thanh toán đáo hạn theo hình thức chuyển giao vật chất đối với HĐTL TPCP theo chu kỳ T+3 - Xác định mức ký quỹ yêu cầu và giám sát rủi ro thông qua tỷ lệ sử dụng tài sản ký quỹ theo thời gian thực
Dịch vụ thực hiện quyền cho người sở hữu chứng khoán theo ủy quyền của tổ chức phát hành	<ul style="list-style-type: none"> - Quyền bỏ phiếu - Quyền nhận lãi, vốn gốc trái phiếu và cổ tức cổ phiếu bằng tiền - Quyền nhận cổ tức bằng cổ phiếu, cổ phiếu thưởng - Quyền mua cổ phiếu phát hành thêm - Quyền chuyển đổi trái phiếu chuyển đổi - Quyền thay đổi tên, tách, gộp cổ phiếu - Các quyền khác theo quy định của pháp luật
Các dịch vụ gia tăng	<ul style="list-style-type: none"> - Dịch vụ đại lý chuyển nhượng và quản trị quỹ cho quỹ mở, quỹ hoán đổi danh mục ETF và quỹ hưu trí bổ sung tự nguyện - Dịch vụ vay cho vay chứng khoán để (i) hỗ trợ thanh toán giao dịch chứng khoán nhằm phòng ngừa rủi ro thanh toán, (ii) hỗ trợ thành viên lập quỹ và thực hiện các giao dịch hoán đổi danh mục (ETF); (iii) cho vay TPCP để bán - Dịch vụ đăng ký mã số giao dịch trực tuyến cho nhà đầu tư nước ngoài - Quản lý tài sản thế chấp - Dịch vụ bỏ phiếu điện tử (e-voting)

Hơn 99% lao động phi chính thức vẫn nằm ngoài lưới an sinh xã hội

Theo TS. Bùi Sỹ Tuấn - Phó Chánh Văn phòng (Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội - LĐ-TB&XH), với 18 triệu việc làm năm 2016, quy mô lao động việc làm phi chính thức ở Việt Nam còn rất lớn và chưa có xu hướng giảm. Người lao động trong khu vực phi chính thức thường không có hợp đồng lao động, không có BHXH, không tham gia công đoàn, họ không có liên hệ nhiều với các khu vực khác của nền kinh tế và do đó không được sự bảo vệ của pháp luật lao động và an sinh xã hội. Vì vậy, thực hiện BHXH cho mọi người lao động nói chung và bản thân người lao động khu vực phi chính thức nói riêng được xem vừa là mục tiêu vừa là giải pháp tích cực góp phần thực hiện công bằng xã hội trong hệ thống các chính sách an sinh xã hội, đảm bảo cho mọi người dân đều được tham gia và hưởng các chế độ BHXH theo quy định của pháp luật.

Sau 10 năm triển khai chính sách BHXH tự nguyện, Việt Nam cũng đã đạt được một số kết quả nhất định. Tuy nhiên, hiện mới có khoảng hơn 200.000 lao động tham gia, chiếm 0,6% tổng số lao động của khu vực phi chính thức và chiếm 0,4% tổng lực lượng lao động, đây là một kết quả còn quá hạn chế. Đáng chú ý, trong số những người tham gia BHXH tự nguyện, có đến 60% đã tham gia BHXH bắt buộc trước đó nên đồng tiếp để đủ thời gian hưởng chế độ hưu trí. Điều này đồng nghĩa với hơn 99% lao động ở khu vực phi chính thức vẫn nằm ngoài lưới an sinh xã hội.

Nguyên nhân chủ yếu của tình trạng trên được các đại biểu chỉ ra ở cả 2 góc độ: thiết kế chính sách và tổ chức thực thi chính sách. Theo ông Phạm Trường Giang - Vụ trưởng Vụ BHXH, Bộ LĐ-TB&XH - nguyên nhân thuộc về thiết kế chính sách thể hiện ở chỗ, Luật BHXH chưa bao phủ hết đối tượng có khả năng tham gia

MỞ RỘNG BAO PHỦ BẢO HIỂM XÃ HỘI ĐỐI VỚI LAO ĐỘNG KHU VỰC PHI CHÍNH THỨC:

Giải pháp nào?

□ Bài và ảnh: ĐẶNG KHOA

Với con số hơn 99% lao động ở khu vực phi chính thức vẫn nằm ngoài lưới an sinh xã hội, tại Hội thảo "Giải pháp mở rộng diện bao phủ của chính sách bảo hiểm xã hội đối với lao động khu vực phi chính thức" do Ủy ban Các vấn đề xã hội của Quốc hội phối hợp với Bảo hiểm xã hội (BHXH) Việt Nam tổ chức mới đây, một lần nữa những hạn chế cũng như các giải pháp nhằm mở rộng diện bao phủ BHXH đối với nhóm lao động này tiếp tục được các đại biểu quan tâm thảo luận.



Quang cảnh Hội thảo

BHXH bắt buộc; trong thời gian dài, chưa có chính sách hỗ trợ người dân tham gia BHXH tự nguyện; các quy định về điều kiện được hưởng lương hưu khá khắt khe; chính sách BHXH tự nguyện chưa thật hấp dẫn do chỉ thực hiện 2 chế độ là hưu trí và tử tuất; thiếu sự kết nối và hỗ trợ lẫn nhau giữa các chế độ BHXH.

Cùng với đó là các nguyên nhân thuộc về tổ chức thực hiện chính sách BHXH như: chưa có hình thức giao chỉ tiêu phát triển đối tượng tham gia BHXH phù hợp cho các địa phương; tính tuân thủ pháp luật BHXH chưa cao; công tác thanh tra, kiểm tra việc thực hiện chính sách BHXH đã được tăng cường nhưng chưa đáp ứng yêu cầu; dịch vụ và tiếp cận dịch vụ BHXH cho người dân chưa thuận lợi. Ngoài ra, cơ quan BHXH mặc dù đã tích cực đẩy mạnh hiện đại hóa, ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý song

quá trình này vẫn đang trong lộ trình hoàn thiện, nên một số nội dung chưa đáp ứng được nhu cầu, mong muốn của người lao động.

Phát triển thêm đối tượng mới, hạn chế đối tượng đang tham gia rời khỏi hệ thống

Để mở rộng diện bao phủ BHXH, đặc biệt là đối với lao động khu vực phi chính thức, các đại biểu cho rằng, cần thực hiện đồng bộ nhiều giải pháp để hướng đến cả 2 mục tiêu: phát triển thêm đối tượng mới và duy trì, hạn chế đối tượng đang tham gia rời khỏi hệ thống.

Theo đó, cần tập trung vào việc rà soát, mở rộng đối tượng tham gia BHXH bắt buộc đối với các nhóm chủ hộ kinh doanh, người quản lý DN, người quản lý, điều hành hợp tác xã không hưởng tiền lương, người lao động làm việc theo chế độ linh hoạt (theo Luật BHXH hiện hành, các đối

tượng trên không thuộc đối tượng tham gia BHXH bắt buộc). Bên cạnh đó, nghiên cứu sửa đổi, bổ sung chính sách theo hướng tăng tính hấp dẫn, linh hoạt của chế độ BHXH tự nguyện như: có sự hỗ trợ phù hợp từ NSNN cho nông dân, người nghèo, người có thu nhập thấp, lao động khu vực phi chính thức để mở rộng diện bao phủ BHXH; nghiên cứu thiết kế các gói BHXH tự nguyện ngắn hạn, linh hoạt để người lao động có nhiều sự lựa chọn tham gia và thụ hưởng; mở rộng các chế độ BHXH tự nguyện, tạo điều kiện chuyển đổi thuận lợi giữa BHXH tự nguyện và BHXH bắt buộc.

Việc xây dựng chính sách cũng phải chú trọng đến các giải pháp nhằm duy trì, hạn chế đối tượng đang tham gia rời khỏi hệ thống. Trong đó, cần sửa đổi điều kiện hưởng chế độ hưu trí theo hướng giảm dần số năm đóng BHXH tối thiểu để được hưởng chế độ hưu trí

từ 20 năm xuống 15 năm, hướng tới còn 10 năm với mức hưởng được tính toán phù hợp nhằm tạo điều kiện cho người lao động cao tuổi, có số năm tham gia BHXH thấp được tiếp cận và thụ hưởng; sửa đổi, bổ sung các quy định về BHXH một lần, trong đó có quy định phù hợp để giảm tình trạng hưởng BHXH một lần theo hướng tăng quyền lợi nếu bảo lưu thời gian tham gia BHXH để hưởng chế độ hưu trí, giảm quyền lợi nếu hưởng BHXH một lần; đàm phán, ký kết các hiệp định BHXH song phương với các nước.

Đặc biệt, theo các đại biểu, cần tăng cường sự gắn kết và hỗ trợ lẫn nhau giữa các chế độ trong chính sách BHXH. Ông Phạm Trường Giang nêu dẫn chứng: Ở nhiều nước, chính sách bảo hiểm thất nghiệp (BHTN) thực sự hỗ trợ cho người lao động không bị rời khỏi hệ thống BHXH qua các hỗ trợ rất cụ thể. Lao động tuổi trung niên dễ bị sa thải, Quỹ BHTN có thể hỗ trợ một phần tiền lương để DN giảm áp lực về tài chính khi sử dụng lao động có năng suất không cao bằng lao động trẻ, hoặc miễn giảm một phần chi phí đóng BHXH bằng cách trích từ Quỹ BHTN để đóng thay cho DN, nhờ đó, DN tiếp tục sử dụng lao động, người lao động tiếp tục có việc làm và nằm trong hệ thống BHXH. "Hệ thống chính sách BHXH của Việt Nam chưa có các quy định như vậy. Trong bối cảnh lao động 35 tuổi trở lên đang có nguy cơ bị sa thải hiện nay thì các chính sách này là hết sức cần thiết" - ông Giang nói.

Mặt khác, trong tổ chức thực hiện chính sách, cần chú trọng tuyên truyền nhằm chuyển biến nhận thức của người dân, người lao động về chính sách BHXH tự nguyện; tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra việc thực hiện chính sách pháp luật về BHXH đi đôi với đẩy mạnh cải cách hành chính, tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin nhằm tạo thuận lợi nhất cho người dân trong tiếp cận dịch vụ BHXH...■

Hệ thống bưu điện phát triển hơn 21.000 người tham gia bảo hiểm xã hội tự nguyện

Theo báo cáo của Tổng công ty Bưu điện Việt Nam (VN Post) từ tháng 8/2018, VN Post đã triển khai thí điểm phát triển đối tượng tham gia bảo hiểm xã hội (BHXH) tự nguyện qua hệ thống bưu điện. Theo đó, cơ quan BHXH tỉnh và bưu điện tỉnh phối hợp chỉ đạo bưu điện các huyện phối hợp với BHXH huyện tổ chức các hội nghị tuyên truyền tại các xã, tập trung tuyên truyền chính sách của Nhà nước về BHXH tự nguyện và vận động người dân tham gia BHXH tự nguyện.

Kết quả, tính đến ngày 30/11, tổng số hội nghị đã tổ chức là 988 hội nghị, phát triển được 21.035 người mới tham gia BHXH tự nguyện, tương đương gần 10% số người tham gia BHXH tự nguyện trong vòng 10 năm. Trong đó, các địa bàn triển khai tốt như: Sơn La, Hoà Bình, Tuyên

Quang, Yên Bái, Ninh Bình, Thanh Hoá, Nghệ An, Phú Yên, Quảng Bình, Quảng Ngãi, Đồng Tháp...■ **KIM AN**

Tăng các mức hưởng chế độ bảo hiểm xã hội đối với người lao động từ ngày 01/7/2019

Từ ngày 01/7/2019, cùng với việc điều chỉnh mức lương cơ sở từ 1,39 triệu đồng/tháng lên 1,49 triệu đồng/tháng, mức hưởng chế độ BHXH bắt buộc cũng được tăng phù hợp với mức lương cơ sở mới.

Cụ thể: mức hưởng dưỡng sức, phục hồi sức khỏe sau khi ốm đau một ngày bằng 447.000 đồng (mức hiện hành là 417.000 đồng). Lao động nữ sinh con hoặc người lao động nhận nuôi con nuôi dưới 6 tháng tuổi được trợ cấp một lần cho mỗi con bằng 2,98 triệu đồng (mức hiện hành là 2,78 triệu đồng); trường hợp sinh con nhưng chỉ có cha tham gia BHXH thì cha

được trợ cấp một lần bằng 2,98 triệu đồng (mức hiện hành là 2,78 triệu đồng) cho mỗi con. Mức hưởng dưỡng sức, phục hồi sức khỏe sau khi điều trị thương tật, bệnh tật một ngày bằng 372.500 đồng (mức hiện hành là 347.500 đồng) nếu nghỉ dưỡng sức, phục hồi sức khỏe tại gia đình; nếu nghỉ dưỡng sức, phục hồi sức khỏe tại cơ sở tập trung thì mức hưởng là 596.000 đồng (mức hiện hành là 556.000 đồng).■ **GIA HUY**

Đồng Nai: Kiến nghị giải quyết quyền lợi người lao động khi chủ doanh nghiệp bỏ trốn

Theo UBND tỉnh Đồng Nai, thời gian qua, trên địa bàn tỉnh đã xảy ra một số trường hợp DN có vốn đầu tư nước ngoài kinh doanh thua lỗ kéo dài, chiếm dụng tiền BHXH, bảo hiểm y tế (BHYT), bảo hiểm thất nghiệp (BHTN), một số trường hợp nợ lương của người lao động (NLĐ)

không có khả năng thanh toán... Tính đến ngày 30/10/2018, tổng số nợ BHXH, BHYT, BHTN trên địa bàn tỉnh là 566,8 tỷ đồng, chiếm 2,95% tổng số nợ phải thu. Để ổn định tình hình an ninh trật tự trên địa bàn, UBND tỉnh Đồng Nai đã tạm ứng ngân sách địa phương 7 tỷ đồng để chi trả 50% tiền lương tháng 01/2018 của NLĐ Công ty TNHH KL Texwell Vina và ứng 1,337 tỷ đồng đóng tiền BHTN để thực hiện chốt sổ và giải quyết trợ cấp BHTN của NLĐ. Hiện UBND tỉnh đang chỉ đạo các cơ quan chức năng phối hợp với tòa án để giải quyết thủ tục phá sản DN và hoàn trả tiền NSNN đã tạm ứng, tuy nhiên, việc giải quyết gặp nhiều khó khăn.

Để đảm bảo quyền lợi cho người lao động khi chủ DN bỏ trốn, UBND tỉnh Đồng Nai kiến nghị Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội, BHXH Việt Nam trình Chính phủ xem xét quy định việc giải quyết chế độ cho NLĐ khi DN vắng chủ hoặc chủ DN bỏ trốn.■ **NGUYỆT HÀ**

BHXH Việt Nam cho biết, từ tháng 5/2017, Cơ quan này đã phối hợp với Tổng công ty Bưu điện Việt Nam thực hiện thí điểm phương án ứng dụng công nghệ thông tin (CNTT) sử dụng Thẻ chi trả trong công tác chi trả lương hưu, trợ cấp BHXH hằng tháng bằng tiền mặt tại 2 huyện: Thanh Trì (Hà Nội) và Bình Giang (Hải Dương). Sau thời gian thí điểm, cuối tháng 3/2018, BHXH Việt Nam đã hướng dẫn tạm thời thực hiện mở rộng phương án này trên địa bàn TP. Hà Nội và tỉnh Hải Dương.

Báo cáo kết quả thực hiện phương án ứng dụng CNTT trong chi trả lương hưu, trợ cấp BHXH hằng tháng, Phó Vụ trưởng Vụ Tài chính - Kế toán (BHXH Việt Nam) Phạm Thanh Du cho biết, tính đến tháng 11/2018, cơ quan bưu điện thực hiện chi trả qua Thẻ chi trả tại 25 quận, huyện trên địa bàn 2 tỉnh, thành phố: Hà Nội và Hải Dương (trong đó, TP. Hà Nội là 18/30 quận, huyện; Hải Dương là 7/12 huyện, thành phố) cho 336.390 người hưởng (chiếm 62% tổng số người hưởng lương hưu, trợ cấp BHXH hằng tháng bằng tiền mặt) với tổng số tiền là 1.435 tỷ đồng.

Theo đánh giá, việc ứng dụng CNTT trong chi trả lương hưu, trợ

Mở rộng chi trả lương hưu, trợ cấp bảo hiểm xã hội bằng Thẻ chi trả

□ BẢO TRÂN

Sau một thời gian thí điểm với nhiều ưu điểm tích cực, từ ngày 01/01/2019, Bảo hiểm xã hội (BHXH) Việt Nam phối hợp với Tổng công ty Bưu điện Việt Nam sẽ mở rộng việc chi trả lương hưu, trợ cấp BHXH hằng tháng bằng Thẻ chi trả trên phạm vi toàn quốc.



Việc sử dụng Thẻ chi trả lương hưu, trợ cấp BHXH hằng tháng sẽ được nhân rộng trên toàn quốc
Ảnh: ST

cấp BHXH hằng tháng đã mang lại nhiều ưu điểm trong thực hiện cải cách hành chính. Đặc biệt, thông qua hình thức này, người

hưởng không phải xuất trình phiếu lĩnh lương hưu, trợ cấp BHXH hoặc giấy tờ tùy thân có ảnh mà chỉ cần xuất trình Thẻ chi trả; đồng

thời, người hưởng cũng có thể nhận lương hưu và trợ cấp BHXH tại bất kỳ một bưu cục nào có cung cấp dịch vụ mà không bị hạn chế về thời gian. Đối với cơ quan bưu điện, hình thức thanh toán này có thể rút ngắn được thời gian chi trả, giảm được nhiều thủ tục hành chính, thuận lợi trong quá trình quản lý các dữ liệu, lịch sử chi trả đều được lưu trữ đầy đủ, tra cứu thông tin người hưởng dễ dàng. Còn cơ quan BHXH có thể tham khảo thông tin người hưởng đã cập nhật thường xuyên, kiểm tra, giám sát công tác quản lý và chi trả của bưu điện, giảm nhân lực thực hiện các tác nghiệp như: lập danh sách, kiểm tra, quyết toán.

Triển khai ứng dụng CNTT trong chi trả lương hưu, trợ cấp BHXH hằng tháng trong thời gian tới, từ ngày 01/01/2019,

BHXH Việt Nam và Tổng công ty Bưu điện Việt Nam sẽ mở rộng triển khai thực hiện chi trả qua Thẻ chi trả trên phạm vi toàn quốc, địa phương nào chuẩn bị đủ điều kiện sẽ thực hiện trước. Để việc triển khai được hiệu quả, BHXH Việt Nam sẽ hướng dẫn BHXH các tỉnh, thành phố thực hiện; kiểm tra, giám sát, nghiên cứu cải tiến quy trình chi trả để tạo điều kiện thuận lợi cho người hưởng và đáp ứng yêu cầu quản lý của cơ quan BHXH.

BHXH Việt Nam cũng yêu cầu, Vụ Tài chính - Kế toán (BHXH Việt Nam) khẩn trương hướng dẫn việc thanh quyết toán lương hưu, trợ cấp BHXH hằng tháng giữa cơ quan BHXH và bưu điện để thực hiện thống nhất trong cả nước; BHXH các tỉnh, thành phố chuẩn bị sẵn sàng dữ liệu thông tin người hưởng để cung cấp cho bưu điện làm cơ sở cấp Thẻ chi trả cho người hưởng; đồng thời, BHXH các tỉnh, thành phố phối hợp chặt chẽ với cơ quan bưu điện cùng cấp tăng cường công tác tuyên truyền bằng nhiều hình thức để người hưởng hiểu rõ mục đích và tiện ích của việc ứng dụng CNTT trong công tác chi trả lương hưu, trợ cấp BHXH hằng tháng bằng tiền mặt thông qua Thẻ chi trả. ■

Đảm bảo quyền lợi, tăng tính thuận tiện khi khám bệnh bảo hiểm y tế

Nghị định số 146/2018/NĐ-CP hướng dẫn Luật Bảo hiểm y tế (BHYT) có hiệu lực từ ngày 01/12/2018 có nhiều quy định mới theo hướng giúp thuận tiện hơn cho người bệnh khi khám, chữa bệnh (KCB) bằng Thẻ BHYT.

Cụ thể, Nghị định đã tăng mức hưởng đối với một số đối tượng, như: người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học có tỷ lệ suy giảm khả năng lao động từ 81% trở lên vẫn hưởng 100%, nhưng không áp dụng giới hạn tỷ lệ thanh toán. Người từ đủ 80 tuổi trở lên đang hưởng trợ cấp tuất hằng tháng tăng từ 80% lên 100%.

Đáng chú ý, trường hợp người bệnh được cơ sở KCB tuyến trên chẩn đoán, chỉ định điều trị và chuyển về để quản lý, theo dõi, cấp phát thuốc tại cơ sở KCB ở tuyến xã thì được hưởng quyền lợi bảo hiểm theo quy định (theo hướng dẫn của Bộ Y tế). Quy định mới này sẽ tạo điều kiện cho các bệnh nhân mắc các bệnh mạn tính, bệnh nhân cao tuổi, bệnh nhân đi lại khó khăn được đi KCB tại nơi gần chỗ cư trú, tiết kiệm thời gian, chi phí. Bên cạnh đó, Quỹ BHYT sẽ thanh toán trong trường hợp cơ sở KCB gửi mẫu bệnh phẩm, chuyển bệnh nhân đến cơ sở khác để thực hiện dịch vụ xét nghiệm, chẩn đoán hình ảnh (theo nguyên tắc và Danh mục do Bộ Y tế quy định). Điều này có nghĩa, bệnh nhân có thể được cơ sở KCB đang điều trị gửi mẫu xét nghiệm, chuyển bệnh nhân tới nơi khác mà vẫn được thanh toán BHYT.

Ngoài ra, người có Thẻ BHYT đang điều trị nội trú, nhưng Thẻ BHYT hết hạn sử dụng thì được thanh toán chi phí KCB trong phạm vi được hưởng và mức hưởng cho đến khi ra viện nhưng tối đa không quá 15 ngày kể từ ngày Thẻ hết hạn sử dụng. Cơ quan BHXH có trách nhiệm thực hiện việc cấp hoặc gia

hạn Thẻ cho người bệnh trong thời gian điều trị tại cơ sở KCB.

Theo Trưởng ban Thực hiện chính sách BHYT, BHXH Việt Nam Nguyễn Tá Tĩnh, trường hợp người có Thẻ BHYT tự đi KCB không đúng tuyến, sau đó được cơ sở nơi tiếp nhận chuyển tuyến đến cơ sở KCB khác thì Quỹ BHYT thanh toán chi phí KCB như đi KCB trái tuyến, trừ các trường hợp cấp cứu; đang điều trị nội trú được phát hiện bệnh khác ngoài phạm vi chuyên môn của cơ sở KCB; tình trạng bệnh diễn biến vượt quá khả năng chuyên môn của cơ sở KCB. “Như vậy, để được hưởng đúng, đủ quyền lợi BHYT, người tham gia BHYT nên đi KCB BHYT tại cơ sở đăng ký KCB ban đầu ghi trên Thẻ BHYT” - ông Tĩnh khuyến cáo.

Liên quan đến quy định về thanh toán trực tiếp, ông Nguyễn Tá Tĩnh cho rằng, đối với trường hợp đi KCB tại cơ sở không ký hợp đồng KCB BHYT hoặc KCB không đủ thủ tục thì được thanh toán theo tỷ lệ mức lương cơ sở áp dụng cho từng tuyến bệnh viện nơi người bệnh đến KCB, thay vì quy định số tiền cụ thể như hiện nay. Quy định này cũng được đánh giá là thông thoáng hơn trước, giúp gia tăng quyền lợi của người bệnh khi đi KCB BHYT.

Đặc biệt, theo quy định tại Nghị định số 146/2018/NĐ-CP, đến năm 2020, BHXH Việt Nam sẽ phải hoàn thành việc cấp Thẻ BHYT điện tử cho người dân. Điều này sẽ tạo thuận tiện và giảm phiền hà cho người bệnh do không cần mang giấy tờ tùy thân khi đi KCB. “BHXH Việt Nam quyết tâm đến ngày 01/01/2020, sẽ thực hiện đầy đủ các nội dung liên quan đến Thẻ BHYT điện tử và chắc chắn sẽ phát hành Thẻ BHYT điện tử đến với người dân theo đúng quy định” - ông Tĩnh nhấn mạnh. ■ **ĐĂNG HẢI**

Đà Nẵng: Xử lý nghiêm các trường hợp chây ì, trốn đóng bảo hiểm xã hội

UBND TP. Đà Nẵng vừa có Văn bản đề nghị các sở, ban, ngành, đơn vị liên quan tăng cường thực hiện chính sách lao động, tiền lương, bảo hiểm xã hội (BHXH) trên địa bàn Thành phố.

Theo đó, UBND TP. Đà Nẵng giao Sở Lao động - Thương binh và Xã hội, BHXH Thành phố tăng cường công tác tuyên truyền về pháp luật lao động, tiền lương, BHXH với nhiều hình thức nhằm nâng cao nhận thức, ý thức chấp hành pháp luật lao động, tiền lương, BHXH của người lao động, người sử dụng lao động trong các DN, đơn vị trên địa bàn Thành phố. Đặc biệt, tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra tình hình chấp hành pháp luật lao động, tiền lương, BHXH ở các DN, nhất là các DN chây ì, nợ đọng, trốn đóng BHXH. Các trường hợp vi phạm, BHXH Thành phố phải có giải pháp xử lý mạnh. Trường hợp đủ cơ sở pháp lý, đề nghị lập hồ sơ chuyển cho Công an Thành phố để điều tra xử lý theo quy định pháp luật. ■ **NGUYỄN VŨ**

Hà Nội: Năm 2020, ít nhất 95% người lao động tham gia BHXH bắt buộc

UBND TP. Hà Nội vừa ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện Nghị quyết số 102/NQ-CP ngày 03/8/2018 của Chính phủ về chỉ tiêu phát triển đối tượng tham gia BHXH giai đoạn 2019-2020 trên địa bàn Thành phố.

Theo Kế hoạch, TP. Hà Nội đặt mục tiêu, năm 2019, tỷ lệ tổng số lao động tham gia BHXH bắt buộc chiếm ít nhất 90% số đối tượng thuộc diện tham gia; tốc độ gia tăng đối tượng tham gia BHXH tự nguyện ít nhất bằng 30 - 50% so với năm 2018. Năm 2020, lao động tham gia BHXH bắt buộc chiếm ít nhất 95% số đối tượng thuộc diện tham gia; tốc độ gia tăng đối tượng tham gia BHXH tự nguyện ít nhất bằng 30 - 50% so với năm 2019.

Để thực hiện được các chỉ tiêu trên, UBND Thành phố đưa ra nhiều giải pháp, trong đó nhấn mạnh đến sự phối hợp của các cơ quan trong việc chia sẻ dữ liệu quản lý DN, quản lý lao động; đẩy mạnh công tác kiểm tra, thanh tra, nhất là với các DN có dấu hiệu trốn đóng, đóng không đủ số lao động thuộc diện tham gia BHXH bắt buộc; xử lý nghiêm các trường hợp cố tình vi phạm chính sách BHXH. ■ **HẢI ĐĂNG**

Điện Biên: Hoàn thành chỉ tiêu phát triển đối tượng tham gia bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế năm 2018

Theo báo cáo của BHXH tỉnh Điện Biên, tính đến hết tháng 11, đơn vị đã hoàn thành chỉ tiêu được giao về phát triển đối tượng tham gia BHXH, bảo hiểm y tế (BHYT) năm 2018. Cụ thể, toàn tỉnh có tổng số 579.281 người tham gia BHXH, BHYT, tăng 10.532 người so với cùng kỳ năm 2017 và đạt 101,6% kế hoạch năm. Trong đó, có 2.140 người tham gia BHXH tự nguyện (tăng 906 người so với cùng kỳ năm 2017 và đạt 120,3% kế hoạch được giao); 538.625 người tham gia BHYT (tăng 9.326 người so với cùng kỳ năm 2017 và đạt 101,2% kế hoạch được giao).

Trong công tác thu, đến ngày 30/11, toàn tỉnh thu được hơn 945 tỷ đồng (tăng gần 90 tỷ đồng so với cùng kỳ năm 2017 và đạt 93,75% kế hoạch được giao). Tổng số tiền nợ BHXH, BHYT giảm còn hơn 20 tỷ đồng, bằng 1,99% kế hoạch thu. ■

T.PHƯƠNG